

THÁNG 7, THÁNG 8, THÁNG 9 – NĂM 2020

BÀI HỌC SA-BÁT

KẾT BẠN VÌ DANH CHÚA:

VUI MỪNG KHI CHIA SẺ SỨ MẠNG CỦA NGÀI

**MAKING FRIENDS FOR GOD:
THE JOY OF SHARING IN HIS MISSION**

In tại nhà in Tiếng Nói Hy Vọng ©2020
El Monte, California, USA

Mục Lục

1. TẠI SAO LÀM CHỨNG NIỀM TIN?	5
2. CHỨNG NHÂN LÔI CUỐN.....	12
3. NHÌN NGƯỜI QUA MẮT ĐỨC CHÚA GIÊ-SU.....	19
4. QUYỀN NĂNG CẦU NGUYỆN.....	26
5. LÀM CHỨNG NHỜ SỨC ĐỨC THÁNH LINH.....	33
6. NHỮNG KHẢ THỂ VÔ HẠN.....	40
7. CHIA SẺ LỜI CHÚA	47
8. CHĂM SÓC NHƯ CHÚA GIÊ-SU.....	54
9. HUN ĐÚC THÁI ĐỘ TẮT THẮNG.....	61
10. MỘT CÁCH THAM GIA HÀO HỨNG.....	68
11. CHIA SẺ SỰ TÍCH ĐỨC CHÚA GIÊ-SU	75
12. MỘT THÔNG điệp ĐÁNG CHIA SẺ	82
13. MỘT BƯỚC TRONG ĐỨC TIN.....	89

Tác giả:

Giảng sư Mark Finley

Dịch giả:

Ông Nguyễn Trung Hậu

Ban hiệu đính:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Kezia Tuyết Nguyễn

Nguyễn Đăng Hưng

Trình bày:

Nguyễn Đăng Hưng

Website Trường Sa-bát:

giaohocodoc.org/truongsabat

Mọi liên lạc, thư từ xin gửi về:

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh

Tiếng Nói Hy Vọng

P.O. Box 5704, El Monte, CA 91734

Tel. (626) 422-6841

www.TiengNoiHyVong.org

KẾT BẠN VÌ DANH CHÚA

Vui Mừng Khi Chia Sẻ Sứ Mạng Của Ngài

Có những lúc nhận thức chỉ một ý tưởng duy nhất nào đó cũng có thể tạo sự khác biệt sâu xa trong cuộc đời của chúng ta. Một số năm trước, khi tôi đang ngồi trong một buổi họp với một số mục sư đồng nghiệp, thì cuộc thảo luận chuyển sang đề tài chia sẻ đức tin, làm chứng và truyền giáo. Một trong những người bạn của tôi đã bày tỏ ý nghĩ sau đây: “Công cuộc truyền giáo chủ yếu là công việc của Chúa. Ngài đang tận dụng tất cả các nguồn lực của Thiên Quốc để giải cứu hành tinh của chúng ta. Công việc của chúng ta là hân hoan hợp tác với Ngài trong công tác cứu vớt các linh hồn bị hư mất.” Một gánh nặng lớn dường như đã trút khỏi vai tôi. Cứu vớt thế gian hư mất này không phải là việc của tôi, nhưng ấy là việc của Chúa. Trách nhiệm của tôi là hợp tác với Ngài trong những gì Ngài đã và đang làm.

Ý tưởng nói rằng sứ mạng truyền giáo nằm trong tay Đức Chúa Trời được nêu ra rất rõ trong suốt Kinh Thánh. Vua Sa-lô-môn phát biểu như vậy: “Ngài khiến cho sự đời đời ở nơi lòng loài người” (Truyền đạo 3:11). Khi một cá nhân được sinh ra trong thế giới, Đức Chúa Trời đã đặt sâu trong tâm chất người ấy một lòng khao khát không nguôi về ý niệm vĩnh hằng. Như ông Augustine có nói: “Chúa ôi, chúng con được tạo ra cho Ngài, và tâm hồn chúng con sẽ không bao giờ tìm được sự bình an cho đến khi tìm được sự ngơi nghỉ trong Ngài”. Theo phúc âm Giăng, Đức Chúa Giê-su là sự sáng soi chiếu mọi người được sinh ra trong thế gian này (Giăng 1:9). Không những Đức Chúa Trời đặt trong mỗi chúng ta niềm ao ước về Ngài, Ngài cũng sai Đức Thánh Linh lời cuốn chúng ta đến với Ngài.

Mọi ước muốn làm điều phải, mọi nhận biết về tội lỗi, đều do Đức Thánh Linh gợi nhắc. Mọi khao khát về điều tốt lành và thiên hướng về hành vi tử tế và tinh thần vô vị kỷ đều được thúc đẩy trước tiên bởi Đức Thánh Linh. Mặc dù chúng ta có thể không hoàn toàn hiểu hoặc nhận ra điều đó, Đức Thánh Linh đang hoạt động trong cuộc sống của chúng ta để lôi kéo chúng ta đến với Đức Chúa Giê-su (Giăng 16:7-15). Nhưng chính Đức Chúa Giê-su là món quà lớn nhất.

Khi loài người vô vọng lạc lối trong tội lỗi, bị kết án tử đời đời, tình yêu của Đức Chúa Trời đã chủ động. Ông Lu-ca viết: “Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất” (Lu-ca 19:10). Sứ đồ Phao-lô nói thêm: “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” (Rô-ma 5:8). Đức Chúa Trời đã chủ động trong sự cứu rỗi chúng ta. Đấng Cơ Đốc đã rời bỏ vinh hiển và huy hoàng của thiên quốc và hiện thân nơi thế gian tối tăm tội lỗi này để nhận lấy một sứ mạng cứu chuộc.

Trước khi chúng ta bước một bước nhỏ đầu tiên về phía Ngài, Ngài đã tiến một bước dài về phía chúng ta. Ngay cả trước khi chúng ta phó thác cuộc đời mình cho Ngài, Ngài đã ban cho chúng ta sự cứu rỗi qua cái chết của Ngài. Chúng ta là kẻ thù của Ngài, nhưng Ngài là bạn của chúng ta. Chúng ta quay lưng lại với Ngài, nhưng Ngài quay mặt về phía chúng ta. Chúng ta quan tâm rất ít cho Ngài, nhưng Ngài chăm sóc chúng ta tận tình.

Trong Lu-ca 15, Ngài được hình dung là người chăn chiên hiền lành không ngừng tìm kiếm con chiên lạc của mình, một người phụ nữ cuồng cuồng tìm kiếm đồng bạc hồi môn bị mất và một người cha già hối hả chạy ra đón mừng đứa con đã bỏ nhà ra đi hoang đàng nay trở về. Bà Ellen G. White đưa ra nhận xét rất hay sau đây đáng để chúng ta suy ngẫm: “Kế hoạch cứu chuộc vĩ đại đã được đặt ra từ trước khi thành lập thế gian. Đấng Cơ Đốc đã không đứng lè loi trong công tác kỳ diệu nhằm trả tiền chuộc cho con người.

Trong các hội đồng của thiên quốc, trước khi thế giới được dựng nên, Chúa Cha và Chúa Con đã giao ước với nhau rằng nếu con người tỏ ra bất trung với Đức Chúa Trời, thì Đấng Cơ Đốc, là một với Chúa Cha, sẽ chấp nhận thế thân kẻ phạm tội và phải chịu hình phạt của công lý giáng xuống trên Ngài.” – *The Advent Review and Sabbath Herald*, ngày 15 tháng 11 năm 1898.

Hãy suy gẫm nhận xét này một giây. Chúng ta có đặc quyền rất nhiều nhưng trách nhiệm cũng thật nặng nề, và niềm vui bất diệt khi được tham gia với Đấng Cơ Đốc và hợp tác với Ngài trong sứ mạng của Ngài. Đó là tất cả chủ đề của các bài học trong ba tháng này.

Sinh trưởng ở Tiểu bang Connecticut, Mỹ, Giảng sư Mark Finley, một nhà truyền giáo được biết đến trên toàn thế giới, là phó hội trưởng Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm Hoàn Cầu từ năm 2005 đến năm 2010. Sau khi nghỉ hưu, ông đảm nhận chức vụ trợ lý cho hội trưởng Toàn Cầu Tổng hội. Mục sư Finley và vợ, Ernestine, có ba con và năm cháu.

BÀI HỌC 1

TẠI SAO LÀM CHỨNG NIỆM TIN?



CÂU GÓC: “Ấy là một sự lành và đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật” (1 Ti-mô-thê 2:3, 4).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Gia-cơ 5:19, 20, Lu-ca 15:6, Sô-phô-ni 3:17, Giăng 7:37, 38, 1 Ti-mô-thê 2:3, 4, 2 Cô-rinh-tô 5:14, 15.

Ước muốn sâu xa của Đức Chúa Trời dành cho tất cả mọi người ở khắp mọi nơi là đáp lại tình yêu của Ngài, chấp nhận ân điển của Ngài, được biến hóa bởi Đức Thánh Linh của Ngài và được cứu vào vương quốc của Ngài. Ngài không có ước muốn nào lớn hơn sự cứu rỗi chúng ta. Ngài có tình thương vô biên; lòng thương xót vô lượng; lòng trắc ẩn vô cùng; sự tha thứ vô tận; quyền năng vô hạn. Trái ngược với các vị thần tà đạo, là các thần đòi hỏi của cúng tế, Đức Chúa Trời của chúng ta đã thực hiện sự hy sinh tối cao. Cho dù khát vọng được cứu của chúng ta mãnh liệt đến bao nhiêu đi nữa, lòng mong muốn của Ngài cứu chuộc chúng ta còn nhiều hơn vậy. “Ấy là một sự lành và đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật.” (1 Ti-mô-thê 2:3, 4). Ước muốn của con tim Ngài là vì sự cứu rỗi của bạn và của tôi.

Làm chứng về niềm tin chung quy là về Đức Chúa Giê-su. Đó là về những gì Ngài đã làm để cứu chúng ta, về cách Ngài thay đổi cuộc sống của chúng ta và về những lẽ thật huyền nhiệm trong lời nói của Ngài, cho chúng ta biết Ngài là ai và về đẹp của cá tính Ngài. Tại sao phải làm chứng cho Chúa? Khi chúng ta hiểu Ngài là ai và đã trải nghiệm những kỳ diệu của ân sủng và sức mạnh của tình yêu Ngài, chúng ta không thể im lặng. Tại sao phải làm chứng? Trong khi tham gia với Đấng Cơ Đốc, chúng ta cảm nhận niềm vui của Ngài khi chúng ta thấy mọi người được cứu chuộc bởi ân sủng của Ngài và được biến đổi bởi tình yêu của Ngài.

1. TẠO CƠ HỘI CỨU LINH

Chúa tạo cơ hội hàng ngày cho mọi người ở khắp mọi nơi để có thể biết Ngài. Ngài tác động con tim họ qua Đức Thánh Linh. Ngài bộc lộ chính mình trong vẻ đẹp và sự phức tạp của thế giới thiên nhiên. Sự rộng lớn, trật tự và đối xứng của vũ trụ nói về một Đức Chúa Trời vô biên với trí tuệ vô hạn và sức mạnh vô song. Ngài sắp xếp hoàn cảnh hoặc sự quan phòng trong cuộc sống của chúng ta để lôi kéo chúng ta đến với chính Ngài.

Mặc dù Đức Chúa Trời tỏ lộ chính Ngài qua những ẩn tượng của Đức Thánh Linh, vinh quang của thiên nhiên và các hành vi quan phòng, sự mặc khải rõ ràng nhất về tình yêu của Ngài được tìm thấy trong cuộc đời và chức vụ của Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc. Khi chúng ta chia sẻ Đức Chúa Giê-su với những người khác, chúng ta tạo cho họ cơ hội tốt đẹp nhất để họ được cứu.

Đọc Lu-ca 19:10 và so sánh với Gia-cơ 5:19, 20. Phúc âm Lu-ca dạy gì về mục đích của Đấng Cơ Đốc khi đến thế gian? Làm thế nào để chúng ta hợp tác với Đấng Cơ Đốc trong công cuộc cứu các linh hồn lạc mất?

Theo sứ đồ Gia-cơ: “Thì phải biết rằng kẻ làm cho người có tội trở lại, bỏ đường lầm lạc, ấy là cứu linh hồn người khỏi sự chết và che đậy vô số tội lỗi” (Gia-cơ 5:20). Sách Rô-ma khuếch đại ý nghĩ này. Trong Rô-ma 1 và 2, cả hai thành phần sau đây đều bị hư mất nếu không có Đấng Cơ Đốc. Ấy là dân ngoại đã nhìn thấy sự mặc khải của Đức Chúa Trời trong thiên nhiên và người Do thái đã nhận được sự mặc khải tiên tri của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Trong Rô-ma 3 – 5, sứ đồ Phao-lô giải thích rằng sự cứu rỗi có được là nhờ ân điển qua đức tin. Trong Rô-ma 6 – 8, ông mô tả ân điển nhờ đó mỗi tín hữu được xưng công bình cũng là ân điển có khả năng thánh hóa. Trong Rô-ma 10, sứ đồ tuyên bố: “Vị ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu” (Rô-ma 10:13), và sau đó ông chỉ ra không ai có thể kêu cầu nếu họ không tin, và họ không thể tin nếu họ chưa nghe, và họ không thể nghe trừ khi có ai đó nói với họ. Chúng ta là những liên kết của Đức Chúa Trời trong kế hoạch cứu rỗi để đem sự vinh quang của phúc âm đến với những linh hồn lạc lối.

Chúng ta không làm chứng để mọi người có được một cơ hội duy nhất để được cứu. Chúng ta làm chứng để họ có được một cơ hội tốt đẹp nhất. Vai trò của chúng ta trong kế hoạch cứu chuộc nhân loại là gì? Cũng hãy suy nghĩ về câu hỏi này: có bao nhiêu người đã nghe được phúc âm từ chính đôi môi của bạn?

2. LÀM ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VUI

Có ai đã từng hỏi bạn như thế này chưa: ”Hôm nay bạn thấy thế nào?” “Hôm nay mọi thứ đều ổn chứ?” Nếu bạn hỏi Đức Chúa Giê-su những câu hỏi đó thì sao? “Chúa ơi, hôm nay Ngài thấy thế nào?” Bạn nghĩ bạn sẽ nhận được câu trả lời nào từ Chúa? Có thể nó sẽ là một câu như thế này: “Ngày của ta cực kỳ khó khăn. Nước mắt ta đọng đầy trong một ngàn trại tị nạn đầy những đứa trẻ bị đói lạnh, khóc lóc. Ta đi bộ trên các con đường của những thành phố đông đúc và cùng khóc với những người vô gia cư và nghèo khổ. Lòng ta xót xa vì những người phụ nữ bị lạm dụng và những đứa trẻ sợ hãi bị bán làm nô lệ tình dục. Ta đã chứng kiến sự tàn phá của chiến tranh, hậu quả tàn khốc của thiên tai và nỗi quằn quại đau thương của sự suy nhược, những căn bệnh chết người.” “Nhưng Chúa ơi, có điều gì làm Ngài vui không? Có điều gì đem khuấy khỏa đến trong lòng Ngài không? Có điều chi khiến Ngài hoan ca không?”

Đọc Lu-ca 15:6, 7, 9, 10, 22–24 và 32. Các mẫu chuyện này chấm dứt thế nào, và các kết cuộc ấy cho bạn biết gì về Đức Chúa Trời?

Tất cả thiên đàng vui mừng khi các linh hồn hư mất được tìm thấy. Trong một thế giới đầy bệnh tật, thảm họa và chết chóc, chúng ta có thể mang lại niềm vui cho trái tim của Đức Chúa Trời bằng cách chia sẻ với thế nhân “tin vui” về sự cứu rỗi. Một trong những động lực lớn nhất để chia sẻ tình yêu của Đấng Cơ Đốc là sự nhận thức rằng việc làm chúng mang lại niềm vui trong lòng Đức Chúa Trời. Mỗi khi chúng ta thổ lộ tình yêu của Ngài, cả thiên đàng đồng hoan ca.

Đọc Sô-phô-ni 3:17. Sự hồi đáp của Chúa chúng ta là gì khi chúng ta chấp nhận ân sủng cứu rỗi của Ngài?

Hãy tưởng tượng cảnh này. Do kết quả của việc bạn làm chứng về niềm tin, một người đàn ông hay đàn bà hay con trai hay con gái tiếp nhận Đức Chúa Giê-su làm Cứu Chúa cá nhân của mình. Đức Chúa Giê-su rất vui mừng về sự kiện ấy. Tất cả thiên đàng reo mừng qua một bài hát hùng hồn, và Đấng Cứu Rỗi hùng mạnh của chúng ta cũng hoan ca với cá nhân được cứu ấy. Thành quả gì có thể xứng đáng hơn, mãn nguyện hơn, khi biết việc làm chứng của bạn mang lại niềm vui cho con tim của Chúa trước một thế giới đầy thảm sầu?

3. TĂNG TRƯỞNG BẰNG CHIA SẼ

Biển Chết đánh dấu điểm thấp nhất của trái đất. Ở độ cao 1,388 feet dưới mực nước biển, nó được xếp hạng là biển thấp nhất thế giới. Dòng sông Giô-đanh chảy ra khỏi Biển hồ Ga-li-lê và chảy qua Thung lũng Giô-đanh cho đến khi nó ứ đọng ở Biển Chết.

Khí hậu khô, nóng, với ánh nắng gay gắt và điều kiện sa mạc, khiến nước bốc hơi khá nhanh. Vì hàm lượng muối và khoáng chất của Biển Chết là 33.7%, rất ít sinh vật sống sót trong vùng biển của nó. Không có cá, không có thực vật; chỉ có một số vi sinh vật và vi trùng ở phía dưới.

Trong đời sống Cơ Đốc nhân của chúng ta, nếu ân điển của Đức Chúa Trời chảy vào cuộc sống của chúng ta mà không chảy ra cho thể nhân, chúng ta sẽ trở nên trì trệ và sống như người vô hồn tương tự Biển Chết. Là Cơ Đốc nhân, đó không phải là cách chúng ta sống.

Đọc Giăng 7:37, 38 và Lu-ca 6:38. Tương phản với kinh nghiệm Biển Chết, khi tín nhân nhận những dòng nước sống tươi mát từ Đấng Cơ Đốc, kết quả tự nhiên là gì?

“Đức Chúa Trời có thể đã tiếp cận các đối tượng của Ngài trong việc cứu người có tội mà không cần sự trợ giúp của chúng ta; nhưng để chúng ta phát triển một cá tính như Đấng Cơ Đốc, chúng ta phải chia sẻ công việc của Ngài. Để chung trong niềm vui của Ngài – vui mừng khi thấy những linh hồn được cứu bởi sự hy sinh của Ngài – chúng ta phải tham gia vào công lao của Ngài để cứu chuộc họ.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 142.

“Những người muốn trở thành kẻ chiến thắng phải thoát ra khỏi lớp vỏ bọc của mình; và yếu tố duy nhất sẽ hoàn thành công việc này, là trở nên hết lòng quan tâm đến sự cứu rỗi của thể nhân.” – Ellen G. White, *Fundamentals of Christian Education*, trang 207.

Chúng ta tăng trưởng khi chúng ta chia sẻ với tha nhân những gì Đấng Cơ Đốc đã làm trong cuộc sống của chúng ta. Xem xét tất cả những gì chúng ta đã được ban cho trong Đấng Cơ Đốc, phải chăng chỉ duy lòng ích kỷ đáng ghét nhất mới có thể ngăn chúng ta chia sẻ với người khác những gì chúng ta đã được ban cho? Trong khi đó, nếu chúng ta không chia sẻ đức tin, đời sống tâm linh của chúng ta sẽ trở nên tù đọng giống Biển Chết.

Bạn đã có kinh nghiệm gì về việc làm chứng cho người khác, cầu nguyện với người khác, và chăm sóc nhu cầu của người khác? Các kinh nghiệm ấy tác động đến đức tin và lối sống theo Chúa của chính bạn như thế nào?

4. TRUNG TÍN VỚI MỆNH LỆNH CỦA ĐĂNG CƠ ĐỐC

Lòng trung thành với Đăng Cơ Đốc đòi hỏi một cam kết để làm theo ý muốn của Ngài. Nó đòi hỏi phải tuân theo mệnh lệnh của Ngài. Nó dẫn đến một trái tim cùng đập một nhịp với trái tim của Ngài để cứu những linh hồn hư mất. Nó đặt ưu tiên cho những gì mà Ngài ưu tiên.

Đọc 1 Ti-mô-thê 2:3, 4 và 2 Phi-e-rơ 3:9. Các câu này cho chúng ta biết gì về tấm lòng của Đăng Cơ Đốc? Ưu tiên của Ngài là gì?

Đăng Cơ Đốc hết lòng muốn giải cứu nhân loại. Không có gì quan trọng hơn đối với Ngài. Mong muốn tha thiết của Ngài là “mọi người được cứu và hiểu biết sự thật” (1 Ti-mô-thê 2:4). “Ngài không muốn cho một người nào bị chết mất nhưng muốn cho mọi người đều ăn năn” (2 Phi-e-rơ 3:9). Nhận xét về đoạn văn này, *SDA Bible Commentary* cho biết từ Hy Lạp được sử dụng cho từ “muốn” ở đây là *boulomai*, thể hiện “khuyňh hướng của tâm trí, như ‘muốn’ hoặc ‘thèm muốn.’” Lời bình luận sau đó đưa ra nhận xét sâu sắc này về từ “*nhưng*”. Trong tiếng Hy Lạp, từ “*nhưng*” là *alla*.

Nó được sử dụng ở đây “để nhấn mạnh sự tương phản giữa việc giải thích sai về bản chất của Đức Chúa Trời, cụ thể là, Ngài dường như có thể sẵn sàng cho một số người bị diệt vong, trái ngược với lẽ thật rằng Ngài mong muốn tất cả sẽ được cứu.” – *The SDA Bible Commentary*, cuốn 7, trang 615. Mệnh lệnh của Đăng Cơ Đốc rằng mỗi người chúng ta phải tham gia vào sứ mạng của Ngài trong tư cách những nhân chứng cho tình yêu, ân điển và lẽ thật của Ngài là kết quả tự nhiên của ước muốn của Ngài cho toàn thể nhân loại được cứu.

Đọc Công vụ 13:47 và so sánh với Ê-sai 49:6. Câu Kinh Thánh này nhắm vào ai lúc đầu? Sứ đồ Phao-lô dùng câu này như thế nào?

Đôi khi một lời tiên tri trong Cựu Ước có thể được áp dụng cho nhiều trường hợp khác nhau. Tại đây, sứ đồ Phao-lô lấy một lời tiên tri trước tiên nói đến Y-sơ-ra-ên và tiên đoán về Đăng Mê-si (xem Ê-sai 41:8, Ê-sai 49:6 và Lu-ca 2:32) và áp dụng nó cho Hội thánh Tân Ước. Việc hội thánh bỏ bê hoặc coi nhẹ mệnh lệnh của Đăng Cơ Đốc là một thất bại lớn trong mục đích tồn tại của hội thánh và đánh mất thiên chức tiên tri của mình cho thế giới.

Điều gì là những mối nguy hiểm đối với một hội thánh, ngay cả một hội thánh địa phương, nếu quá hướng nội đến nỗi quên mất mục đích tồn tại của mình?

5. ĐƯỢC THỨC ĐẨY BỞI TÌNH YÊU

Tuần này chúng ta đã tập trung vào việc trả lời câu hỏi “Tại sao cần làm chứng về Chúa?” Chúng ta đã nhận thấy rằng khi chia sẻ đức tin của mình, chúng ta có niềm vui hợp tác với Đức Chúa Trời trong sứ mệnh của Ngài trong thế gian. Lời chứng của chúng ta về tình yêu của Ngài tạo cho mọi người nhiều cơ hội hơn để được cứu rỗi, vì họ có thể thấy rõ hơn ân điển và lẽ thật của Ngài.

Đồng thời, việc làm chứng cũng là một trong những phương cách của Đức Chúa Trời dùng để giúp chúng ta tăng trưởng tâm linh. Thất bại trong việc chia sẻ những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho chúng ta cũng như thất bại trong việc phục vụ tha nhân sẽ bóp nghẹt đời sống thuộc tinh chân chính.

Hành động làm chứng đặt chúng ta trong sự tiếp xúc với tấm lòng của Đấng khao khát toàn thể nhân loại được cứu. Đó là đáp ứng bằng việc biết vâng lời mệnh lệnh của Ngài. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ nghiên cứu động lực lớn nhất thúc đẩy hành động làm chứng.

Đọc 2 Cô-rinh-tô 5:14, 15, 18–20. Động lực nào đã thúc đẩy Sứ đồ Phao-lô trải qua những thử thách, hoạn nạn, khó khăn và gian khổ vì lợi ích của phúc âm? Làm thế nào để động lực này cũng có thể thúc giục chúng ta phụng sự Đấng Cơ Đốc?

Sứ đồ Phao-lô được thúc đẩy bởi tình yêu. Có những hành động bạn sẽ làm vì tình yêu mà bạn sẽ không làm vì lý do nào khác. Khi sứ đồ Phao-lô tuyên bố “Tình yêu Chúa Cứu Thế ngự trị trong chúng tôi”, ông đã nói lên một lẽ thật muôn đời. “Ngự trị” ở đây có nghĩa là “thôi thúc, ép đẩy, điều khiển hay thúc đẩy mạnh mẽ”. Tình yêu của Đấng Cơ Đốc đã ngự trị hành động và thúc đẩy việc làm chứng của Sứ đồ Phao-lô. Với mục đích bất khuất và quyết tâm, ông đã truyền đạt chương trình cứu rỗi trong khắp vùng Địa Trung Hải.

“Tình yêu phải sống trong lòng. Động cơ hành động của một Cơ Đốc nhân tận tụy bắt nguồn từ tình yêu sâu đậm dành cho Chủ nhân của mình. Xuyên qua gốc rễ của tình yêu dành cho Đấng Cơ Đốc, trong lòng ông đã nảy sinh một mối quan tâm huynh đệ vô vị kỷ.” – Ellen G. White, *The Adventist Home*, trang 425.

Khi chúng ta thực sự nhận ra sự hy sinh to lớn mà Đấng Cơ Đốc đã dành cho chúng ta, chúng ta bị choáng ngợp bởi tình yêu của Ngài và buộc phải chia sẻ với người khác những gì Ngài đã làm cho chúng ta.

Đấng dựng nên mọi sáng tạo (các thiên hà, các ngôi sao, các cơ binh thiên sứ, toàn thể vũ trụ, các thế giới khác) cũng chính là Đấng đã chết trên thập tự giá cho chúng ta. Không thể nào lẽ thật đáng kinh ngạc này lại không gây ra trong chúng ta một tình yêu tha thiết dành cho Đức Chúa Trời và một lòng mong muốn mãnh liệt để san sẻ tình yêu đó?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Hội thánh trong Tân Ước đối mặt với nguy cơ không hiểu được mục đích cho sự tồn tại của mình. Bà Ellen G. White mô tả mối nguy hiểm này: “Cuộc đàn áp xảy ra với hội thánh ở Giê-ru-sa-lem đã dẫn đến một động lực trong công việc truyền bá phúc âm. Sau khi thành công đã đến với mục vụ của lời Chúa ở nơi ấy, có nguy cơ là các môn đồ sẽ nán lại ở đó quá lâu, không quan tâm đến sứ mệnh của Đấng Cứu Thế là phải đi khắp thế giới. Vì quên rằng cách hữu hiệu nhất để gia tăng sức mạnh chống lại điều ác là hành động phục vụ thật tích cực, các tín hữu đầu tiên bắt đầu cho rằng không có việc gì quan trọng hơn là việc che chắn hội thánh ở Giê-ru-sa-lem khỏi sự tấn công của kẻ thù. Thay vì giáo dục những người mới vào đạo rằng họ cần phải đem phúc âm đến cho những người chưa nghe, hội thánh đã đưa họ vào nguy cơ là tham gia một khóa học khiến tất cả mọi tín hữu trở nên hài lòng với những thành quả đã đạt được.” – *The Acts of the Apostles*, trang 105.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Hãy đọc kỹ phần trích dẫn của Ellen G. White ở trên, đặc biệt là dòng cuối cùng. Tại sao ngay cả hiện nay chúng ta cũng phải cẩn thận với mối nguy hiểm tiềm tàng đó? Trực diện những thách thức trong công cuộc truyền giáo hiện tại, tại sao một thái độ tự mãn và thủ thế như trên lại quá tệ hại, thậm chí là còn sai lầm một cách bi thảm?
2. Theo bạn nghĩ, tại sao mỗi sách Phúc Âm đều kết thúc bằng một mệnh lệnh tương tự? Đọc Ma-thi-ơ 28:18–20; Mác 16:15, 16; Lu-ca 24:46–49 và Giăng 20:21. Các câu Kinh Thánh này có ý nghĩa gì với những tín đồ của thế kỷ thứ nhất, và nên có ý nghĩa gì với chúng ta ngày hôm nay?
3. Làm chứng và phục vụ có thể nào trở thành một thay thế cho đời sống tâm linh chân chính không? Nếu vậy, bằng cách nào, và ngoài ra làm sao chúng ta có thể cẩn thận đối với cạm bẫy đó?
4. Trong lớp, nói về câu trả lời cho câu hỏi cuối của bài học ngày Thứ Ba, liên quan đến việc làm chứng và phục vụ ảnh hưởng thế nào đến sự phát triển tâm linh của chính bạn. Một số kinh nghiệm bạn đã học có thể giúp gì cho các học viên khác? Những sai lầm nào bạn đã phạm mà bạn có thể giúp người khác tránh khỏi?
5. Nghiên ngẫm về sự kiện thật lạ lùng rằng Đức Chúa Trời yêu thương chúng ta từng cá nhân. Làm cách nào để bạn hiểu được ý nghĩa của tín điều này? Làm thế nào tín điều này, mà có lẽ là nguyên lý quan trọng nhất trong cả vũ trụ, tác động trên cách bạn sống?

BÀI HỌC 2

CHỨNG NHÂN LÔI CUỐN: SỨC MẠNH LÀM CHỨNG CÁ NHÂN



CÂU GỐC: “*Vì chúng tôi không thể im lặng mà phải nói ra điều mình đã nghe và thấy*” (Công vụ 4:20)

NGHIÊN CỨU KINH THÁNH: *Mác 5:15-20; 16:1-11; Công vụ 4:1-20; 26:1-32; 1 Giăng 1:1-3; Ga-la-ti 2:20;*

Lời chứng cá nhân có sức mạnh khác thường. Khi nào tâm hồn chúng ta được tình yêu của Đấng Cơ Đốc sưởi ấm và thay đổi bởi ân điển của Ngài, chúng ta cảm thấy có một điều gì đó quan trọng để nói về Ngài. Chia sẻ những gì Đức Chúa Giê-su đã làm cho người khác trong sách vở là một chuyện, nhưng chia sẻ những gì Ngài đã làm cho chính chúng ta thì lại là một chuyện khác.

Thật khó để tranh luận ngược lại kinh nghiệm cá nhân. Mọi người có thể tranh luận về thần học của bạn hoặc cách diễn dịch của bạn về một văn bản hoặc thậm chí chế giễu tôn giáo nói chung. Nhưng khi một cá nhân có thể nói: “Tôi đã từng vô vọng nhưng giờ đây đầy hy vọng; tôi đã từng nặng nề mặc cảm tội lỗi nhưng giờ đây trong lòng thanh thản; tôi đã từng sống vô mục đích nhưng giờ đây sống có mục đích”, ngay cả những kẻ hoài nghi cũng bị ảnh hưởng bởi quyền năng của phúc âm.

Mặc dầu một số người có thể trải nghiệm sự cải đạo một cách đột ngột đầy xúc động như sứ đồ Phao-lô trên đường đến thành Đa-mách, nhưng việc biến đổi thường xảy ra khi một người dần dần nhận ra giá trị quý báu của Đức Chúa Giê-su, một sự đánh giá cao về ân điển tuyệt vời của Ngài và lòng biết ơn tối cao đối với sự cứu rỗi của Ngài ban ra cách nhưng không. Đấng Cơ Đốc hoàn toàn tái tập trung cuộc sống của chúng ta. Đây là lời chứng mà thế giới rất cần và mong mỏi.

1. NHỮNG CHỨNG NHÂN KHÓ NGỜ

Đọc Mác 5:15–20. Tại sao bạn nghĩ rằng Đức Chúa Giê-su đã gửi người bị quỷ ám vào xứ Đê-ca-bô-lơ để làm chứng cho gia đình và bạn bè chứ không giữ người ở lại với Ngài để nâng đỡ trong đức tin mới?

Từ Đê-ca-bô-lơ xuất phát từ hai từ: *đê-ca* có nghĩa là *mười* và *bô-lơ* có nghĩa là *các thành phố*. Vùng Đê-ca-bô-lơ là một khu vực gồm mười thành phố dọc theo bờ của Biển hồ Ga-li-lê trong thế kỷ thứ nhất. Những thành phố này bị ràng buộc với nhau bởi một ngôn ngữ và văn hóa chung. Dân vùng ấy rất quen thuộc với hiện tượng quỷ ám. Kẻ bị quỷ ám gây hãi hùng trong lòng họ vì những hành vi bạo lực, không thể đoán trước được. Đức Chúa Giê-su đã nhìn thấy nơi kẻ bị quỷ ám một con người khao khát tình trạng nào đó tốt đẹp hơn, và vì thế, một cách thật kỳ diệu, Ngài đã giải thoát người khỏi những con quỷ đang hành hạ.

Khi người dân thị trấn nghe nói rằng Đức Chúa Giê-su cho phép những con quỷ nhập vào bầy heo, và chúng đã từ trên bờ vực cao đâm đầu xuống biển, dân sự liền đổ ra để tìm xem sự việc. Phúc âm của Mác chép rằng: “Vậy, chúng đến cùng Đức Chúa Giê-su, thấy người đã bị nhiều quỷ ám đang ngồi, mặc quần áo, trí khôn bình tĩnh, thì sợ hãi lắm” (Mác 5:15). Người bị quỷ ám giờ đây đã hoàn toàn bình phục về thể chất, trí tuệ, cảm xúc và tâm linh. Bản chất của phúc âm là phục hồi những người bị suy sụp bởi tội lỗi trở lại với sự toàn vẹn mà Đấng Cơ Đốc đã tạo dựng họ.

Còn ai thích hợp hơn một người bị quỷ ám đã bình phục để đến mười thành phố xứ Đê-ca-bô-lơ và chia sẻ chứng ngôn của mình cho toàn khu vực? Bà Ellen G. White đã nói rõ về nguyên tắc đó: “Là chứng nhân cho Đấng Cơ Đốc, chúng ta phải nói những gì chúng ta biết, những gì chúng ta đã thấy, nghe và cảm nhận. Nếu đã từng bước chân theo Đức Chúa Giê-su, đương nhiên chúng ta sẽ có một nhận xét nào đó rất chính xác để nói về cách mà Ngài đã dẫn dắt chúng ta. Chúng ta có thể cho biết mình đã thử lời hứa của Ngài như thế nào, để rồi thấy lời hứa đó là thật. Chúng ta có thể làm chứng về những gì chúng ta đã biết về ân điển của Đấng Cơ Đốc. Đây là sự làm chứng mà Chúa của chúng ta kêu gọi và do lòng ham muốn mà thế gian đang bị chết mất.” – *The Desire of Ages*, trang 340. Đức Chúa Trời thường sử dụng những nhân chứng khó ngờ, là những ai đã được cảm hóa bởi ân sủng của Ngài để tạo nên sự khác biệt trong thế giới của chúng ta.

Bạn có câu chuyện nào; ấy là, câu chuyện cải đạo của chính bạn? Bạn kể gì cho người khác nghe về cách bạn trở nên một tín nhân? Bạn có thể giúp gì cho một người chưa tin, một người có thể được lợi ích từ kinh nghiệm mà bạn chia sẻ?

2. RAO TRUYỀN ĐĂNG CƠ ĐỐC PHỤC SINH

Đó là sáng sớm ngày thứ nhất, và hai người cùng tên Ma-ri vội vã lên đường đến hang mộ của Đấng Cơ Đốc. Họ không định yêu cầu Ngài bất cứ điều gì. Một người chết thì có thể làm được gì cho họ? Lần cuối cùng họ nhìn thấy Ngài, cơ thể của Ngài đầm đìa máu, bầm tím và dập bể. Những cảnh tượng của thập tự giá đã khắc sâu trong tâm trí họ. Bây giờ họ chỉ đơn giản là làm nhiệm vụ của mình. Một cách buồn bã, họ tìm đường đến mộ phần để lo việc ướp xác người thầy kính yêu. Những cái bóng âm đạm của lòng chán nản vây phủ cuộc đời họ trong bóng tối tuyệt vọng. Tương lai thật vô định, chẳng cho họ chút hy vọng nào.

Khi đến hang mộ, họ giạt mình kinh ngạc khi thấy nó trống rỗng. Sứ đồ Ma-thi-ơ ghi lại những sự kiện của buổi sáng phục sinh đó như thế này: “Song thiên sứ nói cùng các người đàn bà đó rằng: Các ngươi đừng sợ chi cả; vì ta biết các ngươi tìm Đức Đức Chúa Giê-su, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá. Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi” (Ma-thi-ơ 28:5, 6).

Hai bà Ma-ri bây giờ rộn ràng niềm vui. Những đám mây u ám trong lòng họ lu mờ trước ánh mặt trời bình minh của buổi sáng phục sinh. Đêm tối buồn rầu của họ đã qua đi. Niềm hoan hỉ hiện rõ trên nét mặt họ, và những bài hát vui mừng đã thay thế những giọt nước mắt thờ than.

Đọc Mác 16:1–11. Bà Ma-ri phản ứng thế nào khi phát hiện việc Đấng Cơ Đốc đã sống lại?

Sau khi bà Ma-ri gặp Đấng Cơ Đốc phục sinh, người chạy đi để kể câu chuyện ấy. Tin vui thì phải san sẻ, và bà không thể im lặng được. Đấng Cơ Đốc còn sống! Ngôi mộ của Ngài trống rỗng, và thế giới phải biết phép lạ đó. Sau khi chúng ta cũng đã gặp Đấng Cơ Đốc phục sinh dọc theo con đường cao tốc của cuộc sống, chúng ta cũng phải chạy đi để kể lại câu chuyện này, vì tin vui thì phải san sẻ.

Cũng thật lạ là bất chấp bao nhiêu lần Đức Chúa Giê-su đã nói với họ những gì sẽ xảy ra, rằng Ngài sẽ bị giết và sau đó được hồi sinh, các môn đồ, là những người mà Đức Chúa Giê-su đặc biệt lựa chọn, lại từ chối tin vào lời chứng của Ma-ri. “Nhưng các người ấy vừa nghe nói Ngài sống, và người từng thấy Ngài, thì không tin” (Mác 16:11). Do đó, nếu ngay cả các môn đồ của Đức Chúa Giê-su mà còn không tin ngay lập tức, chúng ta cũng không nên ngạc nhiên nếu những người khác cũng không tức khắc chấp nhận lời chứng của chúng ta.

Khi nào là lần cuối chứng ngôn của bạn bị khước từ? Bạn đã phản ứng ra sao, và bạn đã học được gì từ kinh nghiệm ấy?

3. ĐỜI SỐNG ĐƯỢC BIẾN ĐỔI SẼ HIỆU QUẢ

“Khi chúng thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, biết rõ rằng ấy là người dốt nát không học, thì đều lấy làm lạ; lại nhận biết hai người từng ở với Đức Chúa Giê-su” (Công vụ 4:13).

Hội thánh thời Tàn Ước tăng trưởng vượt bậc. Có 3000 người được báp-têm vào ngày lễ Ngũ Tuần (Công vụ 2:41). Hàng ngàn người khác đã gia nhập hội thánh một vài tuần sau đó (Công vụ 4:4). Chẳng mấy chốc, chính quyền đã nhận biết hiện tượng gì đang xảy ra. Những tín đồ thời Tàn Ước đã từng thông công với Đấng Cơ Đốc. Đời sống của họ đã được thay đổi. Họ đã được biến đổi bởi ân điển của Ngài, và họ không thể giữ im lặng.

Đọc Công vụ 4:1–20. Việc gì đã xảy đến ở đây? Việc gì đã xảy ra khi giới hữu trách cố bịt miệng Sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng? Hai sứ đồ có phản ứng gì?

Những tín đồ này là người mới trong Đấng Cơ Đốc, và họ phải kể câu chuyện của họ. Phi-e-rơ, một ngư dân to mồm, đã được biến đổi bởi ân sủng của Đức Chúa Trời. Gia-cơ và Giăng, những người con trai của sấm sét gặp khó khăn trong việc kiểm soát tính nóng nảy của họ, đã được biến đổi bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Tô-ma hay hoài nghi đã được biến đổi bởi ân điển của Đức Chúa Trời. Các môn đồ và các thành viên của hội thánh tiên khởi đều có những câu chuyện riêng của mình để kể, và họ không thể giữ im lặng. Hãy chú ý lời tuyên bố mạnh mẽ này của bà Ellen G. White trong cuốn sách *Con Đường Giải Thoát*: “Khi vừa tìm gặp Đức Chúa Giê-su, người ấy liền ôm ấp một hoài bão trong lòng là bày tỏ cho người khác Đức Chúa Giê-su là bạn quý mà mình mới tìm gặp. Người không thể nào giấu kín lẽ thật cứu rỗi và việc người được nên thánh.” – Trang 78.

Cũng lưu ý, những gì các nhà lãnh đạo tôn giáo đã nói trong câu 16. Họ công khai thừa nhận sự kiện các phép lạ đã xảy ra vì chính người được chữa lành đang đứng ngay trước mặt họ. Ngay cả với tất cả dữ kiện này, họ vẫn từ chối thay đổi thái độ. Tuy nhiên, bất chấp sự thách thức ra mặt này, sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng đã không lùi bước trong nỗ lực làm chứng niềm tin.

Đâu là mối liên hệ giữa khả năng nhận biết Đấng Cơ Đốc và hành động chia sẻ Ngài? Tại sao đích thân nhận biết Đấng Cơ Đốc vô cùng quan trọng cho khả năng làm chứng về Ngài?

4. CHIA SẺ KINH NGHIỆM CỦA CHÚNG TA

Trong Công vụ đoạn 26, chúng ta thấy sứ đồ Phao-lô đang đứng trong tư cách tù nhân trước mặt Vua Ac-ríp-ba. Tại đây, nói chuyện thẳng với nhà vua, sứ đồ Phao-lô đã đưa ra lời chứng cá nhân của chính mình, nói về cuộc đời của ông không chỉ là một kẻ bắt bớ những người theo Đức Chúa Giê-su; nhưng sau đó, sau khi cải đạo, cuộc đời làm nhân chứng cho Đức Chúa Giê-su và lời hứa về sự sống lại của người chết (Công vụ 26:8).

Khi sứ đồ Phao-lô được cải đạo trên con đường đến thành Đa-mách, Chúa của chúng ta đã phán với người rằng: “Song hãy chờ dậy, và đứng lên, vì ta đã hiện ra cho người để lập người làm chức việc và làm chứng về những việc người đã thấy cùng những việc ta sẽ hiện đến mách cho người” (Công vụ 26:16). Chia sẻ niềm tin của chúng ta luôn là một kinh nghiệm năng động, vì ấy chính là mình đang thuật lại câu chuyện về những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho chúng ta trong quá khứ, những gì Ngài đang làm trong cuộc sống của chúng ta ngày nay và những gì Ngài sẽ hoàn thành cho chúng ta trong tương lai.

Việc làm chứng đức tin không bao giờ là nói về chúng ta. Chủ đề luôn luôn là về Đấng Cơ Đốc. Ngài là Đức Chúa Trời tha thứ sự gian ác của chúng ta, chữa lành bệnh tật của chúng ta, ban cho chúng ta lòng nhân từ yêu thương và làm chúng ta mãn nguyện với những phẩm chất tốt đẹp (Thi thiên 103:3-5). Làm chứng chỉ đơn giản là chia sẻ câu chuyện của chúng ta về ân điển diệu kỳ của Đấng Cơ Đốc. Đó là chúng ta nói về cuộc gặp gỡ giữa cá nhân chúng ta với Đấng đầy ân sủng tuyệt diệu này.

Đọc 1 Giăng 1:1-3 và so sánh các câu này với Ga-la-ti 2:20. Hai đoạn Kinh Thánh này có những điểm tương đồng nào? Kinh nghiệm của sứ đồ Giăng giống kinh nghiệm của sứ đồ Phao-lô như thế nào?

Mặc dù sứ đồ Giăng và Phao-lô có những trải nghiệm sống khác nhau, cả hai đã có cuộc gặp gỡ cá nhân với Đức Chúa Giê-su. Trải nghiệm của họ với Đức Chúa Giê-su không phải là một biến cố xảy ra tại một thời điểm cụ thể trong quá khứ và sau đó đã kết thúc. Ngược lại, ấy là trải nghiệm tiếp diễn mỗi ngày về niềm vui trong tình yêu của Ngài và bước đi trong ánh sáng lẽ thật của Ngài.

Có bao giờ trải nghiệm biến đổi chỉ là một biến cố trong quá khứ mà thôi? Hãy xem lời tuyên bố của bà Ellen G. White về những người cho rằng chỉ trải nghiệm biến đổi trong quá khứ của họ mới quan trọng: “Như thế là, nếu họ biết chút nào đó về tôn giáo chỉ một lần là đủ, và họ không cần phải biến đổi hàng ngày nữa; nhưng chúng ta phải biến đổi hàng ngày, mỗi người trong chúng ta, phải được biến đổi.” – *Manuscript Releases*, tập 4, trang 46.

Bất kể kinh nghiệm trong quá khứ của bạn là gì, ngay cả khi rất khó quên và đầy xúc động, tại sao thói quen quan trọng là phải có mối quan hệ với Chúa từng ngày, để cảm nhận tính cách thực hữu của Ngài, lòng tốt và quyền năng của Ngài mỗi ngày? Xin mang câu trả lời của bạn đến lớp giáo lý vào ngày Sa-bát.

5. SỨC MẠNH CỦA MỘT LỜI CHỨNG CÁ NHÂN

Hãy xem lại lần nữa cảnh tượng Phao-lô đứng trước vua A-c-ríp-ba. Sứ đồ Phao-lô đứng trước người đàn ông này, hậu duệ cuối cùng trong dòng dõi của các vị vua Do Thái, Ma-ca-bê và nhà Hê-rốt. A-c-ríp-ba tự nhận mình là người Do Thái, nhưng trong thâm tâm, ông là người La Mã. (Đọc *The SDA Bible Commentary*, tập 6, trang 436.) Vị tông đồ cao niên, mỗi một từ các cuộc hành trình truyền giáo và dày dạn thương tích chiến trường trong cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, đứng đó, lòng dạt dào tình yêu của Đức Chúa Trời, và khuôn mặt rạng ngời tính chất tốt lành của Ngài. Bất cứ từng trải nào đã xảy ra trong cuộc đời của ông, mặc dầu bao bất bớ và nghịch cảnh đã trải qua, ông vẫn có thể tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là toàn thiện.

A-c-ríp-ba là người rất tiêu cực, hoài nghi, ngoan cố và thực sự thờ ơ với bất kỳ hệ thống giá trị chân thật nào. Ngược lại, sứ đồ Phao-lô tràn đầy niềm tin, hết lòng với lẽ thật và kiên quyết bảo vệ giá trị công chính. Sự tương phản giữa hai người không thể nào rõ ràng hơn nữa. Tại phiên tòa của mình, sứ đồ Phao-lô yêu cầu được phát biểu và nhận được sự cho phép của vua A-c-ríp-ba.

Đọc Công vụ 26:1–32. Sứ đồ Phao-lô làm chứng về đức tin của mình cho vua A-c-ríp-ba như thế nào? Chúng ta có thể học được gì từ lời chứng của ông?

Sự tử tế có khả năng hé mở lòng người trong khi lối ăn nói đụng chạm làm cửa lòng khép kín. Sứ đồ Phao-lô vô cùng lịch sự với vua A-c-ríp-ba ở đây. Ông gọi nhà vua là “nhứt là vì vua đã rõ mọi thói tục người Giu-đa, và cũng biết sự cãi lẫy của họ” (Công vụ 26:3). Sau đó, ông thảo luận về việc cải đạo của mình.

Đọc câu chuyện cải đạo của sứ đồ Phao-lô trong Công vụ các Sứ Đồ 26:12–18 và sau đó chú ý cẩn thận về tác dụng của nó đối với vua A-c-ríp-ba trong Công vụ 26:26–28. Theo bạn, tại sao vua A-c-ríp-ba đã phản ứng như thế? Yếu tố nào trong lời chứng của sứ đồ Phao-lô đã gây ấn tượng sâu đậm cho nhà vua?

Lời chứng của sứ đồ Phao-lô về cách Đức Chúa Giê-su thay đổi cuộc đời ông có tác động mạnh mẽ đến vị vua vô thần. Không có lời chứng nào hiệu quả bằng một đời sống đã được thay đổi. Lời chứng dựa trên một cuộc đời thay đổi thực sự có ảnh hưởng không lường đến thế nhân. Ngay cả các vị vua vô thần cũng bị lay động bởi cuộc sống được biến đổi bởi ân sủng. Ngay cả khi chúng ta không có được một câu chuyện rất kịch tính như của sứ đồ Phao-lô, thì tất cả chúng ta đều có thể nói với người khác về câu chuyện và ý nghĩa của việc nhận biết Đức Chúa Giê-su và được cứu bởi dòng máu của Ngài.

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Bản chất của đời sống Cơ Đốc nhân là mối quan hệ với Đức Chúa Giê-su, một mối quan hệ rất phong phú và đầy đủ mà chúng ta khao khát chia sẻ cho thế nhân. Giáo lý chính xác cũng rất quan trọng, nhưng không thể thay thế cho một cuộc sống được biến đổi bởi ân điển và được thay đổi bởi tình yêu. Bà Ellen G. White làm rõ ràng sự kiện này khi tuyên bố: “Đấng Cứu Thế biết rằng sự tranh luận, dẫu hợp lý bao nhiêu, cũng không thể làm mềm được một trái tim cứng rắn, hoặc phá vỡ được lớp vỏ trần tục và ích kỷ. Ngài biết rằng các môn đồ của Ngài phải nhận được sự ban cho của thiên đàng; rằng phúc âm chỉ có hiệu quả khi được tuyên rao bởi những tấm lòng sôi sục nhiệt huyết và được đổi mới, được làm lưu loát bởi một kiến thức sống về Ngài, là đường đi, lẽ thật và sự sống.” – *The Acts of the Apostles*, trang 31. Trong sách *The Desire of Ages*, bà thêm ý tưởng sâu sắc sau đây: “Tình yêu ngọt ngào của Đấng Cơ Đốc sẽ làm mềm dịu và khuất phục lòng người, trong khi việc lập đi lập lại các giáo điều sẽ không thực hiện được gì cả.” – Trang 826.

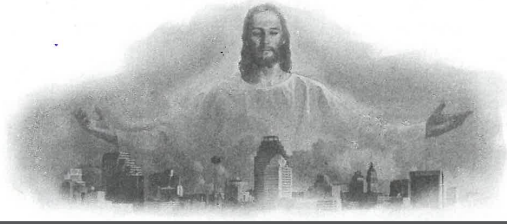
Có những người nghĩ rằng trình bày các chứng ngôn cá nhân của mình là cố gắng thuyết phục người khác về những sự thật mà họ đã tự khám phá ra trong Lời Chúa. Mặc dù chia sẻ những sự thật về lời Chúa vào lúc thích hợp cũng rất quan trọng, nhưng thật ra lời chứng cá nhân của chúng ta có liên quan nhiều hơn đến sự tự do khỏi cảm giác tội lỗi, sự bình an, lòng thương xót, sự tha thứ, sức mạnh, hy vọng và niềm vui mà chúng ta đã tìm thấy trong món quà sự sống đời đời mà Đức Chúa Giê-su ban tặng.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao bạn nghĩ lời chứng cá nhân của chúng ta có khả năng rất mạnh để ảnh hưởng người khác? Những lời chứng của người khác đã tác động đến bạn và kinh nghiệm của chính bạn như thế nào?
2. Trong lớp, hãy nói về câu trả lời của bạn cho câu hỏi cuối cùng của ngày Thứ Tư. Tại sao trải nghiệm hàng ngày với Chúa rất quan trọng, không chỉ đối với sự làm chứng đức tin của chúng ta, mà còn đối với niềm tin cá nhân riêng của chúng ta?
3. Đương nhiên một chứng ngôn hùng hồn có thể là một hành động làm chứng hiệu quả, nhưng, đồng thời, tại sao một cuộc sống tin kính cũng là một phần quan trọng trong việc làm chứng của chúng ta?
4. Chia sẻ lời chứng cá nhân của bạn với lớp. Hãy nhớ rằng bạn đang chia sẻ những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho bạn và Ngài có ý nghĩa gì với bạn trong ngày hôm nay. Đức Chúa Giê-su tạo nên sự khác biệt nào trong cuộc sống của bạn?

BÀI HỌC 3

NHÌN NGƯỜI QUA MẮT ĐỨC CHÚA GIÊ-SU



CÂU GÓC: “Ngài phán cùng hai người rằng: Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lười người” (Ma-thi-ơ 4:19).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Mác 8:22-26; Giảng 4:3-34; 1:40, 41; Mác 12:28-34; Lu-ca 23:39-43; Công vụ 8:26-38.

Đức Chúa Giê-su là bậc thầy hoán cải linh hồn. Bằng cách theo dõi cách Ngài làm việc với mọi người, chúng ta học cách dẫn dắt người khác học biết về sự cứu rỗi thông qua Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc. Hành trình cùng Ngài qua những con đường đông đúc ở thành Giê-ru-sa-lem, những con đường bụi bặm của xứ Giu-đê và những sườn đồi phủ cỏ của xứ Ga-li-lê, chúng ta khám phá ra cách Ngài tiết lộ những nguyên tắc của thiên quốc cho những linh hồn đang kiếm tìm chân lý.

Đức Chúa Giê-su xem tất cả đàn ông và phụ nữ đều có khả năng giành được chiến thắng cho vương quốc của Ngài. Ngài nhìn từng người qua con mắt từ bi thiêng liêng. Ngài nhìn thấy Phi-e-rơ không phải là một ngư dân thô lỗ, to mồm mà là một nhà truyền giáo hùng mạnh của phúc âm. Ngài nhìn thấy Gia-cơ và Giăng không phải là những người cực đoan hùng hổ, nóng nảy mà là những người tuyên rao ân điển của Ngài đầy nhiệt tình. Ngài nhìn thấy trong con tim của Ma-ri Ma-đơ-len, người đàn bà Sa-ma-ri, và người đàn bà mất huyết một lòng khao khát không nguôi cho một tình yêu chân thành và vòng tay mở rộng đón mời của xã hội. Ngài thấy Tô-ma không phải là một kẻ hoài nghi tiêu cực mà là một người có những thắc mắc chính đáng. Cho dù họ là người Do Thái hay người ngoại bang, nam hay nữ, một tên trộm trên thập tự giá, một thầy đội hay một người điên bị quỷ ám, Đức Chúa Giê-su bằng đôi mắt cứu rỗi đã nhìn thấy tiềm năng mà Đức Chúa Trời ban cho họ.

1. ĐẶT TAY LẦN THỨ NHÌ

Trong cả Kinh Thánh chỉ có một phép lạ mà Đức Chúa Giê-su tiến hành qua hai bước. Đó là sự chữa lành của người mù ở Bết-sai-đa. Câu chuyện này dạy những bài học không bao giờ lỗi thời cho hội thánh của Đấng Cơ Đốc ngày hôm nay. Nó minh họa kế hoạch của Đức Chúa Trời sử dụng mỗi tín đồ để đưa thế nhân đến với Đức Chúa Giê-su. Kinh Thánh tuyên bố: “Kể đó, Đức Chúa Giê-su và môn đồ đi đến làng Bết-sai-đa. Người ta đem cho Ngài một người mù và cầu xin Ngài rờ đến người” (Mác 8:22). Hai từ chính ở đây là “*đem*” và “*cầu xin*”. Người mù không tự mình đến. Bạn bè của người mù thấy nhu cầu của anh ta và đem anh ta đến. Anh ta có thể không có nhiều niềm tin, nhưng họ thì có. Họ tin rằng Đức Chúa Giê-su sẽ chữa lành bệnh mù lòa cho anh ta.

Có khoảng 25 phép lạ chữa lành riêng biệt trong Tân Ước được thực hiện bởi Đức Chúa Giê-su. Trong hơn một nửa số các phép lạ đó, một người thân hoặc bạn bè mang cá nhân bị bệnh đến với Đức Chúa Giê-su để được chữa lành. Nhiều người sẽ không bao giờ đến với Đức Chúa Giê-su trừ khi ai đó có đức tin mang họ đến với Ngài. Vai trò của chúng ta là trở thành một người giới thiệu đưa mọi người đến với Đức Chúa Giê-su.

Từ thứ hai đáng để chúng ta xem xét trong Mác 8:22 là từ “*cầu xin*”. Nó có thể có nghĩa là “năn nỉ”, “khẩn nài”, hoặc “kêu gọi”, và ám chỉ một thỉnh cầu mềm mỏng, hiền từ, và dịu dàng hơn là một đòi hỏi lớn tiếng hay kêu gào âm ỹ. Những người bạn của người mù này đã thỉnh cầu Đức Chúa Giê-su một cách lịch sự, tin rằng Ngài có cả ý muốn và quyền năng để giúp đỡ anh ta. Anh ta có thể không tin rằng Đức Chúa Giê-su có thể chữa lành cho mình, nhưng bạn bè của anh ta thì tin. Đôi khi chúng ta phải mang người khác đến với Đức Chúa Giê-su trên đôi cánh đức tin của chúng ta.

Đọc Mác 8:22–26. Tại sao Đức Chúa Giê-su chữa người mù qua hai bước? Câu chuyện này dạy những bài học nào cho chúng ta là các nhân chứng cho Đức Chúa Giê-su ngày nay?

Có thể là chúng ta cũng không nhìn thấy mọi người rõ ràng? Đôi khi chúng ta có thấy họ giống như những chiếc bóng trôi qua hơn là những ứng cử viên cho vương quốc của Đức Chúa Trời. Theo bạn nghĩ, chương ngại nào làm chúng ta đôi khi không nhìn thấy người khác một cách rõ ràng?

Bên cạnh bài học về cách Chúa sử dụng chúng ta để tiếp cận mọi người, chúng ta có thể học được gì khác từ câu chuyện này? Nó dạy chúng ta bài học gì, chẳng hạn, cả y tế và tâm linh, có thể là một phần trong việc chữa lành và phục vụ cho người bị hư mắt?

2. MỘT BÀI HỌC VỀ SỰ CHẤP NHẬN

Bằng cách làm gương cho các môn đồ thấy được ý nghĩa của việc nhìn mỗi cá nhân từ một quan điểm mới, Đức Chúa Giê-su dạy họ cách nhìn mọi người qua đôi mắt thiên thượng. Quan điểm của Ngài về con người hoàn toàn mới lạ. Ngài nhìn thấy họ, không phải trong hiện trạng nhưng trong tiềm năng của họ. Trong tất cả các tương tác với mọi người, Ngài đối xử với họ bằng sự tôn trọng và một cách có nhân phẩm. Ngài thường làm cho các môn đồ của Ngài phải ngạc nhiên qua cách Ngài đối xử với mọi người. Nguyên tắc này đặc biệt rất đúng trong sự tương tác giữa Ngài và người đàn bà Sa-ma-ri...

Kinh Thánh Nghiên cứu Khảo cổ học đưa ra nhận xét thú vị này về mối quan hệ giữa người Do Thái và người Sa-ma-ri: “Sự rạn nứt giữa người Sa-ma-ri và người Giu-đa đã có từ lúc đầu. Theo đoạn 17 trong sách 2 Các Vua, người Sa-ma-ri là hậu duệ của các dân tộc Mê-sô-bô-ta-mi đã bị vua A-si-ri buộc phải định cư ở vùng đất phía bắc Y-sơ-ra-ên sau khi bị lưu đày năm 722 T.C. Họ đã kết hợp việc thờ phượng Đức Giê-hô-va với các tập tục thờ hình tượng.” – *Kinh Thánh Nghiên cứu Khảo cổ học* (Zondervan Publishing, 2005), trang 1727. Ngoài những tập tục thờ thần tượng này, họ đã thiết lập một chức tư tế đối lập và một đền thờ đối lập trên núi Ga-ri-xim. Với các khác biệt thần học như vậy của người Sa-ma-ri, các môn đồ hẳn đã bối rối khi Đức Chúa Giê-su chọn con đường Sa-ma-ri để đến Ga-li-lê. Họ ngạc nhiên khi Đức Chúa Giê-su không để cho chính Ngài bị lôi kéo trong một cuộc tranh luận tôn giáo. Ngài đã đánh thẳng vào lòng khao khát được chấp nhận, yêu thương và tha thứ của người đàn bà Sa-ma-ri.

Đọc Giăng 4:3–34. Đức Chúa Giê-su đã tiếp cận người phụ nữ Sa-ma-ri như thế nào? Câu trả lời của bà trong cuộc trò chuyện với Đấng Cơ Đốc là gì? Các môn đồ đáp lại kinh nghiệm này như thế nào và Đức Chúa Giê-su đã mở rộng tầm nhìn của họ như thế nào?

Bài học muôn thuở mà Đức Chúa Giê-su ao ước dạy các môn đồ của Ngài và mỗi chúng ta đơn giản là thế này: “Những người có Tinh Thần của Đấng Cơ Đốc sẽ nhìn thấy tất cả mọi người qua con mắt trắc ẩn thiêng liêng.” – Ellen G. White, *The Signs of the Times*, Ngày 20 tháng 6 năm 1892.

Do ảnh hưởng văn hóa và xã hội của bạn, bạn có xu hướng khinh thường hoặc thiếu tôn trọng những ai? Tại sao bạn phải thay đổi thái độ của mình, và làm thế nào để tạo sự thay đổi đó?

3. BẮT ĐẦU TỪ HOÀN CẢNH CỦA BẠN

Ai đó đã nói đúng rằng: “Trong cuộc sống, nơi duy nhất để bắt đầu là vị trí hiện tại của bạn, vì bạn không thể bắt đầu từ nơi nào khác”. Đức Chúa Giê-su nhấn mạnh nguyên tắc này trong Công vụ 1:8 “Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.”

Thông điệp của Đức Chúa Giê-su dành cho các môn đồ của Ngài thật quá rõ ràng để có thể bị hiểu lầm: bắt đầu từ vị trí của người. Làm chứng nơi Chúa đã trồng hay đặt bạn. Thay vì mơ về những cơ hội tốt hơn, hãy bắt đầu với những người xung quanh. Nhìn bằng con mắt thiêng liêng những gì khả thi ở ngay bên mình!

Bạn không cần phải là người có học thức nhất trên thế giới, hùng hồn nhất, tài năng nhất. Ngay cả khi một số các tài năng ấy thật hữu ích nếu được sử dụng đúng cách, rốt cuộc tất cả những gì bạn cần chỉ là tình yêu bạn dành cho Chúa và cho người đồng loại. Nếu bạn sẵn sàng làm chứng, Đức Chúa Trời sẽ mở đường cho bạn làm như vậy.

Đọc trong sách Giăng 1:40, 41; 6:5–11; và 12:20–26. Các câu này cho chúng ta biết gì về con mắt thiêng liêng của sứ đồ Anh-rê và cách ông ta làm chứng.

Kinh nghiệm của sứ đồ Anh-rê dạy chúng ta rất nhiều bài học bổ ích. Ông ta bắt đầu trong chính gia đình của mình. Đầu tiên ông chia sẻ Đấng Cơ Đốc với anh trai mình là Phi-e-rơ. Ông đã phát triển một mối quan hệ thân mật với một cậu bé, mà sau đó đã cung cấp các món cần thiết cho Đức Chúa Giê-su làm phép lạ, và sứ đồ Anh-rê biết phải làm gì với người Hy Lạp. Thay vì tranh luận về thần học, ông cảm nhận được nhu cầu của họ và giới thiệu họ với Đức Chúa Giê-su.

Nghệ thuật chinh phục linh hồn một cách hiệu quả là nghệ thuật xây dựng các mối quan hệ đầy quan tâm tích cực. Hãy nghĩ về những người gần gũi nhất với bạn nhưng có thể chưa biết Đức Chúa Giê-su. Qua đời sống của bạn, họ có cảm thấy bạn là một người nhân từ và quan tâm? Họ có thấy trong bạn một sự bình an và mục đích mà họ đang tìm kiếm không? Có phải cuộc sống của bạn là một quảng cáo cho phúc âm? Vì Đức Chúa Trời, chúng ta kết bạn bằng cách chia sẻ Đức Chúa Giê-su. Họ trở thành những Cơ Đốc nhân, và cuối cùng, khi chúng ta chia sẻ thông điệp tận tụy của lễ thật Kinh Thánh, họ cũng có thể sẽ trở thành những tín đồ Cơ Đốc Phục Lâm.

Tại sao đôi khi việc dẫn đưa những người thân trong gia đình của chúng ta đến với Đấng Cơ Đốc quá khó khăn? Bạn đã bao giờ thành công trong việc chia sẻ Đức Chúa Giê-su với bất kỳ thành viên nào trong gia đình hoặc bạn bè thân thiết của bạn chưa? Hãy chia sẻ với lớp bất kỳ nguyên tắc nào mà có thể hữu ích cho buổi học Kinh Thánh hôm nay.

4. ĐỐI PHÓ VỚI NHỮNG NGƯỜI KHÓ CHỊU

Đức Chúa Giê-su là một bậc thầy trong việc đối phó với những người khó chịu. Bằng cả lời nói và hành động của mình, Ngài đã thể hiện sự chấp nhận họ. Ngài lắng nghe các mối quan tâm của họ với một đôi tai đầy nhạy cảm, đặt các câu hỏi cho họ để dần dần tiết lộ những sự thật thiêng liêng. Ngài nhận biết khát vọng nội tâm bên trong những trái tim chai đá nhất và nhìn thấy tiềm năng trong những tội nhân bỉ ổi nhất. Đối với Đức Chúa Giê-su, không ai nằm ngoài tầm với của phúc âm. Đức Chúa Giê-su chắc chắn tin rằng: “Không ai đã sa ngã quá sâu, không ai quá xấu xa, đến nỗi họ không có thể tìm thấy sự giải thoát trong Đấng Cơ Đốc.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 258. Đức Chúa Giê-su nhìn mọi người qua một bộ thấu kính khác với lối chúng ta nhìn. Ngài nhìn thấy trong mỗi người là sự phản chiếu ánh vinh quang của công trình tạo dựng nguyên thủy. Ngài nâng tầm suy nghĩ của họ lên cao để có thể hình dung cụ thể được cái khả thi của tiềm năng của họ, và nhiều người đã thực sự vươn lên để đáp ứng những kỳ vọng mà Ngài đã đặt nơi cuộc đời họ.

Đọc Ma-thi-ơ 4:18, 19; Mác 12:28–34; và Lu-ca 23:39–43. Bạn thấy điểm tương đồng nào giữa lối Đấng Cơ Đốc kêu gọi ông Phi-e-rơ và Giăng, một thầy thông giáo, và kẻ trộm trên thập tự giá? Tìm hiểu cách tiếp cận của Đấng Cơ Đốc đối với các nhân vật trên đây một cách cẩn thận. Yếu tố gì nổi bật trong mắt bạn?

Ở mọi nơi Đức Chúa Giê-su đi qua, Ngài nhận thấy những sự khả thi thuộc linh; Ngài nhìn thấy những ứng cử viên đầy tiềm năng cho vương quốc của Đức Chúa Trời trong những hoàn cảnh bất thuận lợi nhất. Chúng ta gọi khả năng này là “cặp mắt phát triển hội thánh”. Đôi mắt tăng trưởng hội thánh là một sự nhạy cảm được trau dồi để thấy mọi người như Đức Chúa Giê-su đã nhìn thấy họ, như những linh hồn có thể kết nạp vào vương quốc của Đức Chúa Trời. Tính chất này cũng liên quan đến “đôi tai tăng trưởng hội thánh”, có khả năng lắng nghe những nhu cầu không được thổ lộ của người xung quanh. Khả năng này giúp cảm nhận được trong tha nhân những khát vọng sâu xa tận đáy lòng cho một hạnh phúc xa vắng nào đó, ngay cả khi người ta không công khai thổ lộ.

Hãy cầu xin Chúa làm cho bạn nhạy cảm với chức vụ của Đức Thánh Linh trong đời sống của những người khác. Xin cầu nguyện rằng Chúa sẽ cho bạn sự chạm tay lần thứ hai và mở mắt bạn để thấy những cơ hội thuộc linh mà Ngài mang đến trước bạn mỗi ngày để bạn chia sẻ đức tin của mình với người chung quanh. Tìm cầu Chúa để Ngài ban cho bạn một con mắt sắc bén, một con tim nhạy cảm lắng nghe và một tâm tình sẵn sàng chia sẻ Đấng Cơ Đốc mà mình biết và yêu thương với tha nhân, và bạn sẽ thăng tiến trong cuộc hành trình đầy hứng thú cả đời. Cuộc sống sẽ mang một ý nghĩa hoàn toàn mới. Bạn sẽ có một cảm giác thỏa mãn và một niềm vui mà bạn chưa từng trải nghiệm trước đây. Chỉ những người tham gia công cuộc cứu linh mới có thể biết được thế nào là sự thỏa nguyện đến từ hành động ấy.

5. NHẬN BIẾT NHỮNG CƠ HỘI THUẬN LỢI

Sách Công vụ các Sứ đồ ghi lại rất nhiều câu chuyện về cách các môn đồ tận dụng các cơ hội thuận lợi cho sự tiến bộ của vương quốc của Đức Chúa Trời. Từ đầu chí cuối, chúng ta đọc được những câu chuyện thật lý thú về hội thánh thuở đầu và họ đã phát triển như thế nào, ngay cả mặc dầu phải đối mặt với những thách thức nội bộ lẫn ngoại bộ.

Chẳng hạn, trong 2 Cô-rinh-tô 2:12, 13, sứ đồ Phao-lô kể về kinh nghiệm của mình tại thành Trô-ách: “Lại khi tôi đã đến thành Trô-ách giảng Tin lành của Đấng Christ, đầu Chúa đã mở cửa cho tôi ở đó, mà vì tôi không gặp anh em tôi là Tít, nên chẳng được yên lòng. Vậy sau khi từ già các tín đồ, thì tôi qua xứ Ma-xê-đoan.” Một cách thật nhiệm mầu Chúa đã mở cửa cho sứ đồ Phao-lô để thuyết giảng phúc âm trên lục địa châu Âu, và ông biết rằng cánh cửa mà Chúa mở ra hôm nay có thể sẽ đóng lại ngày mai. Nắm bắt cơ hội và nhìn thấy những viễn cảnh khả thi, ông tức khắc lên đường đến xứ Ma-xê-đoan.

Đức Chúa Trời của Tàn Ước là Đức Chúa Trời của cánh cửa mở ra - Đấng mang đến những cơ hội thuận lợi để chúng ta chia sẻ đức tin của mình. Qua sách Công vụ các Sứ đồ, chúng ta thấy rằng Đức Chúa Trời đang hoạt động. Có những cánh cửa mở ở các đô thị, ở các tỉnh, trong các quốc gia, và nhất là, trong tâm hồn mỗi cá nhân.

Đọc Công vụ các Sứ đồ 8:26–38. Các câu này dạy gì về thái độ cởi mở của sứ đồ Phi-líp để đón nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và sự sẵn sàng đáp ứng của ông trước những cơ hội thuận lợi?

“Một thiên sứ đã hướng dẫn sứ đồ Phi-líp đến với một người đang tìm kiếm ánh sáng và sẵn lòng đón nhận phúc âm, và hôm nay các thiên sứ sẽ dẫn bước những người làm việc chịu cho Đức Thánh Linh thánh hóa lữ đời của họ cũng như tinh luyện và làm tâm hồn họ thêm cao thượng. Vị thiên sứ được gửi đến sứ đồ Phi-líp có thể tự mình thực hiện công việc cho người Ê-thi-ô-bi, nhưng đây không phải là cách làm việc của Đức Chúa Trời. Kế hoạch của Ngài đòi hỏi con người phải hợp tác với Ngài để phục vụ người đồng loại.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 109.

Nếu chúng ta có tai để nghe và mắt để thấy, chúng ta cũng sẽ được hướng dẫn bởi các thiên sứ vô hình để tiếp cận và mang sự thật của thiên quốc đến cho những ai đang tìm kiếm lẽ thật.

Xin lưu ý như thế nào Kinh Thánh là trung tâm của câu chuyện này. Ngoài ra, hãy chú ý tại sao ở thời điểm này sự kiện một người hiểu biết Kinh Thánh nên giải thích Kinh Thánh cho người khác là một việc rất quan trọng. Ở đây chúng ta học được những bài học gì?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Xung quanh chúng ta mọi người đang tìm kiếm những gì vĩnh cửu. Như Đức Chúa Giê-su đã nói một cách thật chính xác: “Mùa gặt thì thật trũng, song con gặt thì ít” (Ma-thi-ơ 9:37). Vấn đề không nằm ở mùa gặt. Với đôi mắt được xúc dầu thiêng thượng, Đức Chúa Giê-su đã thấy một vụ thu hoạch dồi dào nơi các môn đồ chỉ thấy sự chông đỗi. Giải pháp của Đấng Cơ Đốc cho vấn đề này là gì? “Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình” (Mat-thi-ơ 9:38). Giải pháp là cần cầu nguyện Chúa để Ngài đưa bạn ra ngoài tìm đến mùa gặt của Ngài.

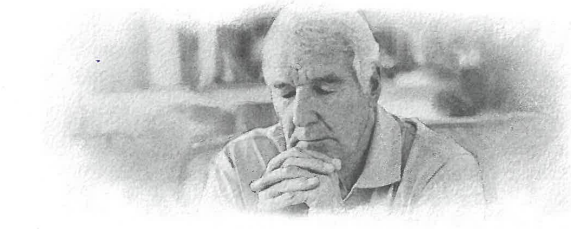
Tại sao không cầu nguyện lời khẩn này? “Lạy Chúa, con sẵn sàng được Chúa dùng để bành trướng vương quốc của Ngài. Xin mở mắt con ra để con có thể nhìn thấy những cơ hội thiên thời mà Ngài đang mang lại trước con mỗi ngày. Xin dạy con biết nhạy cảm với những người xung quanh. Xin giúp con nói những lời đầy hy vọng và khích lệ và biết chia sẻ tình yêu và lẽ thật của Ngài với những người con tiếp xúc mỗi ngày.” Nếu bạn cầu nguyện lời cầu nguyện này, Chúa sẽ làm một số hiện tượng phi thường trong cuộc sống của bạn.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu bạn đã hoạt động để mang linh hồn đến với Đức Chúa Giê-su, một kinh nghiệm bạn chắc cũng đã biết: không phải lúc nào cũng dễ dàng. Vàng, tất nhiên, chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể hoán cải được lòng người, nhưng trong sự khôn ngoan của Ngài, Ngài đã chọn dùng chúng ta để trở thành một phần của tiến trình đó. Ngay cả chỉ làm việc với một linh hồn thôi cũng cần có thời gian, sức lực, kiên nhẫn và một tình yêu bất nguồn từ thượng giới. Bạn cần lựa chọn điều gì để giúp bản ngã mình chết đi hầu trở thành một nhân chứng hiệu quả cho Đấng Cơ Đốc?
2. Trong vòng những người bạn tiếp xúc mà chưa biết Chúa, ai là một số trong họ? Những gì bạn đã làm, hoặc đang làm, hoặc nên làm, để làm chứng cho họ?
3. Hãy suy nghĩ về ông Sau-lơ từ Tạt-sơ. Đây là một người thật khó tưởng tượng có thể cảm hóa! Tuy nhiên, chúng ta biết những gì đã xảy ra với ông. Bài học này cho chúng ta biết gì về sự nguy hiểm của việc hấp tấp đánh giá người khác dựa theo bề ngoài của họ?
4. Hãy ghi nhớ câu chuyện về ông Sau-lơ, chúng ta nghĩ gì về ý nghĩa như trong Ma-thi-ơ 7:6 “Đừng cho chó những đồ thánh, và đừng quăng hạt trai mình trước mặt heo, kẻo nó đạp dưới chân, và quay lại cắn xé các người”?

BÀI HỌC 4

QUYỀN NĂNG CẦU NGUYỆN: CẦU THAY CHO NGƯỜI KHÁC



CÂU GÓC: “*Vậy hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh: người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều*” (Gia-cơ 5:16).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Khải huyền 12:7-9; Ê-phê-sô 6:12; Hê-bơ-rơ 7:25; Ê-phê-sô 1:15-21; Đa-ni-ên 10:10-14; 1 Giăng 5:14-16.*

Các tín hữu của Hội thánh Tân Ước cảm thấy cần có nỗ lực cầu nguyện. “*Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rung động; ai nấy đều được đẩy dấy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ*” (Công vụ 4:31). Cần để ý rằng các môn đồ cầu nguyện. Họ được đẩy dấy Đức Thánh Linh, và sau đó họ nói Lời Chúa cách dạn dĩ hoặc đầy tự tin.

Có một mối quan hệ trực tiếp giữa những lời cầu nguyện của họ, sự đổ đầy Đức Thánh Linh và sự tuyên rao vang dội Lời của Đức Chúa Trời. “*Các môn đồ. . . đã không cầu xin một phước lành cho chính họ. Tâm tư họ nặng trĩu quan tâm cứu linh. Họ nhận ra rằng phúc âm cần phải được mang đến thế giới, và họ xưng đòi quyền năng mà Đấng Cơ Đốc đã hứa.*” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, trang 37.

Khi chúng ta tìm kiếm Đức Chúa Trời và cầu thay cho người khác, Ngài hoạt động trong lòng chúng ta để kéo chúng ta lại gần Ngài hơn và cho chúng ta sự khôn ngoan thiêng thượng để tiếp cận các người đó cho vương quốc của Ngài (Gia-cơ 1:5). Ngài cũng hoạt động mạnh mẽ trong đời sống của họ để lôi kéo họ đến với chính Ngài theo những cách mà chúng ta không thể nhìn thấy hoặc thậm chí không thể hoàn toàn hiểu được (1 Giăng 5:14-17).

1. MỘT CUỘC TRANH CHIẾN VỮ TRỤ

Xin so sánh Khải huyền 12:7-9, Ê-phê-sô 6:12, và 2 Cô-rinh-tô 10:4. Các câu Kinh Thánh này ảnh hưởng sự hiểu biết của chúng ta về sự cầu thay như thế nào?

Kinh Thánh vén bức màn giữa thế giới hữu hình và vô hình. Có một cuộc đấu tranh giữa thiện và ác, giữa các lực lượng công chính và các lực lượng đen tối, giữa Đấng Cơ Đốc và Sa-tan. Trong cuộc xung đột vũ trụ này, Đức Chúa Trời tôn trọng tự do của con người. Ngài sẽ không bao giờ thao túng ý chí hay ép buộc lương tâm con người. Ngài sai Đức Thánh Linh của Ngài đến để mọi người tự cao về lẽ thật thiêng thượng (Giăng 16:7, 8). Các thiên sứ trên trời tham gia trận chiến để lôi kéo con người đến với sự vinh hằng (Hê-bơ-rơ 1:14). Đức Chúa Trời cũng tạo ra thiên thời trong cuộc đời người để dẫn họ đến với Ngài.

Phương cách mà Đức Chúa Trời sẽ không làm là cưỡng ép lương tâm con người. Vũ lực không thể đứng chung với vương quốc của Đức Chúa Trời. Hành động cưỡng ép rất xa lạ với nguyên tắc tình yêu, là nền tảng chính thể của Ngài. Đây là lãnh vực mà sự cầu nguyện rất có ý nghĩa. Mặc dù Đức Chúa Trời đang làm mọi thứ có thể để tiếp cận mọi người trước khi chúng ta cầu nguyện, những lời cầu nguyện của chúng ta mang lại sức mạnh vĩ đại của Đức Chúa Trời. Ngài tôn trọng quyền tự do lựa chọn của chúng ta khi cầu nguyện cho tha nhân, và nhìn từ cuộc tranh cãi giữa thiện và ác, Ngài có thể làm nhiều hơn khi chúng ta cầu nguyện.

Hãy xem xét cẩn thận tuyên bố này của bà Ellen G. White: “Chương trình của Đức Chúa Trời là đáp lại lời cầu nguyện bởi đức tin, và Ngài sẽ không ban cho nếu chúng ta không cầu xin.” – Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, trang 463. Trong cuộc tranh đấu vĩ đại giữa điều thiện và điều ác, cầu nguyện tạo nên sự khác biệt. Khi chúng ta cầu nguyện cho một cá nhân không biết Đấng Cơ Đốc, nó sẽ mở ra những kênh phước lành thiêng liêng chảy vào cuộc sống của người ấy. Đức Chúa Trời tôn trọng sự lựa chọn của chúng ta để cầu nguyện cho người ấy và Ngài càng làm việc ráo riết hơn nữa vì họ.

Khi đối phó với chủ đề cầu nguyện thay cho người khác, chúng ta nên khiêm tốn thừa nhận rằng chúng ta không hiểu đầy đủ về hoạt động của Đức Chúa Trời, nhưng nhận xét này không nên cản trở chúng ta tiếp tục tham gia vào các buổi cầu nguyện xin phước lành cho chính mình và cho tha nhân.

Theo bạn, tại sao Đức Chúa Trời làm việc mạnh mẽ khi chúng ta cầu nguyện hơn là khi chúng ta bỏ bê cầu nguyện? Ngay cả khi chúng ta không hoàn toàn hiểu được cách thức hoạt động của tiến trình này, tại sao lời nhắc nhở của Kinh Thánh về việc phải cầu nguyện cho tha nhân lại thúc đẩy chúng ta làm nghĩa cử đó?

2. CHÚA GIÊ-SU: ĐĂNG CẦU THAY PHI THƯỜNG

Đọc Lu-ca 3:21, Lu-ca 5:16 và Lu-ca 9:18. Những câu này cho bạn biết gì về mối quan hệ giữa đời sống cầu nguyện của Đức Chúa Giê-su và hiệu quả của Ngài trong chức vụ?

Đời sống của Đức Chúa Giê-su là một trong những hiệp thông thiêng liêng liên tục với Cha của Ngài. Vào thời điểm báp-têm của Ngài khi bắt đầu thiên chức Cứu thế, Ngài cầu nguyện để xin có quyền năng thiên thượng hầu hoàn thành mục đích của thiên đàng. Đức Thánh Linh trao quyền cho Ngài để làm theo ý Cha và hoàn thành nhiệm vụ đã giao phó cho Ngài. Cho dù đó là phép lạ cho năm ngàn người ăn, chữa lành người phong hủi hay giải cứu người bị quỷ ám, Đức Chúa Giê-su nhận ra rằng, trong trận chiến giữa thiện và ác, cầu nguyện là vũ khí lợi hại để đánh bại các thế lực của địa ngục. Cầu nguyện là một thiên ân dùng để kết hợp sự bất lực và yếu đuối của chúng ta với sức mạnh toàn năng của Đức Chúa Trời. Nó là một phương tiện để chính chúng ta được nâng lên gần với Đức Chúa Trời, là Đấng duy nhất có thể chạm đến trái tim của những người mà chúng ta cầu nguyện.

Đọc Lu-ca 22:31–34 và Hê-bơ-rơ 7:25. Đức Chúa Giê-su đã bảo đảm gì cho sứ đồ Phi-e-rơ để chuẩn bị cho những cám dỗ mà ông sắp phải đối mặt trong tương lai? Ngài bảo đảm thực tế gì cho mỗi người chúng ta khi chúng ta đối mặt với cám dỗ?

Những người có khả năng chinh phục các linh hồn một cách hiệu quả là ai biết cầu nguyện. Đức Chúa Giê-su cầu nguyện đặc biệt cho cá nhân sứ đồ Phi-e-rơ. Ngài trấn an sứ đồ rằng lúc ông bị cám dỗ nhiều nhất cũng là lúc ông được Ngài cầu nguyện cho. Sa-tan hiểu khá rõ tiềm năng đáng kể của sứ đồ Phi-e-rơ đối với đà bành trướng của vương quốc Đức Chúa Trời. Sa-tan lên kế hoạch làm mọi cách có thể để tiêu trừ ảnh hưởng tích cực của sứ đồ Phi-e-rơ trong hội thánh Cơ Đốc. Nhưng qua tất cả những cám dỗ đến với ông, Đức Chúa Giê-su đã cầu nguyện thay cho và những lời cầu nguyện của Người Thầy vĩ đại đã được trả lời. Thật hào hứng và sung sướng khi nhận ra rằng Đấng Cứu Rỗi cũng đang cầu nguyện cho chúng ta. Ngài mời gọi chúng ta tham gia cùng Ngài trong công việc cầu thay này và dâng lên Ngài Trời đặc biệt từng cá nhân người khác.

Việc chúng ta kiên trì cầu nguyện thừa nhận rằng chúng ta nhận thức sự phụ thuộc hoàn toàn, tuyệt đối của chúng ta vào Đức Chúa Trời trong việc tiếp cận được với cá nhân mà chúng ta đang cầu nguyện cho.

Bạn đang cầu nguyện cho ai bây giờ? Tại sao rất quan trọng là không bao giờ nên bỏ cuộc, cho dù tình hình có vẻ khó khăn như thế nào đi nữa?

3. CÁC LỜI CẦU THAY CỦA SỨ ĐỒ PHAO-LÔ

Cầu thay là sự dạy dỗ của Kinh Thánh. Trong suốt chức vụ của mình, sứ đồ Phao-lô cầu nguyện cho những người mới cải đạo trong các hội thành mà sứ đồ đã thiết lập trong chức vụ truyền giáo của mình. Sứ đồ tin rằng một kết quả gì đó sẽ chỉ xảy ra khi ông cầu nguyện và sẽ không xảy ra nếu ông không cầu nguyện. Mặc dù sứ đồ phải xa cách những người ông yêu, ông nhận ra rằng họ và ông vẫn có thể được hợp nhất trong lòng khi tất cả cùng cầu nguyện cho nhau.

Đọc Ê-phê-sô 1:15–21. Trong các dòng dưới đây, liệt kê các yêu cầu khác nhau mà sứ đồ Phao-lô đã đưa ra cho Đức Chúa Trời thay mặt các tín đồ Hội thánh Ê-phê-sô. Ông đặc biệt yêu cầu Chúa ban gì cho họ?

Lời cầu nguyện của sứ đồ Phao-lô dành cho các tín đồ Ê-phê-sô rất đáng chú ý. Người cầu nguyện rằng Chúa sẽ ban cho họ sự khôn ngoan và sự nhạy bén tâm linh, rằng Ngài sẽ soi sáng tâm trí họ bằng lẽ thật thiêng liêng và cho họ hy vọng về sự sống đời đời. Ông cũng cầu nguyện rằng họ sẽ trải nghiệm được sự hoạt động mãnh liệt của quyền năng của Đức Chúa Trời trong đời sống họ. Chúa này là một Đấng đầy quyền năng, hùng mạnh đến nỗi Ngài đã khiến Đức Chúa Giê-su sống lại từ cõi chết, một biến cố đã hình thành nền tảng hy vọng của họ về sự sống đời đời trong Ngài. Lời cầu nguyện của sứ đồ Phao-lô kết thúc bằng việc nhắc nhở họ về sự “sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài”. Các Cơ Đốc nhân ở Ê-phê-sô chắc hẳn cảm thấy đầy khích lệ, biết rằng sứ đồ Phao-lô đang nguyện cầu cho họ và cũng biết nội dung ông đang nguyện cầu về vấn đề gì.

Đọc Phi-líp 1:3–11 và ghi chú giọng điệu cầu nguyện của sứ đồ Phao-lô. Nếu bạn là một thành viên của hội thánh Phi-líp và nhận được một lá thư như thế này từ sứ đồ Phao-lô, trong ấy không những chỉ chia sẻ với bạn sự kiện là bạn đang được ông cầu nguyện cho mà còn mô tả cả nội dung của lời cầu nguyện ấy, bạn sẽ cảm thấy thế nào, và tại sao? Những lời hứa nào được tìm thấy trong bức thư? Đồng thời, cũng có những lời cảnh cáo nào?

Đây là một số trong các lời mang nhiều tích cách nâng đỡ và khuyến khích nhất trong Kinh Thánh, chứa đầy những lời hứa, cũng như các kêu gọi để nhận được tràn đầy tình yêu, kiến thức và sự sáng suốt – xuất phát từ việc nhận biết Đức Chúa Giê-su – để chúng ta có thể thực hiện được tất cả những gì Đức Chúa Trời đã dự định chúng ta sẽ đạt được ở trong Ngài.

4. QUYỀN NĂNG VÔ HÌNH ĐANG HOẠT ĐỘNG

Lời cầu thay là một vũ khí lợi hại trong trận chiến giữa điều thiện và điều ác mà chúng ta gọi là “thiện ác đấu tranh”. Một trong những tiết lộ rõ ràng nhất về cuộc đấu tranh này nằm trong sách Đa-ni-ên đoạn 10.

Bạn sẽ nhớ lại việc tiên tri Giê-rê-mi đã tiên đoán rằng người Do Thái sẽ bị cầm tù ở Ba-by-lôn trong bảy mươi năm. Vào cuối đời tiên tri Đa-ni-ên cũng chính là lúc chấm dứt thời kỳ tiên tri về sự giam cầm của người Do Thái. Tiên tri Đa-ni-ên cảm thấy rất quan ngại vì, cho tới lúc đó, ông chứng kiến rất ít bằng chứng của lời tiên tri Giê-rê-mi được ứng nghiệm. Dân tộc của ông vẫn còn bị lưu đày.

Nước Ba-by-lôn, thủ phạm cầm tù người Do Thái, nay đã bị người Mê-đô và Ba Tư chiếm lấy rồi, nhưng người Do Thái vẫn tiếp tục bị làm phu tù. Tiên tri Đa-ni-ên ăn chay và cầu nguyện trong ba tuần. Tiên tri tha thiết cầu xin cho số phận của đồng bào mình, và vào cuối ba tuần, một thiên sứ đầy vinh hiển đã xuất hiện với ông.

Đọc Đa-ni-ên 10:10–14. Khi nào lời cầu nguyện của tiên tri Đa-ni-ên được nhậm, và nguyên nhân gì đã tạm thời cản trở việc ấy?

Đây là một đoạn văn đầy lý thú. Để hiểu nó đầy đủ, hãy nhận diện một số nhân vật trong đó. Ai là hoàng tử của vương quốc Ba Tư? Chắc chắn không phải là Si-ru. Ông là vua của Đế quốc Ba Tư. Rất có thể danh hiệu “hoàng tử của vương quốc Ba Tư” tượng trưng cho Sa-tan. Đức Chúa Giê-su gọi Sa-tan là “vua chúa của thế gian này” (Giăng 12:31, Giăng 14:30). Sứ đồ Phao-lô gán cho ma quỷ danh hiệu “vua toàn quyền chốn không trung” (Ê-phê-sô 2:2). Nếu hoàng tử Ba Tư đại diện cho Sa-tan, thì Mi-ca-ên là ai? Từ ngữ Mi-ca-ên được sử dụng năm lần trong Kinh Thánh (Khải huyền 12:7; Giu-đa 9; Dân số Ký 10:13,21; và 12:1). Một nghiên cứu cẩn thận về những đoạn này cho thấy Mi-ca-ên (có nghĩa là Đấng giống như Đức Chúa Trời) là một thuật ngữ khác để mô tả Đức Chúa Giê-su là Chỉ huy Trưởng của tất cả các thiên sứ đang trực tiếp tham chiến chống Sa-tan. Đấng Cơ Đốc đã có từ trước buổi sáng thế, hằng có, toàn năng và là con của Đức Chúa Trời. Một trong những nhiệm vụ của Ngài trong vai trò Chỉ huy Trưởng của tất cả các thiên sứ là đánh bại và cuối cùng tiêu diệt Sa-tan.

Đa-ni-ên đoạn 10 vén bức màn huyền nhiệm để hé lộ cuộc đấu tranh giữa thiện và ác này. Khi tiên tri Đa-ni-ên cầu nguyện, Mi-ca-ên, hay Đức Chúa Giê-su toàn năng, từ trời xuống để đánh trả các lực lượng của địa ngục. Mặc dù chúng ta có thể không nhìn thấy, Đức Chúa Giê-su cũng đang hành động để đáp lại những lời cầu thay của chúng ta. Ngài là một Đấng Cứu tinh vô song. Không một lời cầu xin nào của chúng ta mà không được Ngài để ý đến.

Làm thế nào để bạn thấy được thực tại của cuộc đấu tranh vĩ đại đang diễn ra trong cuộc sống của chính bạn? Thực tại của trận chiến này sẽ cho bạn biết gì về những lựa chọn mà bạn cần phải quyết định?

5. TẬP TRUNG CẦU NGUYỆN

Xuyên suốt Kinh Thánh, có một sự nhấn mạnh về tính cụ thể trong sự cầu nguyện. Cầu nguyện không phải là một khao khát mơ hồ của tâm hồn. Nó trình bày với Đức Chúa Trời những yêu cầu cụ thể. Đức Chúa Giê-su cầu nguyện một cách cụ thể cho các môn đồ của Ngài. Sứ đồ Phao-lô cầu nguyện rất cụ thể cho các Cơ Đốc nhân ở Ê-phê-sô, Phi-líp và Cô-lô-se. Ông cầu nguyện cho các đồng nghiệp trẻ của mình như Ti-mô-thê, Tít và Giăng Mác.

Đọc 1 Sa-mu-ên 12:22–24 và Gióp 16:21. Hai câu Kinh Thánh này có điểm gì giống nhau? Chúng nói cho chúng ta biết gì về sự cầu thay?

Cả tiên tri Sa-mu-ên và ông Gióp đều nhấn mạnh đến sự cần thiết của việc cầu thay một cách sốt sắng, chân thành và cụ thể. Lời của tiên tri Sa-mu-ên khá mạnh. Ông ta khóc lóc: “Còn ta đây, cũng chẳng phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà thôi cầu nguyện cho các người”(1 Sa-mu-ên 12:23). Chúng ta gần như có thể nghe thấy âm hưởng của lời cầu nguyện của tiên tri Sa-mu-ên trong lời cầu nguyện của ông Gióp: “Để Ngài phân xử giữa loài người và Đức Chúa Trời” (Gióp 16:21). Cầu nguyện Chúa cho những ai không biết Đấng Cơ Đốc chính là công việc chúng ta cần làm.

Đọc 1 Giăng 5:14–16. Việc gì xảy ra khi chúng ta cầu thay cho người khác?

Khi chúng ta cầu nguyện cho tha nhân, chúng ta trở thành một kênh ban phúc lành của Đức Chúa Trời cho họ. Xuyên qua chúng ta, từ ngai vàng thiên đàng, Ngài tuôn đổ một dòng sông sự sống đến họ. Toàn bộ bằng đàng của Sa-tan run rẩy trước tiếng rên vang của muôn lời cầu thay tha thiết. Bà Ellen G. White mô tả sức mạnh mãnh liệt của lời cầu xin trong dòng văn quan trọng sau đây: “Sa-tan không thể chịu đựng nổi sự kiện đối thủ vô song của hắn được người ta đến quỳ gối khẩn cầu, vì hắn khiếp vía và run rẩy trước quyền năng và sự oai nghiêm của Ngài. Khi nghe tiếng cầu nguyện thiết tha, cả đám tà ma ác đàng của Sa-tan đều rụng rời tay chân.” *Testimonies for the Church*, Tập 1, trang 346. Sự cầu nguyện kết nối chúng ta với Nguồn cội của sức mạnh thiên thượng trong cuộc chiến đấu đầy cam go giành lấy các linh hồn đang lạc mất.

Đọc Ma-thi-ơ 18:18, 19. Đoạn văn này có mối liên hệ gì với sự cầu thay, và đoạn văn này là một khích lệ thế nào cho việc cầu nguyện với tha nhân nhằm cứu rỗi những người không biết Chúa?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

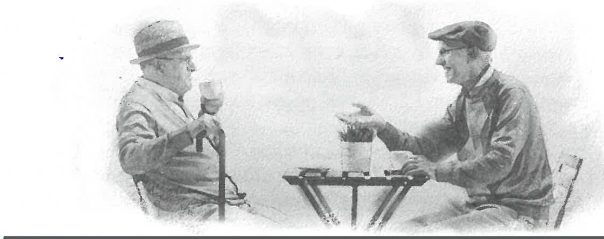
Khi chúng ta cầu nguyện cho người khác, Đức Chúa Trời đáp lại sự cam kết của chúng ta đối với Ngài và sự phụ thuộc của chúng ta vào quyền năng của Ngài bằng cách sử dụng tất cả các nguồn lực của thiên đàng để biến đổi cuộc sống của con người. Khi những lời cầu nguyện của chúng ta thấu đến ngôi của Đức Chúa Trời, các thiên sứ lập tức bắt tay vào việc theo lệnh Ngài. “Các thiên sứ có nhiệm vụ chăm sóc đang túc trực tại ngai trời để sẵn sàng tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc nhằm đáp ứng mọi lời cầu nguyện được dâng lên bằng một đức tin sống đầy sức sống.” – Ellen G. White, *Selected Messages*, tập 2, trang 377. Chúng ta có một sự đảm bảo rằng không một lời cầu nguyện nào bị thất lạc, không một lời nào bị Chúa quên lãng. Chúng được cất giữ trên thiên đàng để được trả lời vào thời gian và địa điểm mà Ngài nghĩ là tốt nhất. “Lời cầu nguyện từ đức tin không bao giờ bị mất; nhưng cho rằng nó sẽ luôn được trả lời theo cách chúng ta muốn và đúng y như yêu sách đặc biệt mà chúng ta cầu xin thì quả là một giả định vô lý.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 1, trang 231. Ý tưởng này thật khích lệ cho chúng ta khi cầu thay cho người phối ngẫu hoặc con cái, họ hàng, bạn bè và cộng sự làm việc của chúng ta, là những người không biết về Đấng Cơ Đốc. Không một lời cầu nguyện chân thành nào bị mất. Chúng ta có thể không luôn luôn nhìn thấy ngay lập tức sự đáp lời trong cuộc sống của những người mà chúng ta cầu nguyện, nhưng Đức Chúa Trời đang cảm hóa lòng họ theo những cách mà chúng ta sẽ chỉ biết được trong cõi vĩnh hằng.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc Phi-líp 1:19; Cô-lô-se 4:2, 3; và 2 Tê-sa-lô-ni-ca 3:1, 2. Trong thời gian bị giam cầm, sứ đồ Phao-lô có được sự bảo đảm nào nhờ những lời cầu nguyện của tín đồ hội thánh Phi-líp? Ông đã yêu cầu tín đồ hội thánh Cô-lô-se và Tê-sa-lô-ni-ca cầu nguyện như cầu gì thay cho ông? Các lời cầu thay này có mối liên hệ nào với nỗ lực chinh phục linh hồn hay cứu linh?
2. Suy gẫm thêm về thực tại của cuộc đấu tranh vĩ đại giữa thiện và ác cũng như sự kiện nó tạo thành câu chuyện lớn bao trùm cả lịch sử và thế giới mà chúng ta đang sống. Làm thế nào để những gì bạn biết về cuộc chiến vĩ đại này giúp bạn nhận ra tầm quan trọng của việc cầu nguyện? Vâng, Đức Chúa Giê-su đã thắng, và chúng ta biết rằng phe của Ngài cuối cùng rồi cũng sẽ đại thắng, nhưng trong hiện tại, tại sao rất quan trọng là chúng ta phải cầu nguyện và tìm cách làm tất cả những gì có thể làm được để giữ một lòng trung thành sắt son với Ngài và làm việc để cứu rỗi tha nhân?
3. Đâu là một số trở ngại trong việc tìm kiếm một cuộc sống hiệu quả hơn cho sự cầu thay? Người ta viện những cơ nào để không cầu nguyện nhiều hơn cho những người cần được cầu nguyện?

BÀI HỌC 5

LÀM CHỨNG NHỜ SỨC ĐỨC THÁNH LINH



CÂU GÓC: *“Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rúng động; ai nấy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ” (Công vụ 4:31).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 15:26, 27; Công vụ 2:41, 42; 8:4; 17:33, 34; 18:8; Hê-bơ-rơ 4:12.*

Khi Đức Chúa Giê-su truyền lệnh cho các tín đồ sơ khai rằng: “Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin lành cho mọi người”, mệnh lệnh này dường như là một nhiệm vụ bất khả thi (Mác 16:15). Làm thế nào họ có thể hoàn thành một thách đố lớn như vậy? Số nhân sự của họ ít ỏi. Tài nguyên của họ rất hạn chế. Họ là một nhóm các tín đồ bình thường và phần lớn không có học thức. Nhưng họ có một Đức Chúa Trời phi thường, Đấng sẽ ban sức cho họ để hoàn thành sứ mệnh phi thường của họ.

Nhưng Đức Chúa Giê-su tuyên bố: “Nhưng khi Đức Thánh Linh giảng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất” (Công vụ 1:8). Sự ban sức từ Đức Thánh Linh sẽ khiến họ có thể chia sẻ thông điệp thập tự giá với quyền năng thay đổi cuộc sống, thay đổi thế giới.

Đức Thánh Linh làm cho sự làm chứng của họ có hiệu quả. Chỉ trong vòng một vài thập niên ngắn ngủi, phúc âm đã tác động đến toàn thế giới. Công vụ các Sứ đồ tuyên bố rằng những tín đồ đầu tiên này đã khiến thế giới đảo lộn (Công vụ 17:6). Sứ đồ Phao-lô nói thêm rằng phúc âm đã “được giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời” (Cô-lô-se 1:23).

Trong bài học tuần này, chúng ta đặc biệt tập trung vào vai trò của Đức Thánh Linh trong việc ban sức cho chúng ta trong việc làm chứng cho Đấng Cơ Đốc.

1. CHÚA GIÊ-SU VÀ LỜI HỨA ĐỨC THÁNH LINH

Với lời hứa về Đức Thánh Linh, Đức Chúa Giê-su đã trả lời mối quan tâm của các môn đồ về việc Ngài rời bỏ họ và trở về thiên đàng. “Ta đi là ích lợi cho các ngươi; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến” (Giăng 16:7). Từ “*người trợ giúp*” (hay “Đấng Yên ủi”) trong tiếng Hy Lạp là *parakletos*. Nó đề cập “*một người cùng theo*” với mục đích giúp đỡ. Một trong những chức năng chính của Đức Thánh Linh là theo cùng bên tất cả các tín đồ để ban sức và hướng dẫn họ trong các hoạt động làm chứng của họ. Khi chúng ta làm chứng cho Đức Chúa Giê-su, chúng ta không đơn độc. Đức Thánh Linh ở bên cạnh chúng ta để hướng dẫn chúng ta đến những người tìm kiếm chân lý một cách chân thành. Ngài chuẩn bị lòng họ ngay cả trước khi chúng ta gặp họ. Ngài hướng dẫn lời nói của chúng ta, mang lại sự xác tín trong tâm trí của thính giả, và mở rộng lòng họ để sẵn sàng đáp lại những thúc giục của Ngài.

Đọc Giăng 15:26, 27 và 16:8. Các câu Kinh Thánh này nói gì về vai trò của Đức Thánh Linh trong việc làm chứng?

Đức Thánh Linh làm chứng về Đức Chúa Giê-su. Mục tiêu cuối cùng của Ngài là dẫn càng nhiều người về với Đức Chúa Giê-su càng tốt. Nhiệm vụ của Ngài là làm vinh hiển Đức Chúa Giê-su. Trong vai trò này, Ngài cáo trách tất cả các tín đồ về trách nhiệm làm chứng của họ. Ngài mở mắt chúng ta để xem những khả năng của mọi người xung quanh và Ngài làm việc đằng sau hậu trường để tạo ra sự dễ dàng linh hội thông điệp phúc âm.

Phúc âm của Giăng nói rõ. Ngài “sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi” (Giăng 16:8). Nói cách khác, Ngài tác động lòng người để họ nhận biết cảm giác sâu sắc về tình trạng họ xa lạ với Đức Chúa Trời để từ đó sinh lòng muốn ăn năn. Ngài cũng cáo trách thế giới về “sự công bình”. Đức Thánh Linh không chỉ phơi bày tội lỗi, mà còn chỉ dạy chúng ta về sự công bình. Ngài cho thấy sự vĩ đại trong sự công bình của Đức Chúa Giê-su trái ngược với sự bất thủ của chính chúng ta. Vai trò của Đức Thánh Linh không chỉ đơn thuần là chỉ ra chúng ta tệt hại đến mức nào, nhưng để chỉ ra Đức Chúa Giê-su tốt lành, tử tế, tử bi và yêu thương đến mức nào, hầu nhào nặn chúng ta thành hình ảnh của Ngài.

Làm chứng đơn giản chỉ là hợp tác với Đức Thánh Linh để tôn vinh Đức Chúa Giê-su. Trong sức mạnh của Đức Thánh Linh và dưới sự hướng dẫn của Ngài, chúng ta làm chứng về Đấng Cơ Đốc mẫu nhiệm này, là Đấng đã thay đổi cuộc đời của chúng ta.

Với mong ước làm việc cứu linh, tại sao chúng ta phải luôn nhớ rằng chúng ta không thể làm người khác hoá cải nhưng chỉ có Đức Thánh Linh mới có thể làm được việc đó?

2. MỘT HỘI THÁNH ĐƯỢC BAN SỨC

Rất đúng khi gọi sách Công vụ các Sứ đồ là “Công vụ của Đức Thánh Linh”. Đây là một cuộc phiêu lưu hào hứng trong việc làm chứng, truyền giáo và sự phát triển hội thánh. Công vụ các Sứ đồ là câu chuyện về những tín hữu được thánh hoá, được đầy đầy Đức Thánh Linh, ảnh hưởng đến thế giới cho Đấng Cơ Đốc. Họ hoàn toàn phụ thuộc vào Đức Thánh Linh để đạt được kết quả thần kỳ. Hoạt động của họ là một ví dụ về những gì Đức Thánh Linh có thể thực hiện được xuyên qua những người được hoàn toàn thánh hiến cho Ngài.

Đọc Công vụ 2:41, 42; 4:4, 31; 5:14, 42; 6:7; và 16:5. Điểm gì khiến bạn để ý nhất về những đoạn này? Bằng cách ghi lại sức tăng trưởng nhanh chóng của hội thánh thời ấy, Ông Lu-ca, tác giả của sách Công vụ các Sứ đồ, muốn chia sẻ bức thông điệp gì?

Mục đích của ông Lu-ca khi viết sách Công vụ các Sứ đồ là để chia sẻ với mỗi độc giả chức vụ của Đức Thánh Linh trong hội thánh ban sơ.

Cũng lưu ý rằng ông không ngần ngại sử dụng các con số để đo lường sự hoạt động của Đức Thánh Linh trong thế kỷ thứ nhất. Đó là, ông đếm số người chịu báp-têm. Trong Công vụ 2:41, ông nhấn mạnh sự kiện 3,000 người đã được báp-têm chỉ trong một ngày tại một địa điểm duy nhất. Trong Công vụ 4:4, ông nói về 5,000 người đã được báp-têm. Trong Công vụ 5:14, nhiều người đến với Chúa và được báp-têm.

Cho dù đó là một cá nhân đơn lẻ như Ly-di, hoặc quản ngục thành Phi-líp, một cô gái nô lệ bị quỷ ám hay hoạn quan người Ê-thi-ô-bi, ông Lu-ca chú ý và ghi lại sự vận hành của Đức Thánh Linh trong lòng của những người này. Điểm quan trọng ở đây là đằng sau mỗi con số to trên giấy là những linh hồn cá nhân, mỗi người là một đứa con yêu của Đức Chúa Trời mà vì họ Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc đã chết thay. Vâng, chúng ta thích những con số to, nhưng cuối cùng, việc làm chứng thường là một công việc giữa hai cá nhân.

Để tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng của hội thánh Tân Ước, các hội thánh mới đã được gieo mầm và gây dựng. Một trong những lý do khiến hội thánh tiên khởi phát triển nhanh chóng là vì hội thánh liên tục được tái tạo qua việc gieo mầm và gây dựng hội thánh mới. Ấy là một thông điệp quan trọng cho chúng ta ngày hôm nay.

Trọng tâm chính của hội thánh Tân Ước là truyền giáo. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng truyền giáo luôn luôn là trọng tâm của tất cả các hoạt động của hội thánh địa phương chúng ta?

3. ĐỨC THÁNH LINH VÀ SỰ LÀM CHỨNG

Suốt sách Công vụ các Sứ đồ, Đức Thánh Linh đã hiện diện một cách đầy quyền năng. Ngài làm việc với các tín đồ, và xuyên qua họ khi họ làm chứng về Chúa của mình bằng nhiều cách khác nhau. Ngài đã củng cố tinh thần họ để đối mặt với những thử thách và thách đố khi làm chứng trong một nền văn hóa thiếu thân thiện. Ngài đã dẫn họ đến những người tìm kiếm chân lý trung thực. Ngài đã dọn lòng mọi cư dân trong khắp thành phố trước khi các tín đồ đến các thành phố đó. Ngài mở những cánh cửa cơ hội mà họ không bao giờ dám mơ ước và ban quyền năng cho lời nói và hành động của họ.

Đọc Công vụ 7:55; 8:29; 11:15; 15:28, 29; và 16:6–10. Đức Thánh Linh làm việc như thế nào với các môn đồ trong từng kinh nghiệm làm chứng của họ như được liệt kê trong các câu Kinh Thánh ở đây? Nói cách khác, Đức Thánh Linh đã làm một số việc gì trong các tình huống này?

Chức vụ đa dạng của Đức Thánh Linh trong thế kỷ thứ nhất thực đáng kinh ngạc. Các kinh nghiệm trên đây chỉ là một vài ví dụ về hoạt động của Ngài. Ngài đã củng cố chấp sự Ê-tiên để làm chứng cho Chúa của mình khi đối mặt với một đám đông tàn nhẫn và điên cuồng, là bọn đã ném đá ông đến chết. Một cách lạ lùng, Ngài đã hướng dẫn sứ đồ Phi-líp đến một nhân vật Ê-thi-ô-bi có nhiều ảnh hưởng trong xã hội và đang tìm kiếm chân lý để mở rộng lục địa Phi châu cho phúc âm. Ngài đã cho sứ đồ Phi-e-rô một dấu hiệu xác nhận khi các tín hữu ngoại bang cũng nhận được món quà của Đức Thánh Linh. Ngài đã mang tín hữu hội thánh lại với nhau trong một giai đoạn rất dễ dàng có sự chia rẽ vì vấn đề cắt bì, và Ngài đã mở rộng toàn bộ lục địa Âu châu cho công cuộc rao giảng tin lành của sứ đồ Phao-lô.

Đức Thánh Linh đã hoạt động trong hội thánh Tân Ước và hoạt động trong đời sống của hội thánh ngày hôm nay. Ngài khao khát ban sức cho chúng ta, củng cố chúng ta, dạy dỗ chúng ta, hướng dẫn chúng ta, thống nhất chúng ta và gọi chúng ta ra để thực hiện một sứ mệnh quan trọng nhất trên thế giới, đó là dẫn dắt linh hồn đến với Đức Chúa Giê-su và lẽ thật của Ngài. Sự kiện chúng ta cần phải nhớ là ngày nay Ngài vẫn hoạt động và làm việc, giống như thời các tông đồ và hội thánh ban đầu.

Chúng ta có thể làm gì, mỗi ngày, để làm cho mình mở lòng và mở trí thêm hầu có thể được biến hóa bởi quyền năng của Đức Thánh Linh trong đời sống của chính mình? Các loại lựa chọn đúng nào có thể cho Ngài làm việc trong chúng ta và xuyên qua chúng ta?

4. ĐỨC THÁNH LINH, KINH THÁNH VÀ LÀM CHỨNG

Lời Chúa là trung tâm của hoạt động làm chứng của hội thánh Tân Ước. Bài giảng của sứ đồ Phi-e-rơ vào ngày Lễ Ngũ Tuần đã dựa phần lớn vào Cựu Ước để chứng minh rằng Đấng Cơ Đốc là Đấng Cứu Thế. Cũng vậy, chứng ngôn của chấp sự Ê-tiên trước khi chết đã ôn lại lịch sử Y-sơ-ra-ên trong Cựu Ước. Sứ đồ Phi-e-rơ đã nói đến “lời Ngài đã phán cùng con cái Y-sơ-ra-ên” (Công vụ 10:36) và sau đó chia sẻ câu chuyện Phục sinh với Cọt-nây. Sứ đồ Phao-lô nhắc đi nhắc lại những tiên đoán quan trọng trong Cựu Ước liên quan đến sự xuất hiện của Đấng Mê-si, và sứ đồ Phi-líp đã giải thích cặn kẽ tính cách đáng kể của lời tiên đoán về Đấng Mê-si trong Ê-sai 53 cho một người Ê-thi-ô-bi đang tìm kiếm chân lý. Trong mỗi trường hợp, các môn đồ tuyên bố Lời Chúa chứ không phải ý riêng của họ. Lời được Đức Thánh Linh soi dẫn là nền tảng của thẩm quyền của các sứ đồ.

Đọc Công vụ 4:4, 31; 8:4; 13:48, 49; 17:2 và 18, 24, 25. Các câu Kinh Thánh này dạy chúng ta ý tưởng gì về mối quan hệ giữa Đức Thánh Linh, Lời Chúa và việc làm chứng của Hội thánh Tân Ước?

Chính Đức Thánh Linh, Đấng soi dẫn Lời Chúa, hoạt động qua lời Kinh Thánh để thay đổi cuộc sống. Có quyền năng ban sự sống trong Lời Chúa bởi vì đó là Lời hằng sống của Đấng Cơ Đốc nhờ Đức Thánh Linh.

Đọc 2 Phi-e-rơ 1:21 và Hê-bơ-rơ 4:12. Tại sao Lời Chúa thật mãnh liệt trong việc thay đổi đời sống?

“Năng lực sáng tạo dựng nên trời đất được chứa đựng trong lời của Đức Chúa Trời. Ấy là lời truyền đạt sức mạnh và sinh ra sự sống. Mỗi mệnh lệnh là một lời hứa; được nhận lấy bởi ý chí tự do, khi được nhận vào linh hồn, nó mang theo sự sống của Đấng Vô hạn. Nó biến hóa bản chất và tái tạo linh hồn trong hình ảnh của Đức Chúa Trời.” – Ellen G. White, *Education*, trang 126.

Lý do Kinh Thánh có sức mạnh phi thường biến đổi được đời sống như vậy là vì Kinh Thánh được soi dẫn bởi một Đức Thánh Linh mà cũng chính là Đấng soi dẫn và thay đổi chúng ta khi chúng ta đọc Lời Chúa. Khi chúng ta chia sẻ Lời Chúa với thể nhân, Đức Thánh Linh hoạt động để thay đổi đời sống của họ bằng Lời mà chính Ngài đã soi dẫn. Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho Lời của Ngài, không phải lời của chúng ta. Quyền năng nằm trong Lời Chúa, chứ không phải sự suy đoán của con người.

5. NĂNG LỰC THAY ĐỔI CUỘC SỐNG CỦA ĐỨC THÁNH LINH

Một nghiên cứu cẩn thận về sách Công vụ các Sứ đồ cho thấy Đức Chúa Trời làm phép lạ trong đời sống của con người qua Đức Thánh Linh của Ngài. Sách Công vụ các Sứ đồ là những bài học về sự chiến thắng của phúc âm trước các thành kiến văn hóa, sự biến đổi các thói quen đã ăn sâu bám rễ suốt đời, và việc dạy cho tất cả nhân loại về ân sủng và chân lý của Đấng Cơ Đốc. Đức Thánh Linh gặp gỡ mọi người trong hoàn cảnh hiện tại của họ, nhưng Ngài không bỏ họ ở đó. Trong sự hiện diện của Ngài, họ được thay đổi. Cuộc sống của họ được biến hóa.

Đọc Công vụ 16:11–15, 23–34; 17:33, 34; và 18:8. Đây chỉ là một vài trong số những câu chuyện cải đạo trong Kinh Thánh. Các mẫu chuyện khác nhau này dạy chúng ta bài học gì về quyền năng của Đức Chúa Trời có thể thay đổi đời sống của đủ hạng người từ nhiều xuất xứ khác nhau?

Các câu chuyện này gồm đủ mọi hạng người. Ly-đi là một nữ doanh nhân Do Thái giàu có, và quản ngục thành Phi-líp là một công chức La Mã trung lưu. Đức Thánh Linh có thể đến với mọi tầng lớp xã hội. Năng lực biến đổi của Ngài tác động trên cả nam lẫn nữ, giàu và nghèo, có học và ít học.

Hai nhân vật cuối cùng trong danh sách của chúng ta đều đáng chú ý như nhau. Công vụ 17:34 đề cập đến cuộc cải đạo của thẩm phán Ê-đê-ni thuộc A-rê-ô-ba, thuộc hội đồng tư vấn pháp lý xét xử các vụ án. Họ là những thành viên nổi bật, được kính trọng của xã hội Hy Lạp.

Nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh, mục vụ của sứ đồ Phao-lô đã đạt đến cả giai cấp thượng lưu trong xã hội. Cơ-rít-bu (Công vụ 18:8) là chủ nhà hội Do Thái. Ông là một nhà lãnh đạo tôn giáo uyên thâm tư tưởng Cựu Ước Do Thái giáo, nhưng Đức Thánh Linh đã phá vỡ bức tường tư tưởng để thay đổi cuộc đời ông. Các trường hợp lịch sử này cho thấy rằng khi chúng ta làm chứng cho Đấng Cơ Đốc và chia sẻ Lời của Ngài với những người khác, Đức Thánh Linh sẽ làm những việc thần kỳ trong đời sống của đủ mọi hạng người từ đủ loại xuất xứ, văn hóa, giáo dục và tín ngưỡng. Chúng ta không thể và không nên đưa ra các giả định rằng ai đó có thể hoặc không thể được cảm hóa. Phận sự của chúng ta là làm chứng cho bất cứ ai và bất cứ người nào đi ngang qua cuộc đời chúng ta. Đức Chúa Trời sẽ làm phần còn lại.

Cái chết của Đấng Cơ Đốc là phổ quát; nghĩa là, nó đã được dành cho mỗi một linh hồn trong thế gian hư mất này. Lễ thật then chốt này nên dạy gì cho chúng ta về đức tính không bao giờ nên giả định rằng một ai đó vô phương cứu chữa?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

Đức Thánh Linh hợp tác với Chúa Cha và Chúa Con trong tiến trình cứu chuộc. Trong tất cả các hoạt động làm chứng của chúng ta, chúng ta đang tham gia cùng Ngài trong công tác cứu người. Ngài giúp con người xét lại lòng mình. Ngài tạo cơ hội. Nhờ Lời của Ngài, Ngài soi sáng tâm trí và tiết lộ lẽ thật. Ngài bẻ gãy gông cùm của định kiến đã kềm kẹp chúng ta trong cảnh nô lệ, chiến thắng những thành kiến văn hóa che khuất tầm nhìn của chúng ta về lẽ thật và giải thoát chúng ta khỏi xích xiềng của các thói quen xấu đã trói buộc chúng ta.

Khi chúng ta làm chứng cho Đức Chúa Giê-su, ý thức quan trọng cần nhớ là chúng ta đang hợp tác với Đức Thánh Linh. Ngài có mặt nơi ấy trước chúng ta, dọn lòng người ta để họ sẵn sàng tiếp nhận thông điệp của Tin lành khi ta đến. Ngài ở nơi ấy với chúng ta, hoạt động trong tâm trí người ta khi chúng ta có một hành động tử tế ngẫu nhiên, chia sẻ chứng ngôn, hướng dẫn một cuộc nghiên cứu Kinh Thánh, phân phát một tài liệu chứa đựng lẽ thật hoặc tham gia vào một chương trình truyền giáo. Ngài sẽ tiếp tục làm việc lâu dài trong tâm hồn của một cá nhân sau khi chúng ta rời đi, làm bất cứ sự hỗ trợ cần thiết gì để dẫn dắt người đó đến vùng kiến thức về sự cứu rỗi.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Chia sẻ với các học viên khác trong lớp học Kinh Thánh về một lúc mà bạn cảm nhận được sức hoạt động mạnh mẽ của Đức Thánh Linh trong việc làm chứng của bạn.
2. Bạn đã bao giờ cảm thấy e ngại hoặc sợ hãi trong việc chia sẻ đức tin của mình không? Làm thế nào để một sự hiểu biết về chức vụ của Đức Thánh Linh làm giảm bớt nỗi sợ hãi đó và cho bạn sự đảm bảo trong khi làm chứng?
3. Trong bài học tuần này, chúng ta nói về “hoạt động” của Đức Thánh Linh trong việc làm chứng. Thảo luận về một số cách khác nhau mà Đức Thánh Linh hoạt động với chúng ta trong những nỗ lực làm chứng. Khi chúng ta làm chứng, Đức Thánh Linh trang bị cho chúng ta để làm chứng bằng cách nào và hoạt động như thế nào trong cuộc sống của người khác khi chúng ta làm chứng cho họ?
4. Bài học tuần này nói về tính cách trung tâm của Kinh Thánh khi làm chứng. Tại sao Kinh Thánh là một thành phần then chốt trong đức tin và việc làm chứng của chúng ta? Làm thế nào chúng ta có thể tránh được cạm bẫy của những người, ngay cả trong khi họ tự vỗ ngực huênh hoang mình tin vào Kinh Thánh, lại khéo léo làm giảm đi uy quyền và sự chứng thực của nó?

BÀI HỌC 6

NHỮNG KHẢ THỂ VÔ HẠN



CÂU GỐC: “Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người” (1 Cô-rinh-tô 12:11).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 1 Cô-rinh-tô 1:4–9; 12:7, 12; Ma-thi-ơ 3:16–18; 25:14–30.

Chúa kêu gọi chúng ta làm chứng cho Ngài (Công vụ 1:8, Ê-sai 43:10). Làm chứng không phải là một món quà tâm linh đặc biệt mà chỉ một số ít người được chọn mới có. Làm chứng là tiếng gọi thiêng liêng cho mỗi Cơ Đốc nhân.

Kinh Thánh sử dụng các cách diễn đạt khác nhau để mô tả nghĩa vụ chúng ta được Chúa kêu gọi. Chúng ta phải là “sự sáng của thế gian”, “khâm sai của Đấng Cơ Đốc”, và là “chức thầy tế lễ của nhà vua” (Ma-thi-ơ 5:14, 2 Cô-rinh-tô 5:20, 1 Phi-e-rơ 2:9). Cũng chính Đức Chúa Trời này, là Đấng kêu gọi chúng ta làm chứng và phục vụ, trang bị cho chúng ta đầy đủ để thi hành nhiệm vụ. Ngài truyền thụ những ân tứ thuộc linh cho mỗi tín đồ. Đức Chúa Trời không kêu gọi những ai đã hội đủ điều kiện, nhưng Ngài giúp những người Ngài gọi để họ hội đủ điều kiện. Cũng như Ngài ban bố sự cứu rỗi cho tất cả những ai có lòng tin, Ngài cũng ban bố ân tứ dư dật cho những người được Ngài gọi.

Khi chúng ta tận hiến cho Chúa và cống hiến cuộc đời mình cho chương trình phục vụ của Ngài, khả năng phục vụ của chúng ta thật vô tận. “Không có giới hạn nào cho tính cách hữu ích của một người biết tự gạt mình sang một bên để nhường chỗ cho sự hoạt động của Đức Thánh Linh trong tâm hồn mình, và sống một cuộc đời hoàn toàn thánh hiến cho Đức Chúa Trời.” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 159.

Trong bài học tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu khả năng phục vụ vô hạn của chúng ta thông qua món quà của Đức Thánh Linh.

1. ÂN TỬ ĐA DẠNG: HIỆP MỘT TRONG PHỤC VỤ

Bạn có bao giờ suy nghĩ về sự kiện là các môn đồ mỗi người một vẻ không? Sinh quán, tính tình, tính khí và ân tử của họ rất đa dạng. Nhưng đây không phải là nhược điểm của hội thánh. Thật ra, đó là một ưu điểm. Sứ đồ Ma-thi-ơ, một người thu thuế, rất tỉ mỉ, chính xác và đúng chuẩn mực. Ngược lại, sứ đồ Phi-e-rơ thường nói nhanh, nhiệt tình và bốc đồng, nhưng ông cũng có tài lãnh đạo thiên bẩm. Sứ đồ Giăng cũng rất dịu dàng nhưng cũng bộc trực. Sứ đồ Anh-rê là một người bật thiệp, cực kỳ ý thức về môi trường xung quanh và nhạy cảm với người khác. Sứ đồ Thô-ma có thiên hướng hay thắc mắc, và hay nghi ngờ. Mỗi môn đồ này, mặc dù có những tính tình và tài năng khác nhau, đã được Chúa tận dụng để làm chứng cho Ngài.

Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:12, 13, 18–22. Chúng ta khám phá yếu tố nào trong các câu Kinh Thánh này về sự cần thiết của những người có các ân tử khác nhau trong thân thể của Đấng Cơ Đốc tức là hội thánh?

Đức Chúa Trời vui thích trong việc lựa chọn người có xuất thân khác nhau, tài năng và khả năng khác nhau để truyền thụ cho họ những ân tử thuận lợi cho một đời phụng sự. Cơ thể của Đấng Cơ Đốc không phải được cấu thành bởi một nhóm người đồng nhất và tất cả đều giống nhau. Đó không phải là một câu lạc bộ với những người có cùng hoàn cảnh, những người đều suy nghĩ như nhau. Nhưng hội thánh của Chúa phải là một phong trào năng động của những người có các ân tử khác nhau, hiệp nhất trong tình yêu đối với Đấng Cơ Đốc và Kinh Thánh, và những người cam kết chia sẻ tình yêu và sự thật của Ngài cho thế giới (Rô-ma 12:4, 1 Cô-rinh-tô 12:12). Các thành viên trong thân thể của Đấng Cơ Đốc có những tài năng khác nhau, nhưng mỗi người đều có giá trị; mỗi người đều là thành phần nòng cốt cho tiến trình hoạt động tròn trịa của thân thể Đấng Cơ Đốc. Giống như mắt, mũi và tai có các chức năng khác nhau nhưng đều cần thiết cho cơ thể con người, mọi tài năng cũng cần thiết như vậy cho cơ thể của Chúa (1 Cô-rinh-tô 12:21, 22).

Nếu bạn xem xét cẩn thận cơ thể con người, ngay cả những bộ phận nhỏ nhất cũng có một vai trò quan trọng. Xem như lông mi của chúng ta. Hậu quả gì sẽ xảy ra nếu chúng ta không có một bộ phận gì đó rất nhỏ nhặt như lông mi chẳng hạn? Các hạt bụi sẽ làm mờ tầm nhìn của chúng ta và ngay cả có thể gây thiệt hại lâu dài. Một thành viên hội thánh dường như có vẻ “tầm thường” nhất lại có thể là một phần thiết yếu của thân thể Đấng Cơ Đốc và cũng có thể đã được Đức Thánh Linh ban cho một ân tử đặc biệt nào đó. Khi chúng ta công hiến những tài năng này cho Chúa một cách trọn vẹn, mỗi người chúng ta có thể tạo nên sự khác biệt vĩnh cửu.

Cho dù bạn có tài năng đến đâu cũng hãy thử duyệt lại những lãnh vực mà bạn không giỏi lắm nhưng những tín hữu khác trong hội thánh thì rất giỏi. Làm thế nào nhận thức này sẽ giúp giữ bạn ở đúng trong vai trò của mình?

2. ĐỨC CHÚA TRỜI: ĐẮNG BAN PHÁT MỌI ƠN TỬ TỐT ĐẸP

Theo 1 Cô-rinh-tô 12:11, 18; Ê-phê-sô 4:7, 8 và Gia-cơ 1:17, Đức Chúa Trời là nguồn cội của mọi ân tử, và “mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn” đều đến từ Ngài. Vì thế, chúng ta có thể yên tâm rằng Ngài sẽ truyền thụ cho chúng ta chính các ân tử của Đức Thánh Linh phù hợp nhất với cá tính của mỗi người chúng ta và Ngài sẽ sử dụng các kỹ năng của chúng ta cách hữu hiệu nhất để phục vụ cho mục đích của Ngài và tôn vinh danh Ngài.

Đọc Mác 13:34 và 1 Cô-rinh-tô 12:11. Đức Chúa Trời ban những ân tử thuộc linh cho ai?

Kinh Thánh rất minh bạch. Đức Chúa Trời có một nhiệm vụ đặc biệt cho mỗi người chúng ta trong việc chia sẻ tin lành với thế nhân. Trong câu chuyện ngụ ngôn của Đức Chúa Giê-su về người chủ nhà để tài sản mình cho các đầy tớ chăm sóc, chủ nhân này đã giao cho họ các công việc được chỉ định (Mác 13:34). Có một nhiệm vụ dành cho mỗi cá nhân, và Đức Chúa Trời ban những ân tử thuộc linh cho tất cả mọi người để hoàn thành nhiệm vụ hoặc mục vụ thiêng liêng mà họ được kêu gọi. Khi chúng ta phó thác cuộc đời mình cho Đấng Cơ Đốc và qua báp-têm trở thành các thành viên của thân thể Ngài, tức hội thánh, Đức Thánh Linh truyền đạt các ân tử để chúng ta có thể phục vụ thân thể ấy và làm chứng cho thế gian.

Năm 1903, bà Ellen G. White đã viết thư cho một tín hữu để khuyến khích người ấy sử dụng những ân tử mà Chúa đã ban cho để phục vụ. “Tất cả chúng ta đều là các thành viên của đại gia đình của Đức Chúa Trời, nhiều hay ít, tất cả đều được giao phó các tài năng do Chúa ban, và phải chịu trách nhiệm về cách chúng ta dùng các tài năng ấy. Cho dù tài năng của chúng ta nhiều hay ít, chúng ta cần sử dụng nó để phục vụ Đức Chúa Trời, và chúng ta phải công nhận và tôn trọng quyền của mọi người khác trong việc sử dụng những tài năng họ được giao phó.

Không bao giờ chúng ta nên chê bai những vốn liếng thể chất, trí tuệ hoặc tinh thần ít ỏi.” – *Letter 260*, ngày 2 tháng 12 năm 1903.

Đọc Công vụ 10:36–38; Ma-thi-ơ 3:16–18 và Công vụ 2:38–42. Các câu Kinh Thánh này dạy chúng ta lẽ thật gì về lời hứa của Đức Thánh Linh khi làm báp-têm?

Giống như Đức Chúa Giê-su được xúc dầu bằng Đức Thánh Linh tại báp-têm của Ngài để chuẩn bị và trang bị đầy đủ cho chức vụ của Ngài trong thế gian, mỗi người chúng ta cũng được hứa ban Thánh Linh trong sự báp-têm của mình. Chúa mong mỗi chúng ta có được sự bảo đảm không thể phủ nhận rằng Ngài đã hoàn thành Lời của Ngài và đã truyền thụ những ân tử thiêng liêng cho chúng ta để mang ân phước đến cho hội thánh của Ngài và thế giới.

3. MỤC ĐÍCH CỦA CÁC ÂN TỬ THUỘC LINH

Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:7 và Ê-phê-sô 4:11-16. Tại sao Đức Chúa Trời truyền đạt những món quà thiêng liêng cho mỗi tín hữu? Mục đích của các ân tử đó là gì?

Ân tử thiêng liêng phục vụ một số mục đích. Đức Chúa Trời ban chúng cho tín đồ Ngài để họ nuôi dưỡng và củng cố hội thánh của Ngài hầu hoàn thành công việc của Ngài. Các ân tử được thiết kế nhằm phát triển một hội thánh hiệp một trong tư thế sẵn sàng thực hiện sứ mệnh của Ngài ở thế gian. Các tác giả Kinh Thánh cho chúng ta những ví dụ về những ân tử thuộc linh mà Đức Chúa Trời đã truyền thụ cho hội thánh của Ngài, như chăm sóc, phục vụ, tuyên rao, giảng dạy, khuyến khích và dâng hiến. Đây cũng nói về những đức tính như lòng hiếu khách, lòng thương xót, tính hay giúp đỡ và sự vui vẻ, mà chỉ là một vài ví dụ điển hình. Để có bản liệt kê đầy đủ hơn, hãy đọc Rô-ma 12 và 1 Cô-rinh-tô 12.

Bạn có thể tự hỏi về mối quan hệ giữa những ân tử thuộc linh và tài năng thiên bẩm. Các ân tử thuộc linh là những phẩm chất truyền thụ thiêng liêng được Đức Thánh Linh ban cho mỗi tín hữu để trang bị cho họ thi hành chức vụ đặc biệt trong hội thánh và phục vụ thế giới. Các ân tử thuộc linh cũng có thể bao gồm các tài năng tự nhiên được Đức Thánh Linh thánh hóa và được sử dụng để phục vụ cho Đấng Cơ Đốc. Tất cả các tài năng thiên bẩm là do Đức Chúa Trời ban cho, nhưng không phải tất cả đều được sử dụng trong việc phục vụ cho Đấng Cơ Đốc.

“Các món quà đặc biệt của Đức Thánh Linh không phải là những tài năng duy nhất được nói đến trong dụ ngôn. Chúng bao gồm tất cả các ân tử và phẩm chất được thừa hưởng, cho dù thiên bẩm hay do tập luyện, thuộc thể hoặc thuộc linh. Tất cả đều được sử dụng trong sự phục vụ cho Đấng Cơ Đốc. Khi trở thành môn đồ của Ngài, chúng ta đều phục và phó thác chính mình cho Ngài với con người hiện tại của mình và tất cả những gì chúng ta đang có. Những ân tử mà Ngài hoàn trả lại cho chúng ta đều đã được thanh luyện và làm cho cao quý, để được sử dụng cho sự vinh hiển của Ngài trong việc ban phước cho người đồng loại.” – Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 328.

Ngoài ra, Đức Chúa Trời cũng thiết lập những ân tử đặc biệt như ơn nói tiên tri và các chức vụ cụ thể khác trong hội thánh, gồm có các mục sư và trưởng lão, là các giáo viên trong thân thể của Đấng Cơ Đốc để nuôi dưỡng và trang bị cho mỗi thành viên trong việc phục vụ (xem Ê-phê-sô 4:11, 12). Bốn phận của tất cả các nhà lãnh đạo hội thánh là hỗ trợ mỗi thành viên để khám phá những ân tử thuộc linh của chính họ và dạy họ sử dụng chúng để xây dựng thân thể của Đấng Cơ Đốc.

Liệt kê một số tài năng thiên bẩm của bạn, mà bạn nghĩ rất hữu ích và có lợi trong môi trường thế tục, nhưng cũng có thể là một phước lành cho hội thánh?

4. KHÁM PHÁ ÂN TỬ CỦA CHÚNG TA

So sánh 1 Cô-rinh-tô 1:4–9 với 2 Cô-rinh-tô 1:20–22. Các câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết gì về những lời hứa của Đức Chúa Trời và đặc biệt là các ân tử thuộc linh trước khi Đấng Cơ Đốc đến lần thứ hai?

Chúa hứa rằng hội thánh của Ngài sẽ biểu lộ tất cả các ân tử của Đức Thánh Linh ngay trước khi Chúa trở lại. Lời hứa của Ngài là chắc chắn. Ngài đã ban cho chúng ta lời chứng của Đức Thánh Linh trong lòng chúng ta để hướng dẫn mỗi chúng ta hiểu về những món quà mà Ngài đã ban cho chúng ta. Chính Đức Chúa Trời là Đấng ban những món quà này và qua Đức Thánh Linh của Ngài, là Đấng mặc khải các ân tử cho chúng ta.

Đọc Lu-ca 11:13, Gia-cơ 1:5 và Ma-thi-ơ 7:7. Nếu chúng ta mong muốn khám phá những món quà mà Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi người chúng ta, thì Ngài mời chúng ta làm điều gì?

Chúng ta nhận được các ân tử của Đức Thánh Linh khi chúng ta dâng mình cho Chúa và xin Ngài tiết lộ cho chúng ta những món quà mà Ngài đã ban cho chúng ta. Khi con tim chúng ta đã được dọn sạch các vinh quang bản thân để ưu tiên của chúng ta trở nên sự phục vụ Đức Chúa Giê-su, Thần của Ngài sẽ bày tỏ rõ ràng cho chúng ta thấy các ân tử thiêng liêng mà Ngài dành cho chúng ta. Chỉ sau khi các môn đồ đã phó thác cuộc đời mình cho sứ mạng của Đấng Cơ Đốc với một niềm tin sắt đá và những lời cầu nguyện thiết tha, họ mới nhận được sự tuôn đổ Đức Thánh Linh tràn trề. Sau đó, theo một nghĩa đặc biệt, của cái nơi thiên đàng đã được cam kết để dành riêng cho những tín nhân nào theo chân Đấng Cơ Đốc. . . . Ở trong Ngài, các ân tử ấy đã thuộc về chúng ta rồi theo như lời cam kết, nhưng sự chiếm hữu chúng thực sự còn tùy thuộc vào quyết định của chúng ta có chịu tiếp nhận Thần của Đức Chúa Trời hay không.” – Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 327.

Các ân tử thuộc linh (xin xem 1 Cô-rinh-tô 12:4–6) là những phẩm chất mà Đức Chúa Trời truyền đạt để chúng ta có thể phục vụ Ngài một cách hiệu quả. Các mục vụ là các lĩnh vực tổng quát mà chúng ta có thể bày tỏ xu hướng về các ân tử của mình và các sinh hoạt là các trường hợp cụ thể cho phép chúng ta sử dụng các ân tử ấy. Ân tử tâm linh không được phát triển đầy đủ lúc mới được ban cho. Khi Đức Thánh Linh tỏ lộ cho bạn một số lĩnh vực phục vụ tổng quát, hãy cầu nguyện rằng Ngài sẽ dẫn bạn đến một mục vụ cụ thể nơi bạn có thể thi thố tài năng của mình qua hoạt động tiếp cận cộng đồng.

Ân tử cụ thể của bạn là gì và quan trọng hơn, làm thế nào bạn có thể cải tiến chúng cho việc phục vụ Chúa?

5. PHÁT TRIỂN AN TỬ CỦA CHÚNG TA

Đọc chuyện ngụ ngôn về các đồng ta-lâng trong Ma-thi-ơ 25:14-30. Ý nghĩ quan trọng nhất nổi bật với bạn trong câu chuyện này là gì? Tại sao hai người đầy tớ đầu tiên được Chúa khen ngợi và người đầy tớ cuối cùng thì bị kết án? Ngụ ngôn này cho chúng ta biết gì về việc sử dụng tài năng của chúng ta? Đặc biệt chú ý Ma-thi-ơ 25:29.

Người chủ đã cho mỗi đầy tớ các ta-lâng theo “khả năng riêng” của họ (Ma-thi-ơ 25:15). Mỗi cá nhân nhận được một số tiền khác nhau. Một người nhận được năm ta-lâng, người khác được hai, và người khác nữa được một. Mỗi người có sự lựa chọn về cách đầu tư hoặc sử dụng những ta-lâng mà họ được giao phó. Một điểm quan trọng ở đây là những gì họ được trao không phải do họ làm chủ nhưng thuộc về người khác là người đã giao họ quyền quản trị.

Mối quan tâm của người chủ ở đây không phải là ai tài giỏi hơn ai, hoặc ai được giao nhiều và ai được giao ít. Mối quan tâm là mỗi người đã làm gì với trách vụ mà mình đã được giao.

Sứ đồ Phao-lô viết như cách này trong 2 Cô-rinh-tô 8:12: “Vì nếu mình lấy lòng tốt mà làm, thì được đẹp ý theo điều mình có, chớ chẳng theo điều mình không có.” Đối với Đức Chúa Trời, yếu tố quan trọng không phải là những gì bạn sở hữu, mà là bạn làm gì với những thứ mình sở hữu.

Đức Chúa Giê-su khen ngợi hai người đầy tớ đầu vì họ trung tín trong việc sử dụng các ta-lâng của họ. Số tiền của họ tăng lên khi đem ra sử dụng. Người đầy tớ “xấu” đã không dùng các ta-lâng mà chủ đã giao, và kết quả là chúng không tăng lên. Đây là một lẽ thật đời đời: “Quy luật của việc phục vụ trở nên sợi dây nối kết chúng ta với Đức Chúa Trời và với đồng loại của chúng ta.” – Ellen G. White, *Christ's Object Lessons*, trang 326. Người đầy tớ không trung tín đã phung phí cơ hội phục vụ của mình và cuối cùng đã mất đi khả năng phục vụ ấy.

Khi chúng ta dùng những ân tứ Đức Chúa Trời ban cho để làm vinh hiển danh Ngài, các khả năng ấy sẽ gia tăng, bành trướng và phát triển. Làm thế nào bạn có thể khám phá những món quà mà Chúa đã cho bạn? Khiêm tốn cầu xin Chúa tiết lộ cho bạn những lĩnh vực mà Ngài mong muốn bạn phục vụ cho công việc của Ngài. Khi Ngài cho bạn biết, hãy tham gia. Các ân tứ của bạn sẽ tăng lên khi bạn sử dụng chúng, và bạn sẽ tìm thấy sự thỏa lòng trong việc phụng sự Ngài.

Hãy suy nghĩ về câu chuyện ngụ ngôn vừa học và áp dụng nó vào đời sống của bạn. Nó nói với bạn nguyên tắc gì, nếu có bất cứ gì, về những gì bạn đang làm đối với những gì bạn đã được Đức Chúa Trời ban cho? (Hãy nhớ rằng, bất cứ thứ gì bạn có cũng là một món quà từ Chúa.)

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Lỗi hiểu biết đúng đắn về cách giáo huấn của Kinh Thánh đối với các ân tứ thuộc linh sẽ mang lại sự hiệp nhất cho hội thánh. Ý tưởng mà có thể giúp hội thánh hợp nhất là sự thừa nhận rằng mỗi chúng ta đều có giá trị và là một thành viên thiết yếu của thân thể Đấng Cơ Đốc. Mọi thành viên đều có năng khiếu phục vụ và đều cần thiết cho việc hoàn thành sứ mệnh của Đấng Cơ Đốc.

“Tất cả mọi người đều có một công việc phải làm cho Chủ của mình. Mỗi người hầu của Ngài được cam kết những món quà ban cho đặc biệt, hay tài năng. ‘Chủ đó cho người nầy năm ta-lăng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người.’ Mỗi người hầu việc đều chịu trách nhiệm về một số phận sự trong đó chủ đặt tin tưởng; và các tín thác khác nhau đều cân xứng với các khả năng khác nhau. Trong việc phân phát các ân tứ của Ngài, Đức Chúa Trời không thiên vị. Ngài phân phát các tài năng theo các khả năng đã được chứng tỏ của những người hầu việc Ngài, và kỳ vọng kết quả tương ứng”. – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 2, trang 282.

Cũng nên nhớ rằng các ân tứ của Đức Thánh Linh được ban cho là vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chứ không phải là vì chúng ta. Đức Chúa Trời đã ban chúng để chúng ta tôn vinh danh Ngài và tiến hành mục đích của Ngài.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nghĩ sâu thêm về ý tưởng rằng mỗi người chúng ta đã nhận được quà tặng từ Đức Chúa Trời. Ý tưởng này được áp dụng thiết thực thế nào đối với hội thánh địa phương của bạn? Ý tưởng này có thể tạo ra sự khác biệt gì trong sự tham gia của mỗi tín hữu trong sự phục vụ?
2. Chia sẻ với các thành viên khác trong lớp giáo lý về kinh nghiệm bạn được ban phước như thế nào nhờ các tài năng của một thành viên khác. Chia sẻ với cả lớp về cách bạn khám phá các ân tứ thuộc linh của riêng bạn. Theo bạn nghĩ, các ân tứ của bạn là gì, và bạn sử dụng chúng như thế nào để người khác được phước?
3. Bài học tuần này chỉ ra rằng các tài năng của chúng ta phát triển khi chúng ta sử dụng chúng. Nhìn lại cuộc đời của chính bạn, bạn có thể xác định các ân tứ nào Đức Chúa Trời đã ban cho bạn, mà ngày nay đã phát triển nhờ bạn đã dùng chúng cho sự vinh hiển của danh Ngài? Đồng thời, hãy tự hỏi lại câu hỏi đã được nêu lên vào cuối bài ngày Thứ Năm về việc bạn trung tín như thế nào với những gì Chúa đã ban cho bạn.

BÀI HỌC 7

CHIA SẺ LỜI CHÚA



CÂU GÓC: “Lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống rnhững, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó” (Ê-sai 55:11).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Thi thiên 119:105; Giê-rê-mi 23:29; Hê-bơ-rơ 1:1-3; 2 Ti-mô-thê 3:14-17; 4:2; 1 Giăng 1:7-9, Truyền đạo 3:1.

Khi chúng ta làm chứng, chúng ta nói về Đức Chúa Giê-su. Nhưng nếu không có Kinh Thánh thì chúng ta sẽ biết gì về Đức Chúa Giê-su? Trong thực tế, nếu không có quyển Kinh Thánh, chúng ta sẽ biết bao nhiêu về cuộc đấu tranh vĩ đại giữa thiện và ác, về tình yêu của Đức Chúa Trời, sự ra đời, đời sống, chức vụ, cái chết, sự phục sinh và tái lâm của Chúa chúng ta?

Mặc dù thiên nhiên tiết lộ sự uy nghi và quyền năng của Đức Chúa Trời, nhưng nó không tiết lộ kế hoạch cứu rỗi. Qua Đức Thánh Linh, Đức Chúa Giê-su là “Sự sáng nầy là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người” (Giăng 1:9). Tuy nhiên, nếu không có Lời Chúa để giải thích đầy đủ lẽ thật thiêng liêng, thì sự mặc khải của Đức Thánh Linh trong lòng chúng ta sẽ rất hạn chế. Lời Chúa được viết xuống là mặc khải rõ ràng nhất và đầy đủ nhất về Đức Chúa Giê-su hay Lời hằng sống.

Mặc dù các nhà lãnh đạo tôn giáo đã nghiên cứu Lời Chúa, nhiều người hiểu sót bức thông điệp chính. Đức Chúa Giê-su nói: “Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: Ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy” (Giăng 5:39). Hiểu một cách đúng đắn, mọi lời dạy dỗ của Kinh Thánh đều phản ánh vẻ đẹp của nhân vật Giê-su. Khi chúng ta chia sẻ Lời Chúa, mục tiêu chính của chúng ta không phải để chứng minh rằng chúng ta đúng và người khác sai; nhưng là để tiết lộ Đức Chúa Giê-su trong mỗi khía cạnh của lẽ thật mà chúng ta chia sẻ.

1. HÌNH BÓNG VỀ LỜI CHÚA

Đọc Thi thiên 119:105; Giê-rê-mi 23:29; Lu-ca 8:11 và Ma-thi-ơ 4:4. Năm hình bóng nào được dùng để mô tả Lời Chúa trong những đoạn này? Tại sao bạn nghĩ năm hình bóng này đã được chọn để tượng trưng cho Lời của Đức Chúa Trời?

Các biểu tượng khác nhau được sử dụng trong các câu Kinh Thánh ở đây để mô tả một số nhiệm vụ chính của Lời Chúa. Khi chúng ta chia sẻ Kinh Thánh với người khác, Lời Chúa giống như một ánh sáng chiếu rọi trên sự sống. Đức Chúa Giê-su, “ánh sáng của thế gian”, phá vỡ bóng tối do sự hiểu lầm của thế nhân về chân tướng của Đức Chúa Trời và cái bản chất của cá tính Ngài. Đức Thánh Linh dùng Lời Chúa để soi sáng tâm trí bị tối tăm bởi sự hiểu lầm về Đức Chúa Trời.

Theo tiên tri Giê-rê-mi, Lời Chúa giống như lửa và búa. Nó tiêu hủy cặn bã tội lỗi trong cuộc đời chúng ta và làm mềm trái tim chai đá của chúng ta. Khi chúng ta giúp người ta nhìn thấy trong Kinh Thánh sự vinh quang quảng đại của Đức Chúa Giê-su, trái tim cứng rắn của họ sẽ tan vỡ đi và ngọn lửa tình yêu của Ngài tiêu hủy hết mọi rác rến ích kỷ, tham lam, ham muốn và vị kỷ trong lòng họ.

Lời Chúa cũng được ví như hạt giống. Đặc điểm chính của hạt giống là mang mầm sự sống. Hạt giống cần thời gian để nảy nở. Không phải tất cả các hạt nảy mầm cùng một lúc. Không phải tất cả các cây cỏ mọc lớn nhanh bằng nhau. Nhưng trong điều kiện thích hợp, sự sống trong hạt giống đâm chồi xuyên qua đất để trôi lên một đời sống mới vẫn đang phát triển âm thầm. Rồi theo thời gian tùy ý Chúa, nếu người nghe đáp lại lời thúc giục của Đức Thánh Linh, hạt giống sẽ trở thành một vụ mùa cho vương quốc của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Giê-su ví lời Ngài như bánh cho sự nuôi dưỡng. Như nhiều người trong chúng ta biết, hiếm món nào ăn vào thỏa mãn bằng một ổ bánh mì ngon. Lời Chúa thỏa mãn cơn đói của linh hồn và nuôi dưỡng những khát khao tâm linh trong nội tâm chúng ta. Khi bạn chia sẻ những lời hứa trong Lời Chúa với tha nhân và giúp họ khám phá ra rằng Đức Chúa Giê-su là Lời Hằng Sống, cuộc sống của họ sẽ được biến đổi bởi thiện tính của Ngài, sẽ say mê tình yêu của Ngài, kinh ngạc trước ân điển của Ngài và thỏa lòng trước sự hiện diện của Ngài.

Một lần nữa, hãy suy nghĩ về những sự thật mà chúng ta chỉ biết được nhờ Kinh Thánh. Ý thức này nhắc nhở chúng ta thế nào về thái độ nên trân quý những gì Thánh Kinh dạy bảo chúng ta?

2. NĂNG LỰC SÁNG TẠO CỦA LỜI ĐỨC CHÚA TRỜI

So sánh Hê-bơ-rơ 1:1-3; 4:12 và Thi thiên 33:6, 9. Những câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết gì về quyền năng của Lời Đức Chúa Trời?

Lời Chúa là Lời Hằng Sống, chứa đựng năng lực vô biên để hoàn thành những công trình mà chính Lời đã tuyên bố. Lời nói của con người có thể nói về những chuyện hiện tại, nhưng lời Đức Chúa Trời nói về những chuyện chưa được thực hiện nhưng sau đó được Ngài tạo ra bằng quyền năng của lời Ngài. Lời Chúa là một Lời có năng lực sáng tạo. Lời có âm thanh phát ra từ miệng Ngài có năng lực tạo ra mọi thứ mà Lời đã tuyên bố.

Trong câu chuyện Sáng thế của sách Sáng thế Ký chương 1, cách diễn đạt “Đức Chúa Trời phán” được lặp lại nhiều lần (Sáng thế Ký 1:3, 6, 11, 14, 20, 24, 26, 29). Những lời tuyên bố của Đức Chúa Trời mãnh liệt hơn vũ bão đến nỗi khi Ngài phán thì đất khô liền xuất hiện, cây cỏ đâm chồi, bông hoa nở rộ, trái trĩu nặng cành và thú vật chạy nhảy tung tăng.

Có một từ tiếng Hê-bơ-rơ rất lý thú được sử dụng trong Sáng thế Ký 1 cho hoạt động sáng tạo của Đức Chúa Trời. Đó là từ *bara*. Trong hình thức đặc biệt ở đây, nó được dùng cho hoạt động của Đức Chúa Trời để tạo ra một thực thể từ hư không. Động từ này chỉ được sử dụng khi Đức Chúa Trời là chủ ngữ, ấy là, chỉ một mình Đức Chúa Trời mới có thể “*bara*”, và Ngài làm như vậy bằng sức mạnh của lời nói của Ngài.

Đức Chúa Trời không chỉ tạo dựng trời đất vạn vật bằng quyền năng của lời Ngài, mà Ngài còn duy trì và nâng đỡ nó qua lời của Ngài. Sức mạnh trong Lời phán của Đức Chúa Trời cũng nằm trong lời được viết xuống của Ngài. Chính Đức Thánh Linh hoạt động trong buổi Sáng Thế cũng đã tích cực hoạt động trong việc soi dẫn nỗ lực viết Kinh Thánh. Ngài có mặt khi chúng ta đọc hoặc chia sẻ Kinh Thánh với người khác. Lời Đức Chúa Trời chứa đựng quyền năng ban sự sống, thay đổi cuộc sống và năng lực sáng tạo. “Năng lượng sáng tạo dựng nên thế giới đến từ lời của Đức Chúa Trời. Lời này truyền đạt năng lực và sinh ra sự sống. Mỗi mệnh lệnh là một lời hứa; được chấp nhận bởi ý chí, được tiếp đón vào linh hồn, và mang theo sự sống của Đấng Vô hạn. Nó biến hóa bản chất và tái tạo linh hồn theo hình ảnh của Đức Chúa Trời.” – Ellen G. White, *Education*, trang 126.

Chúng ta nắm lấy những lời hứa tiềm tàng trong Lời Chúa, cuộc sống của chúng ta thay đổi và khi chúng ta giúp tha nhân cũng đón lấy những lời hứa tuyệt diệu ấy, Đức Thánh Linh cũng sẽ thay đổi cuộc sống của họ.

Hãy tưởng tượng hình ảnh này: Đức Chúa Trời phán và sự vật liền hiện ra. Chúng ta cảm nhận ý nghĩa của hiện tượng này như thế nào? Thực tại lạ lùng này cho chúng ta biết gì về quyền năng của Ngài? Tại sao chúng ta cảm thấy được an ủi bởi lẽ thật này về năng lực sáng tạo của Đức Chúa Trời?

3. LỢI ÍCH CỦA VIỆC HỌC LỜI CHÚA

Nghiên cứu Lời Chúa có nhiều lợi ích. Sứ đồ Phi-e-rơ nói với chúng ta rằng, qua các lời hứa trong Kinh Thánh, chúng ta trở thành những “người dự phần bốn tánh Đức Chúa Trời” (2 Phi-e-rơ 1:4). Sứ đồ Gia-cơ nói về “lời đã trồng trong anh em, là lời cứu được linh hồn của anh em” (Gia-cơ 1:21). Sứ đồ Phao-lô thêm rằng “đạo của ơn Ngài . . . có thể gây dựng, và ban gia tài cho anh em chung với hết thầy những người được nên thánh” (Công vụ 20:32). Thánh kinh có mục đích cứu chuộc. Theo dõi Đức Chúa Giê-su trong suốt Kinh Thánh, chúng ta được thay đổi. Bằng cách ngắm xem Ngài trong lời của Ngài, chúng ta trở nên giống như Ngài (2 Cô-rinh-tô 3:18). “Luật trí thức và thiêng liêng định rằng chúng ta biến hóa theo điều chúng ta ngắm xem. Tâm trí lần lần hòa hợp theo vật mình ngưỡng mộ, rồi trở nên giống như vật mình ham mến và tôn sùng.” – Ellen G. White, *Thiện Ác Đấu Tranh*, trang 489.

Đọc 2 Ti-mô-thê 3:14–17 và Giăng 17:14–17. Nghiên cứu Lời Chúa còn có những lợi ích bổ sung nào khác?

Viết cho người bạn đồng hành trẻ tuổi của mình là Ti-mô-thê, sứ đồ Phao-lô khuyên anh ta hãy trung thành với Kinh Thánh và chia sẻ những lợi ích của việc nghiên cứu Lời được soi dẫn. Theo sứ đồ Phao-lô, “vốn có thể khiến . . . khôn ngoan để được cứu bởi đức tin”. Kinh Thánh tiết lộ sự thật và phơi bày lỗi lầm. Nó phác thảo kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại. Nó chỉ trách tội lỗi của chúng ta, sửa chữa suy nghĩ sai lầm của chúng ta và dạy dỗ chúng ta trong sự công bình. Kinh Thánh tiết lộ sự công bình của Đấng Cơ Đốc. Các sự dạy dỗ của Kinh Thánh dẫn chúng ta từ sự điên rồ của tình trạng đầy tội lỗi của chính chúng ta đến vẻ đẹp của sự công bình của Ngài. Khi chúng ta thấy tình yêu bao la vô kỷ của Đức Chúa Giê-su trái ngược hẳn với lòng vị kỷ nhỏ nhen của chúng ta, chúng ta đứng đó đầy ngỡ ngàng. Khi qua Kinh Thánh chúng ta thấy được chiều sâu thăm thẳm của lòng nhân từ và mối quan tâm của Ngài, đời sống của chúng ta cũng thay đổi theo. Khi chúng ta chia sẻ lời Ngài với người khác, họ cũng được biến đổi triệt để. Nhìn ngắm Đức Chúa Giê-su trong lời của Ngài, chúng ta trở nên giống Ngài hơn. Làm chúng không phải là chia sẻ những gì chúng ta nghĩ hoặc thậm chí những gì chúng ta tin, nhưng là chia sẻ những sự thật vĩnh cửu được tìm thấy trong Lời Chúa. Khi cuộc sống chúng ta được Lời Chúa ban phước dư dật, chúng ta có đủ uy tín để nói với người khác rằng cuộc sống của họ cũng có thể được ban phước giống như vậy.

Hãy suy nghĩ về một giai đoạn khó khăn mà cá nhân bạn phải đối mặt và lúc ấy bạn cảm thấy Lời Chúa chúng tỏ là một sức mạnh quan trọng cho bạn. Bạn đã học được gì từ kinh nghiệm đó?

4. ÁP DỤNG LỜI CHÚA

Ai đó đã đếm được hơn ba ngàn lời hứa trong Kinh Thánh. Mỗi lời hứa này đều xuất phát từ trái tim của một Đức Chúa Trời yêu thương, Đấng mà “bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trở hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng” (Ê-phê-sô 3:20). Những lời hứa của Đức Chúa Trời là những cam kết Ngài làm với mỗi người chúng ta. Khi chúng ta xưng nhận các lời hứa này bằng đức tin và dạy người khác cũng xưng nhận chúng, các phước lành của thiên đàng sẽ tuôn đổ vào cuộc đời chúng ta. Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh thực tại thiêng liêng này trong Rô-ma 8:32 “Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao?” Sứ đồ Phi-e-rô làm sáng tỏ lời hứa này, tuyên bố rằng: “Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính” (2 Phi-e-rô 1:3). Qua cái chết của Đấng Cơ Đốc trên thập tự giá, và sự chiến thắng vẻ vang của Ngài trước Sa-tan, các chủ quyền và thể lực ghê gớm của địa ngục, Ngài đã cung cấp đủ mọi phương tiện cần thiết để chúng ta có thể sống một cuộc sống thiêng liêng và tin kính. Ngài cũng hứa sẽ cung cấp cho các nhu cầu thể chất cơ bản của chúng ta.

So sánh 1 Giăng 1:7-9 và Phi-líp 4:13, 19. Mặc dù những lời hứa này khá khác nhau, nhưng chúng dạy chúng ta sự kiện gì về cá tính của Đức Chúa Trời? Những lời hứa này đã tác động đến cuộc sống của bạn như thế nào?

Các lời hứa mà chúng ta đã đọc trong các đoạn này, mỗi lời đề cập một đề tài khác nhau, nhưng bức tranh tả Đức Chúa Trời đều rất giống nhau. Chúng tỏ lộ một Đức Chúa Trời đầy tha thứ yêu thương, có quyền năng vô hạn và chăm sóc cho các nhu cầu cơ bản của chúng ta. Các lời hứa này đảm bảo với chúng ta rằng Chúa ngày đêm lo lắng cho chúng ta.

Đọc Hê-bơ-rơ 3:19; 4:1-3; và Ma-thi-ơ 13:58. Những câu này cho chúng ta biết gì về sự cần thiết của đức tin?

Có rất nhiều lời hứa thật tuyệt vời của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh. Khi bằng đức tin, chúng ta xưng nhận và tin chắc các lời hứa ấy, bởi vì chính Đấng Cơ Đốc đã thể hứa chúng, thì các phước lành của những lời hứa sẽ trở thành của chúng ta. Sự thiếu niềm tin vào khả năng của Đức Chúa Trời – để thực hiện những gì Ngài đã hứa trong lời nói của Ngài – hạn chế việc ứng nghiệm của những lời hứa ấy trong đời sống chúng ta. Hãy cầu nguyện xin Chúa dẫn bạn trong tuần này đến một người đang cần những lời hứa đầy hy vọng của Thánh Kinh.

5. CHIA SẺ LỜI CHÚA

Tin vui thì cần san sẻ. Hãy nghĩ về một lúc nào đó trong đời bạn khi bạn rất vui mừng vì có một tin vui. Đó có thể là ngày bạn đã đính hôn để kết hôn, sinh con, được việc làm mới hoặc mua một chiếc xe hoặc nhà mới. Bạn đã rất phấn khích đến nỗi bạn không thể chờ đợi để chia sẻ cái tin ấy.

Thật tuyệt diệu nếu chúng ta có thể chia sẻ niềm vui của mình với người khác. Và cái tin vui nhất trong toàn vũ trụ là câu chuyện về Đức Chúa Giê-su. Khi chúng ta khám phá những hiểu biết mới trong lời Ngài về sự cứu rỗi qua chính Ngài là Đấng Cơ Đốc, lòng chúng ta tràn ngập niềm vui, và chúng ta chỉ mong muốn nói cho người khác cùng biết. Khi những quyền lực tôn giáo cố gắng ngăn chặn việc rao giảng của các môn đồ, sứ đồ Phi-e-rơ tuyên bố: “Vì, về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe” (Công vụ 4:20).

Ngay khi một tội nhân vừa đầu phục Đấng Cơ Đốc, trong lòng liền nảy sinh ước muốn làm cho người khác biết về một bạn quý mà cá nhân ấy đã tìm được trong Đức Chúa Giê-su; không thể nào bịt miệng được lẽ thật cứu rỗi và lẽ thật thánh hóa trong một tấm lòng tràn trề hạnh phúc. Nếu chúng ta được mặc lấy sự công bình của Đấng Cơ Đốc và ngập đầy niềm vui của Đức Thánh Linh của Ngài ngự trị trong tâm hồn mình, chúng ta sẽ không thể giữ được sự an nhiên tự tại.” – Ellen G. White, *Steps to Christ*, trang 78.

Trong Rô-ma 1:14–16, sứ đồ Phao-lô đã viết: “Tôi mắc nợ cả người Gờ-réc lẫn người dã man, cả người thông thái lẫn người ngu dốt. Ấy vậy, hễ thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin lành cho anh em, là người ở thành Rô-ma. Sự cứu rỗi bởi đức tin. Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc.”

Sứ đồ Phao-lô không bao giờ mệt mỏi kể chuyện cải đạo của mình. Tâm hồn ông lai láng niềm vui trong Đức Chúa Giê-su. Đối với ông, tin tốt thì phải chia sẻ, và ông không thể giữ im lặng được.

Ê-sai 50:4, Truyền đạo 3:1 và 2 Ti-mô-thê 4:2 dạy những nguyên tắc hệ trọng nào của việc chia sẻ Lời Chúa?

Khi chúng ta phó thác cuộc đời mình cho Đấng Cơ Đốc và cho sự phục vụ của Ngài, Ngài sẽ mở đường cho chúng ta để có thể “ăn nói khôn khéo” hay nói đúng lúc đối với những ai mà Ngài đã mở rộng cõi lòng. Trong tất cả các cuộc làm chứng, chúng ta phải luôn ghi nhớ ba nguyên tắc Kinh Thánh: nói gì, nói cách nào và nói lúc nào.

Ai là một số người mà bạn tiếp xúc, và làm thế nào bạn có thể là nhân chứng hữu hiệu hơn đối với các người đó?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Đức Chúa Trời đang ráo riết hành động trong tâm hồn của những người xung quanh chúng ta. Nếu chúng ta có sự bén nhạy thuộc linh để nhận biết Ngài đã làm việc ở đâu, chúng ta sẽ thường xuyên phát hiện các cơ hội thuận lợi để chia sẻ lời của Ngài với những người khác. Khi Chúa đã sửa soạn và làm mềm lớp đất của con tim rồi, chúng ta sẽ có cơ hội để gieo hạt giống phúc âm. Đức Thánh Linh đã chuẩn bị trái tim của Ni-cô-đem, người đàn bà bên giếng, người đàn bà mất huyết, kẻ trộm trên thập tự giá, thầy đội La Mã và nhiều người khác nữa để đón nhận lời của Ngài trước khi Đức Chúa Giê-su gặp họ. Qua hoàn cảnh sống của họ và ấn tượng mà Đức Thánh Linh đã để lại trong lòng họ, họ đã được chuẩn bị để tiếp nhận thông điệp của Đấng Cơ Đốc.

Chúng ta có thể có khuynh hướng ngần ngại khi hỏi thẳng người khác nếu chúng ta có thể cầu nguyện với họ, chia sẻ một lời hứa Kinh Thánh hoặc cho họ một ít tài liệu. Thường thường khi chúng ta cảm thấy muốn chia sẻ đức tin của mình với ai đó, ấy là vì Đức Thánh Linh, Đấng đã gây ấn tượng cho chúng ta, cũng đã gây ấn tượng cho cá nhân đó để sẵn sàng tiếp nhận sự làm chứng của chúng ta.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Nếu có ai mang mặc cảm tội lỗi nặng nề về một chuyện nào đó đến với bạn và cần sự tha thứ của Đức Chúa Trời, bạn sẽ đưa ra lời khuyên nào, và bạn sẽ chia sẻ những câu Kinh Thánh nào? Trong đời, bạn đã có kinh nghiệm bản thân nào về cảm giác tội lỗi và quyền năng của sự tha thứ của Đức Chúa Trời chưa?
2. Đôi khi Đức Chúa Trời đưa một số người vào cuộc đời của chúng ta bởi vì Ngài mong muốn họ biết chân lý của Ngài. Làm thế nào chúng ta có thể trở nên nhạy cảm hơn với sự hướng dẫn của Ngài?
3. Hãy suy nghĩ thêm về quyền năng của Đức Chúa Trời và Lời của Ngài như được bày tỏ trong sự tích sáng thế và trong chính công trình Sáng tạo. Chúng ta hầu như không thể nắm được khái niệm vũ trụ vì nó quá vĩ đại và bao la. Hãy suy nghĩ về khái niệm rằng Đức Chúa Trời, Đấng đã tạo ra vũ trụ ấy, đương nhiên phải vĩ đại hơn các loài thọ tạo do Ngài tạo ra. Làm thế nào chúng ta có thể tìm được sự an lòng trong nhận thức rằng Đức Chúa Trời mà chúng ta phục vụ có một quyền năng thật phi thường? Và không chỉ Ngài có sức mạnh vô song, mà Ngài cũng yêu thương chúng ta vô vàn. Kiến thức trên đây về Đức Chúa Trời đem lại cho chúng ta hy vọng lớn lao nào? Và kiến thức này có thể giúp chúng ta như thế nào trong việc trở thành những chứng nhân hữu hiệu hơn cho thể nhân về Đức Chúa Trời?

BÀI HỌC 8

CHĂM SÓC NHƯ CHÚA GIÊ-SU



CÂU GỐC: “*Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn*” (Ma-thi-ơ 9:36).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ma-thi-ơ 5:13, 14; 4:23–25; 25:31–46; Phi-líp 2:15; Mác 12:34; Ê-phê-sô 4:15;

Đức Chúa Giê-su thực sự lo lắng cho mọi người, cho mỗi quan tâm và nhu cầu của họ hơn của Ngài. Ngài đặt nhân loại hoàn toàn làm trung tâm điểm của cuộc đời Ngài. Mục vụ của Ngài thể hiện lòng từ bi đầy yêu thương ấy. Ngài đáp ứng các nhu cầu thể chất, tinh thần và tình cảm của tha nhân, và do đó, lòng họ rộng mở để đón nhận những sự thật tâm linh mà Ngài hé lộ. Khi Ngài chữa lành người phong cùi, làm kẻ mù sáng mắt, người điếc được nghe, người bị quỷ ám được tinh, ai đói được cho ăn và người túng thiếu được chăm sóc, các con tim đã cảm động và nhiều cuộc đời đã biến đổi.

Ấy là vì, khi người ta nhìn thấy lòng lo lắng chân thành của Ngài, họ đã mở lòng, mở trí trước các sự thật tâm linh Ngài tiết lộ. “Chỉ riêng phương pháp của Đấng Cơ Đốc sẽ mang lại thành công thực sự trong các cố gắng đến cùng thể nhân. Đấng Cứu thể chung đụng với họ ước muốn sự tốt lành của họ. Ngài bày tỏ sự cảm thông cùng họ, phục vụ các nhu cầu của họ và giành được lòng tin tưởng của họ. Sau đó, Ngài kêu gọi họ, ‘Hãy theo ta.’” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 143. Đức Chúa Giê-su biết rằng thế giới cần các hành động thể hiện phúc âm cụ thể, đồng thời cũng cần các lời tuyên rao sâu sắc về phúc âm. Bằng chứng hùng hồn cho những lời chúng ta tuyên bố và tạo sự tín nhiệm cho hành động làm chứng của chúng ta là làm nhân chứng sống, bằng một cuộc đời noi gương Đấng Cơ Đốc, gồm hết lòng phục vụ người khác.

1. THÁI ĐỘ CỦA CHÚA GIÊ-SU ĐỐI VỚI THẾ NHÂN

Đức Chúa Giê-su luôn tìm kiếm những điều tốt đẹp nơi người khác. Ngài giúp mỗi cá nhân thể hiện những phẩm chất tiềm tàng tốt đẹp nhất của mình. Một trong những lời chỉ trích của các nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời Đức Chúa Giê-su về Ngài là Ngài “tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng ăn với họ!” (Lu-ca 15:2). Họ lo ngại vì Ngài đã làm bạn với phường “vô đạo”. Quan điểm này của họ về tôn giáo có tính cách phân rẽ thay vì đoàn kết. Họ ngạc nhiên khi Đức Chúa Giê-su nói về Ngài như sau: “Vi ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội” (Ma-thi-ơ 9:13).

Tôn giáo của người Pha-ri-si, Sa-đu-sê và nhà thần học Do Thái là một trong những phương châm sống chúng ta cần tránh. Họ nghĩ rằng: “Hãy làm mọi thứ có thể làm được để tránh bị tội lỗi ô nhiễm”. Nhưng chủ trương của Đức Chúa Giê-su hoàn toàn trái ngược. Ngài hiện ngang bước vào hang rắn là thế gian này để cứu chuộc nhân loại, chứ không phải để né tránh. Ngài là “sự sáng của thế gian”(Giăng 8:12).

Đọc Ma-thi-ơ 5:13, 14. Đức Chúa Giê-su đã đưa ra hai minh họa nào để mô tả những người theo Ngài? Tại sao Ngài dùng các minh họa cụ thể ấy? Cũng xem Giăng 1:9; 12:46; Phi-líp 2:15.

Muối là một trong những tài nguyên quan trọng nhất trong thế giới cổ đại. Muối cực kỳ có giá trị, nên đôi khi các quân đoàn La Mã đã sử dụng để làm tiền tệ và là một biểu tượng của sự giàu có. Ngoài ra muối cũng được người ta dùng để bảo quản và tạo hương vị cho thực phẩm. Khi Đức Chúa Giê-su sử dụng minh họa muối để tượng trưng cho các tín đồ, Ngài muốn chỉ ra rằng tính cách giàu có thực sự của thế giới không nằm nơi những người giàu sang và nắm nhiều quyền lực nhất, nhưng nằm ở những Cơ Đốc nhân gian khổ dẫn thân, đang cố gắng thực hiện trọng trách vĩ đại của vương quốc Đức Chúa Trời. Các hành động đầy yêu thương vì lòng phục vụ vô vị kỷ của họ đang bảo tồn phẩm chất tốt lành và thêm hương hoa cho thế giới tàn phai.

Hình minh họa thứ hai mà Đức Chúa Giê-su đã sử dụng (trong Ma-thi-ơ 5:14) là “ánh sáng của thế gian”. Ánh sáng không bao giờ lẫn tránh bóng tối nhưng xua đuổi bóng tối bằng quang minh chính đại và không tìm cách xa lìa khỏi bóng tối. Ánh sáng tỏa ra trong bóng đêm, làm cho bóng đen đầy hăm dọa bớt dày đặc. Những người theo bước Đức Chúa Giê-su cũng thâm nhập vào bóng tối trần gian trong các khu phố, làng mạc, thị trấn và thành phố nơi họ cư ngụ để thắp lên ngọn đuốc vinh quang tỏa sáng của Đức Chúa Trời.

Sau khi xem xét lời của Đức Chúa Giê-su trong Giăng 17:15–18, chúng ta hiểu thế nào ý tưởng tách rời khỏi thế gian và lẫn tránh thế gian? Hai ý tưởng này có giống nhau không? Đức Chúa Giê-su có ý gì khi Ngài cầu nguyện rằng những ai theo Ngài ở trong thế gian chứ không thuộc về thế gian? Chúng ta phải làm sao để được như vậy?

2. CÁCH CHÚA GIÊ-SU ĐỐI XỬ VỚI THA NHÂN

Mục tiêu của Đức Chúa Giê-su là giúp người ta trở nên hoàn hảo hơn. Ngay cả khi hoàn cảnh đầy thách thức khác thường, Ngài vẫn đáp lại bằng lòng dịu dàng. Phúc âm của Lu-ca ghi lại rằng đám đông “lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành từ miệng Ngài ra” (Lu-ca 4:22), và Phúc âm của ông Giăng nói thêm rằng “ơn và sự thật đến từ Đức Chúa Giê-su Cơ Đốc” (Giăng 1:17). Ngài tiếp cận mọi người cách thân thiện. Những lời nói ân cần của Ngài chạm đúng các khát khao trong tâm hồn họ.

Đọc Ma-thi-ơ 8:5–10 và Mác 12:34. Đức Chúa Giê-su đã nói những lời đầy hy vọng nào với hai người khó nghèo được là một thầy đội La Mã và một nhà thần học Do Thái?

Lời tuyên bố của Đức Chúa Giê-su với vị chỉ huy quân đội La Mã là một lời tuyên bố thật cách mạng. Hãy thử nghĩ xem vị sĩ quan quân đội chuyên nghiệp này đã cảm thấy đặc biệt thế nào khi Đức Chúa Giê-su thổ lộ rằng chính Ngài cũng chưa từng chứng kiến một đức tin cao độ như vậy ngay trong cả Y-sơ-ra-ên. Cũng thử xem những ý nghĩ của nhà thần học Do Thái khi Đức Chúa Giê-su nói rằng, “Người chẳng cách xa nước Đức Chúa Trời đâu.” Đức Chúa Giê-su có khả năng giúp mỗi người trở nên hoàn hảo hơn. Ít chìa khóa nào mở được lòng người để đón nhận phúc âm hiệu quả cho bằng một lời khen ngợi. Hãy cố tìm những phẩm chất tốt đẹp của những người xung quanh và cho họ biết rằng bạn đánh giá chúng rất cao.

So sánh Ê-sai 42:3; Cô-lô-se 4:5, 6; và Ê-phê-sô 4:15. Các câu Kinh Thánh này dạy chúng ta những nguyên tắc quan yếu nào về việc chia sẻ đức tin của chúng ta với người khác và về mối quan hệ giữa chúng ta và họ?

Khi lời nói của chúng ta có tính cách khích lệ và tràn đầy ân hậu, chúng ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống của người khác. Những lời tiên tri của ông Ê-sai tiên đoán rằng Đức Chúa Giê-su sẽ “chẳng bẻ cây sậy đã giập” hay “chẳng dập tim đèn còn hơi cháy”. Nói cách khác, Đức Chúa Giê-su vô cùng từ bi đến nỗi Ngài cẩn thận không bao giờ làm tổn thương tự ái của một ai đó mới vào đạo một cách không cần thiết, hoặc dập tắt đốm than hồng đức tin mới vừa nhen nhúm trong tâm hồn người.

Tại sao cách chúng ta nói điều gì đó cũng quan trọng bằng, hoặc thậm chí hơn cả, điều mà chúng ta muốn nói? Bạn phản ứng ra sao với tuyên bố này: “Sự thật là sự thật, và ai cũng nên biết rằng sự thật thì mất lòng”? Lời khuyên này có gì sai quấy không?

3. MỤC VỤ CHỮA LÀNH CỦA CHÚA GIÊ-SU: PHẦN 1

Phương pháp truyền giáo của Chúa chúng ta vượt xa các diễn văn và thuyết trình soạn sẵn vì rất phong phú và năng động như chính đời sống. Mỗi ngày chúng ta giao tiếp với tha nhân có đủ loại nhu cầu: thể chất, tinh thần, tình cảm, và tâm linh. Đấng Cơ Đốc rất nóng lòng muốn đáp ứng các nhu cầu ấy qua chúng ta. Tình thương của Ngài được biểu lộ qua lòng quan ngại của chúng ta đến nỗi cô đơn, thâm sâu và cái đau đoạn trường của người xung quanh, và bằng cách chúng ta bày tỏ thái độ chú ý đến niềm vui, hy vọng và hoài bảo của họ.

Đức Chúa Giê-su giúp đỡ những khó khăn của thể nhân hầu Ngài có thể đáp ứng những nhu cầu sâu thẳm nhất tận đáy lòng người. Nhu cầu cảm nhận được là lĩnh vực đời sống nơi người ta cảm thấy bó tay. Đó có thể là thất bại trong quyết định cai thuốc lá, xuống cân, ăn uống lành mạnh hoặc giảm bớt căng thẳng tinh thần. Đó có thể là thiếu dinh dưỡng, nơi trú ngụ, hoặc được chữa bệnh. Đó cũng có thể là tình trạng cần tư vấn cho hôn nhân hoặc gia đình.

Tuy nhiên, ngoài các nhu cầu cảm nhận được, nhu cầu tối thượng là điều gì con người cần nhất. Con người cần mối quan hệ cá nhân với Đức Chúa Trời và sự nhận thức rằng cuộc sống của mình thật ra có một ý nghĩa vĩnh cửu. Hòa thuận với Đức Chúa Trời trong một thế giới đổ vỡ là nhu cầu tối thượng của chúng ta.

Đọc những câu chuyện về người bại liệt trong Ma-thi-ơ 9:1-7 và người đàn bà mất máu trong Mác 5:25-34. Hai câu chuyện này có dấu hiệu nào chứng tỏ Đức Chúa Giê-su liên kết sự chữa lành thể xác với việc đáp ứng nhu cầu cốt yếu là hòa giải với Đức Chúa Trời?

Chức vụ chữa lành của Đấng Cơ Đốc bao gồm nhiều hoạt động hơn là chỉ chữa lành thể xác và cảm xúc. Đức Chúa Giê-su hết sức ao ước thể nhân có thể trải nghiệm được cái phẩm chất trọn vẹn mà tội lỗi đã làm sút mẻ. Đối với Đấng Cơ Đốc, hành động chữa lành thể xác mà không có hành động chữa lành thuộc linh kèm theo là một thiếu sót to lớn. Nếu tình yêu Đức Chúa Trời thúc đẩy chúng ta mong ước một cá nhân có được tình trạng an khang thể xác lẫn tình cảm, tình yêu ấy còn thúc đẩy chúng ta nhiều hơn nữa để mong ước cá nhân kia cũng có được tình trạng an khang thuộc linh, hầu có thể sống một cuộc đời sung mãn tới đa ngay hôm nay và mãi mãi về sau. Ấy mới là mong ước lâu dài vì, rốt cuộc, mọi nhân vật mà Đức Chúa Giê-su chữa lành cuối cùng đều chết. Do đó, phải chăng nhu cầu thực sự của các nhân vật đó, trên tất cả mọi nhu cầu khác, là nhu cầu tâm linh?

Hội thánh chúng ta có thể chủ động những sáng kiến nào trong cộng đồng của mình để đáp ứng nhu cầu của người dân và chứng minh rằng chúng ta thực sự quan tâm đến họ? Hãy nghĩ về những người trong cộng đồng của bạn. Hội thánh của bạn đang làm gì để tạo sự khác biệt trong cuộc sống của họ?

4. MỤC VỤ CHỮA LÀNH CỦA CHÚA GIÊ-SU: PHẦN 2

Đọc Ma-thi-ơ 4:23-25 và Ma-thi-ơ 9:35. Cách tiếp cận ba mục vụ nào đã hình thành nền tảng cho chức vụ của Đấng Cơ Đốc? Ngài đã đáp ứng nhu cầu của mọi người như thế nào, và nó có ảnh hưởng gì đến cuộc sống của họ không?

Đức Chúa Giê-su đã kết hợp ba mục vụ dạy dỗ, giảng đạo và chữa bệnh. Ngài đã chia sẻ những nguyên tắc muôn đời để tất cả chúng ta có thể sống cuộc đời có ý nghĩa và có mục đích. Ngài phán: “Ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư dật” (Giăng 10:10). Mục vụ của Ngài bày tỏ ân điển tràn trề. Và Đức Chúa Giê-su đã đến để giúp chúng ta hưởng thụ một sức sống sung mãn ngay bây giờ và mãi mãi về sau.

Đọc Mác 1:32-39. Đức Chúa Giê-su chữa lành bệnh tật và xua đuổi ma quỷ suốt cả ngày. Sau khi đã dành thời giờ cầu nguyện vào sáng hôm sau lúc đoàn dân đông tràn tới mong được chữa bệnh nhiều hơn, Ngài rời đi đến một thành phố khác. Tại sao Ngài không chữa lành cho họ? Đặc biệt lưu ý lý do chính Ngài đưa ra trong câu 38 và 39.

Câu chuyện này cho chúng ta những nhận thức sâu sắc. Sau khi chữa lành vô số người ngày hôm trước, ngày hôm sau Đức Chúa Giê-su rời khỏi đám đông, những người đang tìm kiếm Ngài và những người bệnh vẫn đang cần được chữa. Lời giải thích của Ngài khẳng định rằng mục đích của Ngài đến thế gian là để rao giảng phúc âm. Đức Chúa Giê-su không chỉ đơn thuần là một người làm phép lạ ngoạn mục. Ngài là Con của Đức Chúa Trời giáng trần với một nhiệm vụ cứu chuộc. Ngài không chỉ thỏa mãn với mục vụ y tế nhưng còn hết sức mong ước nhân loại nhận món quà sự sống đời đời vô báu mà Ngài sẵn sàng ban tặng. Ngài tuyên bố rõ ràng mục đích Ngài đến thế gian như sau: “Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất” (Lu-ca 19:10). Mỗi hành động chữa trị là một cơ hội để bày tỏ cá tính của Đức Chúa Trời, giảm bớt đau khổ và cung cấp một cơ hội cho sự sống đời đời.

Bạn có thể sống cuộc sống sung mãn mà Đức Chúa Giê-su ban cho nếu bạn nghèo khổ hay bệnh tật không? Có phải Đức Chúa Giê-su ban tặng con người một cái gì đó sâu xa hơn sự chữa lành thể xác? Khi chúng ta chăm sóc nhu cầu thuộc thể và tình cảm của tha nhân, bằng những cách thực tế nào chúng ta cũng có thể đưa dắt họ đến lễ thật thuộc linh?

5. ĐIỀU GÌ QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI CHÚA GIÊ-SU

Ma-thi-ơ 24 là bức thông điệp của Đức Chúa Giê-su cho các môn đồ của Ngài, mà trong ấy pha trộn các sự kiện liên quan đến sự phá hủy thành Giê-ru-sa-lem và giai đoạn loạn lạc trước khi Ngài tái lâm. Tiếp theo bức thông điệp trên là 3 chuyện ngụ ngôn về thời kỳ cuối cùng hay mạt thế trong sách Ma-thi-ơ đoạn 25. Các dụ ngôn này phát họa những phẩm chất đặc biệt rất quan trọng đối với Đức Chúa Giê-su liên quan đến một dân tộc đang mong đợi biến cố tái lâm của Ngài. Dụ ngôn mười người nữ đồng trinh nhấn mạnh tầm quan trọng của một đời sống đầy dẫy Đức Thánh Linh, chân thực và không giả tạo. Dụ ngôn về mười tài năng nhấn mạnh tầm quan trọng của hành động trung thành sử dụng các món quà mà Đức Chúa Trời đã ban cho mỗi chúng ta. Dụ ngôn về cừu và dê tiết lộ rằng Cơ Đốc giáo chân chính phải chăm sóc nhu cầu của những ai Đức Chúa Trời mang vào trong cuộc sống của chúng ta mỗi ngày.

Đọc Ma-thi-ơ 25:31-46. Đức Chúa Giê-su mô tả Cơ Đốc giáo chân chính như thế nào? Liệt kê các lĩnh vực của mục vụ được đề cập trong đoạn này.

Mặc dù câu chuyện ngụ ngôn này nói về việc đáp ứng những nhu cầu vật chất thực sự của con người (cũng là một khía cạnh của câu chuyện mà chúng ta không nên bỏ qua), liệu có thêm yếu tố nào khác ở đây không? Tận đáy linh hồn của con người khắc khoải tìm kiếm sự thỏa lòng, luôn ấp ủ một khát vọng tiềm ẩn cho một Đức Chúa Giê-su hiền từ (Giăng 6:35; 4:13, 14). Tất cả chúng ta đều là khách lữ hành rong ruổi vô định trên những nẻo đường xa lạ mong mỏi trở về quê hương, cho đến khi nào chúng ta tìm được thân phận đích thực của mình ở trong bóng cánh Đấng Cơ Đốc (Ê-phê-sô 2:12, 13, 19). Chúng ta trần trụi tâm linh cho đến khi được mặc áo công bình sáng láng của Ngài (Khải huyền 3:18; 19:7, 8).

Các tiên tri trong Cựu Ước thường mô tả tình trạng của con người là một căn bệnh vô vọng (Ê-sai 1:5, Giê-rê-mi 30:12-15). Căn bệnh tội lỗi gây tử vong, nhưng nhà tiên tri đã tiết lộ cho chúng ta một thần dược bất tử. “Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ chữa lành thân thể người, và chữa vết thương người” (Giê-rê-mi 30:17). Đức Chúa Giê-su là phương thuốc cho căn bệnh đe dọa tính mạng của linh hồn chúng ta.

Dụ ngôn của cừu và dê chính yếu khuyên chúng ta đáp ứng nhu cầu vật chất của những người xung quanh, nhưng thực ra còn dạy nhiều hơn vậy. Đó là câu chuyện về một Đấng Cơ Đốc đáp ứng những nhu cầu sâu xa nhất của linh hồn, và đó là lời Ngài mời gọi chúng ta cộng tác với Ngài trong nỗ lực phục vụ tha nhân. Sống một cuộc sống vị kỷ không đếm xỉa gì đến các nhu cầu thể chất, tinh thần, cảm xúc và tinh thần của người chung quanh đưa đến nguy cơ bị hư mất đời đời. Trong dụ ngôn, những người hiến mạng sống mình cho một lý tưởng nào đó to lớn và cao cả hơn bản thân được Chúa khen ngợi và chào đón vào cõi vĩnh hằng, trong khi những người ích kỷ chỉ theo đuổi mục tiêu riêng của chính mình và ngoảnh mặt làm ngơ những nhu cầu của tha nhân thì bị Chúa lên án.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Nhiều người không có niềm tin nơi Đức Chúa Trời và mất niềm tin nơi loài người nhưng họ rất tri ân hành động mang tính cách cảm thông và giúp đỡ. Lòng họ cảm động khi nhìn thấy một người đến thăm viếng không vì sự ngợi khen hay đền bù của trần thế, nhưng chăm sóc người bệnh, cho người đói ăn, mặc quần áo cho kẻ trần truồng, an ủi ai phiền muộn và khiêm tốn chỉ cho họ biết về Ngài. Chính Ngài là nguồn cội của tất cả từ tâm và lòng thương người như được thể hiện qua những người đang phục vụ mà thực sự chỉ là sứ giả của Ngài. Lòng biết ơn đạt dào. Niềm tin được nhen nhúm trở lại. Dầu bao vết thương lòng, họ thấy rằng Đức Chúa Trời lo lắng cho mình, và sẵn sàng lắng nghe khi Lời của Ngài được đọc lên.” – Ellen G. White, *The Ministry of Healing*, trang 145.

Chức vụ vị tha của Đức Chúa Giê-su khiến lòng người rộng mở, phá vỡ định kiến và tạo sự tiếp thụ cho phúc âm. Hội thánh là cơ thể của Đấng Cơ Đốc để thỏa đáp nỗi khát khao được thương yêu, được vỗ về ở khắp nơi trong trần thế tang thương. Đấng Cơ Đốc gửi chúng ta ra ngoài cộng đồng của chúng ta để nhận danh Ngài tạo sự khác biệt bằng những hành động có ý nghĩa và giá trị. Mặc dù chắc chắn là chúng ta phải cẩn thận để không bị ô nhiễm bởi thế gian (và đó là mối đe dọa rất thực tế và nguy hiểm đối với một hội thánh), chúng ta vẫn phải học cách tiếp cận thế nhân trong hiện trạng của họ như sẽ được Chúa sử dụng. Ngài muốn đưa họ từ tình trạng hiện tại đến tình trạng nơi tiềm năng của họ sẽ phát triển trọn vẹn.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Tại sao tấm lòng thương xót của Đấng Cơ Đốc có đầy sức mạnh trong việc phá bỏ định kiến và mở rộng lòng người để nghe lẽ thật thuộc linh? Hãy thử tưởng tượng việc làm chứng của chúng ta sẽ hiệu quả hơn như thế nào nếu chúng ta phản ánh cùng một lòng quan tâm vô vị kỷ đối với người khác như Đức Chúa Giê-su đã làm.
2. Hãy nhớ lại một trường hợp khi bạn nói điều gì đó mà có thể đúng, chính xác, thậm chí cần thiết nhưng không thích hợp, tức là bằng một giọng điệu hoặc thái độ không tốt. Bạn đã học được điều gì từ kinh nghiệm đó để giúp bạn không tái phạm, chẳng hạn như đợi cho đến lúc bạn bình tĩnh hơn trước khi nói? Bạn có bài học nào khác tương tự không?
3. Hãy suy gẫm thêm về tư tưởng cho rằng tất cả những ai được chữa lành hoặc thậm chí sống lại từ cõi chết rồi cuối cùng cũng đều chết trở lại. Tư tưởng này sẽ hướng dẫn chúng ta như thế nào trong cách chúng ta nên tiến hành công tác tiếp cận và truyền giáo cho thế nhân?
4. Những loại mục vụ nào hội thánh của bạn hiện nay không tổ chức nhưng có thể thực hiện được trong cộng đồng của bạn?
5. Làm thế nào, qua các mục vụ đáp ứng những nhu cầu thiết thực, chúng ta có thể tạo ra các cơ hội thuộc linh cho những cá nhân tìm kiếm lẽ thật?

BÀI HỌC 9

HUN ĐỨC THÁI ĐỘ TẮT THẮNG



CÂU GÓC: “*Nhưng hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình. Hãy thường thường sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ*” (1 Phi-e-rơ 3:15).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: *Giăng 4:27–30, 39–42; Ma-thi-ơ 15:21–28; 2 Tê-sê-lô-ni-ca 1:1–4; Rô-ma 15:7; Ê-phê-sô 4:32; 1 Phi-e-rơ 3:15.*

Càng nghiên cứu nhiều về cuộc đời Đức Chúa Giê-su, chúng ta càng ngạc nhiên trước khả năng của Ngài trong tinh thần chấp nhận và khẳng định giá trị của mỗi cá nhân. Mặc dù Ngài nghiêm khắc quở trách các nhà lãnh đạo tôn giáo đương thời, Ngài rất vui mừng đón tiếp những cá nhân đang vật lộn với tội lỗi, bị mặc cảm tội lỗi và bị kết án không chút hy vọng được ân xá. Ân điển của Ngài dành cho những người đó, lòng thương xót của Ngài cũng mở rộng cho ngay cả những tội nhân kinh tởm nhất. Chiều cao của sự tha thứ của Ngài còn sâu xa vô tận hơn chiều sâu của vực thẳm tội lỗi của họ. Tình yêu của Ngài thật vô hạn.

Đức Chúa Giê-su không bao giờ bày tỏ ngay cả chỉ một thoáng tự hào hoặc thái độ hơn người. Ngài nhìn thấy nơi mỗi người là một công trình sáng tạo được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, nhưng đã bị tội lỗi làm hoen ố, sa ngã, và Ngài đến để cứu vớt. Không ai ở ngoài vòng tình yêu của Ngài. Không ai sa đọa đến mức ân điển của Ngài không với tới họ được. Ngài tôn trọng mọi người, Ngài tiếp xúc và đối xử với họ một cách có nhân phẩm. Ngài đưa đẩy mọi người đến thiên quốc vì Ngài tin tưởng con người. Đời sống của họ thay đổi trong sự hiện diện của Ngài vì Ngài chăm sóc họ rất ân cần. Họ đã vươn lên để trở thành những mẫu người mà Ngài tin rằng họ có thể trở thành.

Trong bài học tuần này, chúng ta sẽ tìm hiểu sâu hơn về thái độ của Đức Chúa Giê-su đối với mọi người và khám phá cách áp dụng những nguyên tắc của Ngài trong cuộc sống của chính chúng ta.

1. SỰ CẢM THỤ PHÚC ÂM

Đọc Giăng 4:27-30, 39-42. Câu chuyện Đức Chúa Giê-su tương tác với người đàn bà Sa-ma-ri chứng minh thế nào sự thật rằng, dù tất cả mọi loại người khác nhau có thể cởi mở trước phúc âm, ngay cả ở những nơi chốn không ngờ?

Nơi cuối cùng mà các môn đồ mong đợi sẽ tìm thấy những linh hồn chịu tiếp nhận phúc âm là ở xứ Sa-ma-ri. Người Sa-ma-ri đã xung đột liên tục với người Do Thái về giáo lý và sự thờ phượng. Thái độ thù nghịch này đã tồn tại nhiều thập niên. Người Sa-ma-ri đã muốn tham gia xây dựng ngôi đền ở thành Giê-ru-sa-lem nhưng đã bị từ chối vì sự giao thoa của họ với văn hóa ngoại đạo xung quanh và quan điểm không chính thống của họ. Do đó, người Sa-ma-ri đã xây dựng một ngôi đền riêng trên núi Ga-ri-xim. Các môn đồ sẵn sàng tránh đi qua xứ Sa-ma-ri vì theo họ, ấy là một vùng cằn cỗi thuộc linh để phúc âm có thể nảy mầm.

Đức Chúa Giê-su nhìn thấy những hiện tượng mà các môn đồ của Ngài không nhìn thấy: những tâm hồn rộng mở chờ đón sứ điệp hằng sống. Câu chuyện của tác giả Giăng về người đàn bà Sa-ma-ri bên giếng nước bắt đầu như sau: “Ngài lìa xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê. Và, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri” (Giăng 4:3, 4). Đức Chúa Giê-su “phải” đi ngang qua xứ Sa-ma-ri vì Đức Thánh Linh đã thuyết phục Ngài rằng sẽ có những trái tim cảm thụ ở nơi không ngờ này. Khi cặp mắt của chúng ta được Đức Thánh Linh “xúc đầu” thiên thượng, chúng ta sẽ thấy những khả năng và cơ hội trong khi người khác chỉ thấy khó khăn. Chúng ta nhìn thấy một mùa gặt linh hồn chín vàng cho vương quốc của Đức Chúa Trời, nơi những người khác chỉ nhìn thấy những cánh đồng trơ trọi.

Đọc Công vụ 8:4, 5, 14. Kết quả cuối cùng của chức vụ Đức Chúa Giê-su ở xứ Sa-ma-ri là gì?

Các môn đồ có lẽ đã đi qua xứ Sa-ma-ri nhưng không bao giờ tạo cơ hội cho người Sa-ma-ri nghe được lẽ thật của Lời Chúa. Đức Chúa Giê-su đã thấy những gì họ không nhìn thấy. Ngài nhận ra rằng Đức Thánh Linh đã tạo ra một sự cảm thụ trong lòng một người đàn bà ở xứ đó. Việc cải đạo vô cùng ngoạn mục của người đàn bà Sa-ma-ri đã tác động mạnh mẽ một số người dân trong thành. Chúng ta sẽ không luôn thấy kết quả từ các hoạt động làm chứng của mình ngay lập tức như trong sự tích này, nhưng khi chúng ta gieo hạt giống trong những tâm hồn cảm thụ, một ngày nào đó chúng sẽ trở thành mùa gặt cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Chúng ta không bao giờ biết chắc chắn tác động của lời nói và hành động của mình đối với tha nhân, dù tốt hay xấu, như thế nào. Do đó, tại sao chúng ta phải luôn luôn cẩn thận về những gì chúng ta nói và làm trước sự hiện diện của người khác?

2. ĐIỀU CHỈNH THÁI ĐỘ

Thái độ của chúng ta thường định đoạt khả năng ảnh hưởng người khác của chúng ta. Một thái độ gay gắt, phê phán và không thân thiện sẽ khiến mọi người tránh xa chúng ta, và ngay cả khi chúng ta có thể làm chúng, lời nói của mình, dù có nói đúng sự thật cách mấy, vẫn ít được người ta chịu nghe.

Trái lại, một thái độ tích cực và lòng tin tưởng người khác thu hút họ đến với chúng ta. Nó tạo ra một mối quan hệ dựa trên tình bằng hữu. Đức Chúa Giê-su đã diễn đạt nguyên tắc này qua một hình ảnh thật đẹp: “Ta chẳng gọi các người là thầy tớ nữa, vì thầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta” (Giăng 15:15). Bạn bè chấp nhận nhau bắt chấp những khuyết điểm và lỗi lầm của nhau và không ngần ngại san sẻ vui, buồn.

Đọc Ma-thi-ơ 15:21–28 và Mác 14:6. Các câu Kinh Thánh này mô tả hai người phụ nữ có hoàn cảnh khác xa nhau. Đức Chúa Giê-su có vẻ khắc nghiệt với người này và dịu dàng với người kia. Có dấu hiệu gì trong hai câu chuyện này để cho biết Đức Chúa Giê-su đã dùng ân sủng cứu chuộc để tìm đến riêng từng người và xây dựng niềm tin với họ?

Phụ nữ trong Ma-thi-ơ 15 là người Ca-na-an. Ban đầu Đức Chúa Giê-su cố ý từ chối yêu cầu của người, để cho đức tin người sẽ tăng lên nhờ lòng kiên trì. Cuối cùng Ngài mới đáp lại mong ước khẩn khoản của người phụ nữ ấy, và sau đó đã tuyên bố rằng không có nhà lãnh đạo tôn giáo nào ở xứ Giu-đê vào thời đó có đức tin bằng một phụ nữ Ca-na-an nghèo hèn. Ngài công khai nói: “Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn” (Ma-thi-ơ 15:28). Ngài dành cho người một trong những lời khen nức nở nhất có thể thốt ra từ miệng của bất kỳ giáo viên tôn giáo nào. Bạn có thể hình dung người phụ nữ này vui sướng như thế nào và cuộc sống người cũng đã thay đổi như thế nào không?

Người phụ nữ xúc động cho Đức Chúa Giê-su bằng nước hoa đắt tiền là một người Do thái, một người phụ nữ mang nhiều tai tiếng, đã thất bại ê chề và thường xuyên phạm tội, nhưng cũng là một người được tha thứ, biến đổi và được tái tạo. Khi miệng đời chỉ trích cô, Đức Chúa Giê-su khen ngợi cô và tán thành hành động của cô. Ngài tuyên bố, “Quả thật, ta nói cùng các người, trong khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin lành nầy được giảng ra, việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại để nhớ đến người” (Mác 14:9).

Qua hai câu chuyện chúng ta vừa đọc ở trên, các yếu tố cần thiết của thái độ tất thắng tích cực là gì? Bạn cần những loại điều chỉnh thái độ nào, không chỉ để làm chúng, mà còn để thích nghi với cuộc sống nói chung?

3. TRÌNH BÀY LỄ THẬT BẰNG TÌNH YÊU

Tình bạn tự nó không chinh phục được con tim để đến với Đấng Cơ Đốc. Chúng ta có thể có nhiều bạn bè, những người chúng ta thích hàn huyên và những người thích hàn huyên với chúng ta, nhưng nếu chúng ta không bao giờ chia sẻ với họ về sự kiện là Đức Chúa Giê-su có ý nghĩa đặc biệt đối với chúng ta và Ngài đã biến đổi cuộc sống của chúng ta như thế nào, thì tình bạn của chúng ta chẳng giúp gì cho sự sống vĩnh cửu. Chắc chắn là bạn bè rất vui khi dành thời gian cho nhau, nhưng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta nhiều hơn vậy. Riêng chỉ tình bạn sẽ không đủ sức để mang bạn bè chúng ta đến với Đấng Cơ Đốc, nhưng ngược lại thái độ không thân thiện có thể đẩy người ta ra xa Đấng Cơ Đốc.

Sứ đồ Phao-lô nhắc nhở chúng ta “lấy lòng yêu thương nói ra lễ chân thật” (Ê-phê-sô 4:15). Sức gắn bó của tình bạn được thêm bền chặt khi chúng ta đồng ý với bạn mình càng nhiều càng tốt, bày tỏ thái độ chấp nhận và ngợi khen khi thích hợp. Điều quan trọng là chúng ta cần tập thói quen tìm kiếm ưu điểm thay vì khuyết điểm của bạn mình.

Đọc 2 Tê-sa-lô-ni-ca 1:1-4. Liệt kê một số đức tính cụ thể của tín hữu Hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca mà sứ đồ Phao-lô đã đề cao?

Có những người dường như hứng thú khi bơi móc khiếm khuyết của người khác. Họ có vẻ đặc chí nếu có thể tìm thấy điều gì mà ai đó đã không làm đúng, nếu không vì lý do nào khác thì sự bất toàn của người khác khiến họ cảm thấy tốt hơn về bản thân.

Sứ đồ Phao-lô thì ngược lại. Ông tìm kiếm những điều tích cực và tốt đẹp trong các hội thánh mà ông trông nom. Chắc chắn, ông đã khiển trách lỗi lầm và không làm ngơ tội lỗi của họ, nhưng trọng tâm của ông là củng cố các hội thánh mà ông đã thành lập. Một phương châm ông áp dụng là làm nổi bật những gì họ làm đúng.

Tuyên bố của bà Ellen G. White về tầm quan trọng của các mối quan hệ tích cực thật đáng chú ý. “Nếu chúng ta hạ mình trước Chúa, và tử tế, lịch sự, dịu dàng và đầy lòng nhân từ, sẽ có cả trăm người cải đạo đến với chân lý thay vì bây giờ chỉ có một.” – *Testimonies for the Church*, tập 9, trang 189.

Hãy suy gẫm về tuyên bố trên một lát. Sẽ có ý nghĩa gì đối với hội thánh bạn nếu lòng tốt, tính lịch sự, sự dịu dàng và lòng thương xót tuôn tràn ra từ mỗi thành viên? Một hội thánh như thế sẽ trông như thế nào? Nhìn sâu vào lòng bạn và tự hỏi cách nào bạn có thể cải thiện trong lĩnh vực này.

4. NỀN TẢNG SỰ CHẤP NHẬN

Đọc Rô-ma 15:7 và Ê-phê-sô 4:32. Bạn mô tả thế nào về nền tảng của tất cả sự chấp nhận? Bản chất của một thái độ chấp nhận là gì?

Trong hai đoạn này, sứ đồ Phao-lô trình bày các nguyên tắc làm cơ sở cho thái độ chấp nhận lẫn nhau của chúng ta. Bởi vì Đấng Cơ Đốc đã tha thứ và chấp nhận mỗi con người bất toàn chúng ta, chúng ta có thể nào từ chối tha thứ và chấp nhận nhau không? Thật vậy, chính vì Đức Chúa Giê-su đã tiếp nhận chúng ta mà chúng ta có thể tiếp nhận lẫn nhau, ngay cả mặc dầu ai trong chúng ta cũng luôn nhiều khiếm khuyết.

Hãy suy nghĩ kỹ về ý nghĩa của việc áp dụng nguyên tắc này. Nghĩ về bản thân bạn và một số điều không đáng hãnh diện bạn đã làm và có thể vẫn còn đang vật lộn, những điều mà có lẽ, chỉ riêng bạn biết và lo sợ nếu người khác biết.

Tuy nhiên, thế mà nhờ đức tin, bạn được chấp nhận trong Đấng Cơ Đốc, là Đấng biết tất cả mọi việc ngay cả những việc mà người khác có thể không biết. Vâng, Ngài biết tất cả những điều đó, nhưng dù sao đi nữa, Ngài chấp nhận bạn, không phải vì đức hạnh của bạn, mà vì lòng tốt của Ngài.

Thế thì, thái độ của bạn đối với người khác là gì?

Đây là một khái niệm khó hiểu cho một số người. Sự chấp nhận thực sự có nghĩa là chúng ta chấp nhận người khác trong tình trạng hiện tại của họ, gồm tất cả những thói quen tội lỗi, bởi vì họ là những con người đã được tạo ra theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đấng Cơ Đốc đã chết cho chúng ta “khi chúng ta còn là người có tội” và “được hòa thuận với Đức Chúa Trời” “khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời”, chúng ta cũng có thể tha thứ và chấp nhận người khác. Tình yêu của Ngài dành cho chúng ta trở thành nền tảng của sự chấp nhận và tha thứ của chúng ta đối với người khác (Rô-ma 5:6–10).

Nhưng một khi mối quan hệ có tính cách chấp nhận và quan tâm cho nhau đã được thiết lập, chúng ta cần phải dùng tình yêu để làm chứng cho bạn mình về lẽ thật của Thánh Kinh. Thất bại trong hành động này là lơ là trong trách nhiệm trông nom và yêu mến bằng hữu. Đã là bạn bè thì phải quan tâm đủ cho nhau để có thể chia sẻ các sự thật vĩnh cửu có quyền năng thay đổi cuộc sống.

Thái độ của Đức Chúa Giê-su không phải là “Muốn làm gì thì làm tùy ý. Không sao đâu. Ta sẽ vẫn chấp nhận người.” Thật ra, thái độ của Ngài là “Dù người đã làm bất cứ điều gì trong quá khứ, ta vẫn sẵn sàng tha thứ và ban cho người năng lực để thay đổi.” Lễ thật Kinh Thánh, được trình bày với lòng khiêm nhường trong tinh thần đầy thái độ yêu thương, chinh phục được lòng người và có thể thay đổi đời sống.

Làm thế nào có thể chấp nhận một cá nhân mà không chấp nhận hành vi tội lỗi của người đó? Làm thế nào chúng ta có thể chấp nhận một người nhưng không chấp nhận hoặc cho phép tội lỗi?

5. BÀY TỎ LẼ THẬT BẰNG TÌNH YÊU

Không phải vì tình yêu mà Đức Chúa Giê-su không coi trọng việc phải nói lên sự thật, bởi vì tránh né sự thật thì không phải là tình yêu chân chính. Tình yêu luôn tìm kiếm điều tốt nhất cho người khác. Tình yêu và sự thật không xung khắc. Sự thật được trình bày một cách khiêm nhường và ân cần là một điển đạt của tình yêu. Đức Chúa Giê-su nói “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống” (Giăng 14:6). Đức Chúa Giê-su là sự cứu rỗi duy nhất (Công vụ 4:12). Ân điển của Ngài cứu chúng ta để chúng ta có thể biết lẽ thật của Ngài và sống cuộc sống của Ngài. Sự thật mà không có tình yêu thì chỉ dẫn đến chủ nghĩa pháp lý ngột ngạt, bóp nghẹt đời sống thuộc linh. Cái gọi là “tình yêu” mà không có sự thật thì dẫn đến chủ nghĩa đa cảm thiếu nghiêm khắc không có thực chất, khiến người ta trôi dạt trên một đại dương của sự bất định. Chân lý được trình bày bằng thái độ yêu thương dẫn đến một kinh nghiệm Cơ Đốc giáo đích thực có khả năng cung cấp hướng đi rõ ràng, có mục đích và sự bảo đảm.

Đọc 1 Phi-e-rơ 3:15; 2 Ti-mô-thê 4:2; và Tít 3:4, 5. Những biểu hiện nào trong các câu này thể hiện sự cân bằng giữa việc trình bày lẽ thật Kinh Thánh và một tinh thần khiêm tốn, chấp nhận?

Các tác giả Kinh Thánh Tân Ước không bao giờ để cao tình yêu trên sự thật. Họ hòa hài tình yêu và sự thật, ân điển và luật pháp, lòng trắc ẩn và tính trung thực. Sứ đồ Phi-e-rơ khuyên nhủ các tín hữu hãy “trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ” (1 Phi-e-rơ 3:15). Nói cách khác, bạn cần biết những gì bạn tin, tại sao bạn tin và có thể giải thích những gì bạn tin và tại sao. Phương châm này không có nghĩa là bạn phải có tất cả các câu trả lời hoặc phải có khả năng thuyết phục người khác về niềm tin của bạn. Nhưng chỉ có nghĩa là với thái độ “hiền hòa và kính sợ”, ấy là với lòng khiêm tốn và ý thức về tính cách trọng đại của các vấn đề đang thảo luận, bạn có thể giải thích và biện hộ đức tin của mình.

Sứ đồ Phao-lô khuyên dạy Ti-mô-thê, người trẻ tuổi dưới sự hướng dẫn của ông: “hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi” (2 Ti-mô-thê 4:2). Ông nhắc nhở Tít rằng chính lòng tốt và tình yêu của Đức Chúa Trời đã cứu những người được tái sinh trong Ngài (Tít 3:5).

Chúng ta cũng vậy, được kêu gọi để trình bày lẽ thật bằng tình yêu với tất cả sự nhu mì và khiêm tốn. Chúa chúng ta mời chúng ta tham gia cùng Ngài trong công tác dùng tình yêu và với thái độ chấp nhận để chia sẻ thông điệp tận thế của Ngài. Thế giới đang giãy chết trong sự thiếu vắng bóng dáng Đấng Cơ Đốc rất cần một thông điệp hy vọng như vậy.

Nếu ai đó hỏi bạn: “Tại sao bạn là Cơ Đốc nhân?”, thì bạn sẽ trả lời như thế nào?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Trong Đấng Cơ Đốc có sự dịu dàng của người chăn chiên, tình cảm thiết tha của bậc làm cha mẹ và ân sủng vô song của Đấng Cứu Rỗi đầy lòng thương xót. Ngài bày tỏ các ân phước của Ngài cách thật lời cuốn. Ngài không hài lòng chỉ để thông báo suông cách khô khan những phước lành, nhưng Ngài muốn trình bày chúng cách nào hấp dẫn nhất, để kích thích lòng thèm muốn của người nghe. Vì vậy, những ai hầu việc Ngài cần trình bày cho thế nhân thấy sự dư dật và vinh quang của một sự Ban cho không kể xiết. Tình yêu tuyệt diệu của Đấng Cơ Đốc sẽ làm tan chảy và khuất phục những con tim chai đá, trong khi đó, lập đi lập lại các giáo điều sẽ chẳng đạt được bao nhiêu. ‘Đức Chúa Trời của các người phán rằng: Hãy yên ủi, hãy yên ủi dân ta.’ ‘Ai rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-đa rằng: Đức Chúa Trời của các người đây! Này, Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng cánh tay mình mà cai trị. Này, sự ban thưởng Ngài ở nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. Ngài sẽ chặn bẫy mình như người chăn chiên; thân các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái đương cho bú.’ Ê-sai 40:1, 9–11.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 826, 827.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Thật không may, nhưng một số người làm cho bản thân cảm thấy tốt hơn bằng cách bươi móc lỗi lầm của người khác. Làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm để mình không rơi vào cạm bẫy giống vậy?
2. Hãy tưởng tượng trường hợp sau đây: Một người bạn vừa trở về từ một đám tang và đưa ra nhận xét sau đây: “Tôi rất vui vì di của tôi đang ở trên trời nhìn xuống tôi. Việc này làm cho tôi cảm thấy thật vui.” Dựa trên các nguyên tắc chúng ta đã học trong bài học tuần này, bạn sẽ trả lời thế nào? Tuy rằng sự thật về tình trạng của người chết rất quan trọng, tại sao đây không phải là lúc thuận lợi nhất để chia sẻ với người đó một bài học Kinh Thánh về chủ đề này?
3. Thảo luận về tuyên bố sau đây dựa trên những gì chúng ta hiểu về cách làm chúng cho người khác: “Hành động tìm kiếm điều ác nơi người khác tự nó tạo ra điều ác nơi chính người đang đi tìm. Qua hành động giữ bụng lỗi lầm của người khác, chúng ta cũng bị biến thành hình ảnh giống như vậy. Nhưng bằng cách chiêm ngưỡng Đức Chúa Giê-su và ca tụng tình yêu và sự hoàn hảo của cá tính Ngài, chúng ta trở nên thay đổi thành hình ảnh của Ngài. Bằng cách suy ngẫm về lý tưởng cao cả mà Ngài đặt trước chúng ta, chúng ta sẽ được nâng cao vào một bầu khí quyền tinh sạch và thánh thiện, ngay cả có sự hiện diện của Đức Chúa Trời ở đó. Khi tâm hồn chúng ta ở nơi ấy, từ chúng ta sẽ lan tỏa ra một ánh sáng rực rỡ chiếu rọi lên tất cả mọi người có liên hệ với chúng ta.” – Ellen G. White, *Gospel Workers*, trang 479.

BÀI HỌC 10

MỘT CÁCH THAM GIA HÀO HỨNG



CÂU GÓC: “Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì thật trủng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình” (Ma-thi-ơ 9:37, 38).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Sáng thế Ký 1:1, 2, 26; Xuất Ê-díp-tô Ký 18:21–25; 1 Cô-rinh-tô 12:12–25; Công vụ các Sứ đồ 16:11–15, 40; 4:31; 12:12.

Có người đã nói: “Số lượng chứa sức mạnh”. Đây là một sự thật. Bạn có bao giờ nhận thấy bạn có nhiều động lực hơn để tập thể dục nếu bạn đang làm điều đó chung với một nhóm người hơn là nếu bạn phải tập thể dục một mình mỗi ngày? Nhiều người tham gia các câu lạc bộ sức khỏe và các cơ sở tập thể dục vì họ tin rằng họ sẽ tập thể dục nhiều hơn và tận hưởng sự vận động cơ thể tốt hơn nếu họ tập thể dục với người khác. Theo cách tương tự, Đức Chúa Trời tạo ra chúng ta có tính giao hữu. Con người là những sinh vật xã hội, và như trong việc tập thể dục, bản tính xã hội cũng áp dụng trong nhiều trường hợp khác trong đời sống: chúng ta sẽ thích nghi hữu hiệu hơn nếu chúng ta có một hệ thống hỗ trợ xã hội. Điều này đặc biệt đúng trong các vấn đề tâm linh.

Xuyên suốt Kinh Thánh, các nhóm nhỏ tín hữu được làm nổi bật như là một trong những phương pháp của Đức Chúa Trời để củng cố đức tin của chúng ta, tăng kiến thức về lời của Ngài, giúp đời sống cầu nguyện của chúng ta sâu sắc hơn và trang bị cho chúng ta đi làm chứng. Chúa Cha, Chúa Con và Đức Thánh Linh đã tham gia vào một mục vụ có thể gọi là nhóm nhỏ. Lãnh tụ Môi-se là trưởng nhóm nhỏ. Đức Chúa Giê-su đã thành lập một nhóm nhỏ là các môn đồ của Ngài, và sứ đồ Phao-lô đi khắp thế giới La Mã cùng với một nhóm nhỏ những bạn truyền giáo đồng hành.

Trong bài học tuần này, chúng ta sẽ tập trung vào nền tảng Kinh Thánh của phương pháp truyền giáo bằng các nhóm nhỏ và bạn sẽ khám phá ra một cách hào hứng để giúp mình tham gia dễ dàng hơn.

1. NHÓM NHỎ: Ý CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRƯỚC TIÊN

Đọc Sáng thế Ký 1:1, 2, 26; Hê-bơ-rơ 1:1, 2; và Ê-phê-sô 3:8, 9. Các câu Kinh Thánh này cho thấy sự hiệp nhất của Ba Ngôi Đức Chúa Trời như thế nào?

Chúa Cha, Chúa Con và Đức Thánh Linh đã cùng nhau tham gia công cuộc Tạo thế. Mỗi Ngôi Đức Chúa Trời có một nhiệm vụ khác nhau nhưng cả Ba Ngôi làm việc cùng nhau trong một liên minh không thể chia cắt. Chúa Cha là Nhà Thiết kế Tối cao, vị kiến trúc sư vĩ đại. Ngài đã thực hiện kế hoạch của mình thông qua Đức Chúa Giê-su, là tác nhân tích cực trong tiến trình Sáng tạo, đồng công với quyền năng của Đức Thánh Linh. Một hành động siêu nhiên mãnh liệt như vậy vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta. Nhưng gì chúng ta có thể hiểu, và hiểu một cách rất rõ ràng, không phải chỉ là cái thực tại cụ thể của vũ trụ tạo tạo này, nhưng là cái nguyên lý sâu xa bên sau nó rằng chính Đức Chúa Trời đã tạo dựng cái thực tại trên (xem Rô-ma 1:18-20).

Các nhóm nhỏ là ý tưởng của Đức Chúa Trời đầu tiên. Mặc dù phải cẩn thận khi ví von nhiều khía cạnh mâu nhiệm khác nhau của Đức Chúa Trời, nhưng trong trường hợp đặc biệt này, hãy nói lỏng một chút để ví von rằng Chúa Cha, Chúa Con và Đức Thánh Linh đã hợp thành “nhóm nhỏ” đầu tiên trong lịch sử cứu rỗi. Ba Ngôi Đức Chúa Trời đã tham gia cùng nhau trong việc dựng nên loài người và sau đó trong chương trình cứu chuộc sau khi họ bị sa ngã.

So sánh Giăng 10:17, 18 với Rô-ma 8:11; và 1 Cô-rinh-tô 15:15. **Biến cố phục sinh của Đấng Cơ Đốc bày tỏ thế nào tính chất hiệp nhất của Chúa Cha, Chúa Con và Đức Thánh Linh trong kế hoạch cứu rỗi?**

Chúa Cha, Chúa Con và Đức Thánh Linh hợp nhất trong một “nhóm nhỏ” với mục đích rõ ràng là cứu chuộc nhân loại. “Kế hoạch cứu rỗi đã có một chỗ đứng muôn đời trong vòng các ý tưởng của Đấng Vô tận.” – Ellen G. White, *Fundamentals of Christian Education*, trang 186. Không có gì quan trọng hơn đối với Đức Chúa Trời bằng cứu càng nhiều người càng tốt (1 Ti-mô-thê 2:4; 2 Phi-e-rơ 3:9). Các nhóm nhỏ có thể có nhiều mục đích mà chúng ta sẽ nghiên cứu trong bài học tuần này, nhưng mục đích chính yếu là tập trung vào việc chinh phục các linh hồn bơ vơ cho Đức Chúa Giê-su. Ấy là, bằng cách làm việc trong các nhóm nhỏ tín hữu, chúng ta có thể giúp đỡ không chỉ bản thân mà cả người khác. Ấy là, mục tiêu tối hậu của các nhóm nhỏ của chúng ta là cứu linh.

Hãy suy gẫm tính cách mẫu nhiệm của bản chất hiệp nhất của Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Khái niệm này quá khó hiểu phải không? Tuy nhiên, chúng ta vẫn có thể tin và đặt lòng trông cậy nơi những gì chúng ta không thể thấu hiểu hoàn toàn phải không? Tại sao đây là một nguyên tắc tối quan trọng mà tín nhân Cơ Đốc giáo như chúng ta phải tuân theo trong đời sống đức tin của mình?

2. NHÓM NHỎ TRONG KINH THÁNH

Kinh Thánh ghi lại nhiều ví dụ về các nhóm nhỏ cầu nguyện, thông công, khích lệ lẫn nhau và cùng nhau lao động vì Đấng Cơ Đốc. Các nhóm nhỏ này tạo cơ hội cho dân sự của Chúa chia sẻ trách nhiệm và sử dụng tất cả các tài năng đa dạng của họ. Đó là, các nhóm nhỏ có thể tạo dịp để qua đó Đức Chúa Trời tận dụng mỗi cá nhân chúng ta.

Đọc Xuất Ê-díp-tô Ký 18:21–25. Ông Giê-trô, cha vợ của Môi-se, đã đưa ra lời khuyên thuận thời nào mà đã cải tiến đáng kể cách quản trị? Tại sao kế hoạch này rất quan trọng?

Mỗi cá nhân trong trại của Y-sơ-ra-ên trở thành một phần của một nhóm mười người, được lãnh đạo bởi một quan viên có lòng tin kính. Những nhóm nhỏ này là môi trường để giải quyết các vấn đề, nhưng cũng có nhiều chức năng khác. Trong nhóm nhỏ, thành viên có thể giao hữu và thông công, nhờ đó ngăn chặn được các vấn nạn trước khi xảy ra và nuôi dưỡng đời sống thuộc linh. Nhóm nhỏ tạo môi trường để thấy viễn tượng, và chia sẻ các kế hoạch của Đức Chúa Trời cho Y-sơ-ra-ên. Trong các nhóm nhỏ như thế, mọi người có thể hình thành các gắn bó chặt chẽ đầy quan tâm mà có thể giúp tất cả những ai liên quan cùng giải quyết bất kỳ vấn đề nào. Không thắc mắc gì nữa về sự kiện là mọi người vật lộn với những nan đề mà người khác có thể giúp họ được. Các nhóm nhỏ tạo môi trường cho sự thông công nồng hậu đầy chăm sóc, tăng trưởng tâm linh và giải quyết vấn đề.

Thật lý thú khi các chuyên gia về phương pháp tổ chức theo nhóm nhỏ tiết lộ rằng từ sáu đến mười hai người là con số lý tưởng cho sự tương tác trong một nhóm người. Đây là số lượng chính xác mà cả thủ lãnh Môi-se và Đức Chúa Giê-su đã dựa theo trong việc thành lập các nhóm nhỏ.

Đọc Lu-ca 6:12, 13; Ma-thi-ơ 10:1; và Mác 3:13–15. Mục đích đòi của Đức Chúa Giê-su là gì trong việc kêu gọi các môn đồ và chọn họ trở thành một phần của mục vụ được tổ chức theo nhóm nhỏ?

Mục đích của Đức Chúa Giê-su trong việc kêu gọi các môn đồ là để chuẩn bị họ về cả phần thuộc linh lẫn thuộc thể cho sứ mệnh của họ cho thế giới. Trong sự thông công với Ngài, họ sẽ lớn lên trong ân điển. Trong bối cảnh các cuộc họp nhóm nhỏ của họ, họ sẽ học cách thực thi thiên chức hiệu quả hơn. Ngày qua ngày, khi họ quan sát Đức Chúa Giê-su phục vụ nhu cầu của tha nhân, họ sẽ học cách sử dụng những ân tứ của mình. Các nhóm nhỏ của Đức Chúa Giê-su có hai mục đích: thứ nhất là nuôi dưỡng phần hồn và thứ hai là tiếp cận cộng đồng.

Hãy nhớ lại một thời gian khi bạn tham gia với một nhóm nhỏ (bất kể là nhóm nhỏ nào hay hoàn cảnh gì), nhưng điều quan trọng là trong nhóm ấy mọi người lo lắng cho nhau và cùng chung lưng đấu cật cho một mục tiêu chung. Bạn đã học được gì từ trải nghiệm đó mà có thể giúp bạn hiểu giá trị của các nhóm nhỏ trong bối cảnh niềm tin của chúng ta?

3. ĐƯỢC TỔ CHỨC ĐỂ PHỤC VỤ

Đọc 1 Cô-rinh-tô 12:12-25. Cơ thể con người là một minh họa rất dễ hiểu về hợp tác hài hòa trong các nhóm nhỏ?

Sứ đồ Phao-lô không chỉ tiết lộ tầm quan trọng của những ân tứ thiêng liêng trong sinh hoạt hội thánh, nhưng còn gợi ý một mô hình về cách chúng có thể được tổ chức. Ông thảo luận về các ân tứ thiêng liêng trong bối cảnh thân thể của Đấng Cơ Đốc và làm thế nào để thực hiện điều đó.

Một nghiên cứu về thân thể học và sinh lý học cho thấy các cơ quan của cơ thể được tổ chức thành các hệ thống tương quan khác nhau. Ví dụ, hệ tiêu hóa, tim mạch, hô hấp và xương chỉ là một vài trong số các hệ thống nội tạng phức tạp của cơ thể. Tài năng thuộc linh cũng giống như các bộ phận khác nhau của cơ thể. Các tài năng đa dạng hoạt động hữu hiệu nhất khi được tổ chức thành các hệ thống hoặc nhóm. Thực ra, trong hầu hết các trường hợp, tài năng không thể hoạt động một mình. Cơ thể của chúng ta không phải chỉ là một khối các bộ phận riêng biệt và mỗi bộ phận muốn làm gì thì làm. Mỗi chức năng cơ thể là một hệ thống được tổ chức chặt chẽ để cùng làm việc với các hệ thống tương quan khác nhằm tới một mục tiêu chung.

Tất cả hình ảnh này cho chúng ta biết một vài yếu tố của môi trường mà trong đó chúng ta có thể sử dụng những món quà thuộc linh cách hữu hiệu nhất. Khi hoạt động lẻ loi, chúng ta rất dễ ngã lòng, nhưng ngược lại, khi là một phần của nhóm nhỏ với những người có cùng sở thích và mục tiêu, chúng ta sẽ thấy rằng những nỗ lực được tập trung chính xác hơn và được khuếch đại nhiều hơn.

Các nhóm nhỏ cung cấp môi trường tốt nhất để sử dụng những tài năng thuộc linh của chúng ta và có thể trở thành trung tâm mục vụ truyền giáo của một hội thánh địa phương.

Bà Ellen G. White nhấn mạnh giá trị của các nhóm nhỏ tín hữu bằng những từ này: “Sự hình thành các nhóm nhỏ để làm căn bản cho nỗ lực của Cơ Đốc giáo đã được hé lộ cho tôi bởi một Đấng không thể sai lầm. Nếu hội thánh có đông tín hữu, hãy để họ tập hợp thành các nhóm nhỏ, để phục vụ không chỉ cho các thành viên của hội thánh, mà còn cho cả những người chưa tin. Nếu ở một nơi chỉ có hai hoặc ba người biết lẽ thật, hãy để họ hợp thành một nhóm. Hãy để họ giữ mối liên kết giữa họ với nhau không bị gián đoạn, kể vai sát cánh trong tình yêu và sự hiệp nhất, khuyến khích lẫn nhau để bước tới, mỗi cá nhân đều được thêm can đảm và sức mạnh từ sự nâng đỡ của các bạn đồng công.” – *Testimonies for the Church*, tập 7, trang 21, 22.

Mục vụ được tổ chức theo lối nhóm nhỏ được Đức Chúa Trời phong chức để cho phép mỗi thành viên trong hội thánh phát triển tâm linh, trải nghiệm mối tương giao nồng thắm và tận dụng các ân tứ Chúa ban cho họ để phục vụ.

Suy ngẫm về tuyên bố của bà Ellen G. White ở trên. Phân tích từng cụm từ trong đó. Làm thế nào để thực hiện lời khuyên nhủ thiêng liêng này trong hội thánh của bạn?

4. NHÓM NHỎ TRONG KINH THÁNH TÂN ƯỚC

Hội thánh Tân Ước tăng trưởng vượt bậc trong một thời gian ngắn. Chỉ trong vài năm, số lượng tín đồ đã phát triển từ một nhóm nhỏ lên đến hàng chục ngàn. Có nhiều yếu tố góp phần cho sự gia nhập hội thánh liên tục cũng như hiện tượng tăng trưởng nhanh chóng lúc đó. Chúc vụ của Đức Chúa Giê-su đã gieo hạt giống phúc âm và dọn lòng của nhiều người để họ sẵn sàng chấp nhận lời rao giảng của các môn đồ. Sau khi Đấng Cơ Đốc thăng thiên, Đức Thánh Linh giảng xuống một cách đầy quyền năng trên các môn đồ đang thiết tha cầu nguyện bằng tất cả đức tin của họ. Một trong những yếu tố góp phần cho sức bành trướng nhanh chóng của hội thánh Tân Ước là cơ cấu tổ chức nhóm nhỏ. Chính các nhóm nhỏ đã tạo ra sự khác biệt.

Đọc Công vụ 18:1-5 và 20:1-4. Theo bạn, tại sao tác giả Lu-ca đã liệt kê tên họ của các cộng sự viên thân tín của sứ đồ Phao-lô?

Thật thú vị khi nhận thấy ông Lu-ca đề cập đến một số tên của các cộng sự viên của sứ đồ Phao-lô. Đối với sứ đồ, mỗi cá nhân đều quan trọng. Ông biết họ bằng tên. Họ hỗ trợ lẫn nhau trong mục vụ tiếp cận cộng đồng. Mặc dù số người được nhắc đến không nhiều, sự kiện này giúp chúng mình tầm quan trọng của việc hợp tác chặt chẽ với nhau, ngay cả khi có ít người.

Mỗi cá nhân trong số họ chắc chắn sở hữu những tài năng khác biệt với tài năng của các thành viên khác. Họ đến từ những xuất xứ và văn hóa khác nhau. Không phải sự việc nào họ cũng nhìn cùng một cách hay có cùng quan điểm, nhưng mỗi người đều có một đóng góp quý giá cho lý tưởng của Đấng Cơ Đốc. Sự đa dạng về tài năng, nguồn gốc và kinh nghiệm của họ đã góp phần vào sự phát triển hội thánh. Mỗi người trong vòng họ đã đóng góp cho sứ mệnh của Đấng Cơ Đốc bằng tính cách phong phú của bối cảnh đời họ cũng như tính cách đa dạng của trải nghiệm bản thân với Đức Chúa Giê-su.

So sánh Công vụ 16:11-15, 40; và Công vụ 12:11, 12. Bà Ly-đi đã gửi lời mời nào cho sứ đồ Phao-lô ngay sau khi cải đạo? Cả hai sứ đồ Phao-lô và Phi-e-rơ đã đi đâu sau khi được đưa ra khỏi tù?

Các tín đồ Tân Ước thường xuyên gặp nhau ở tư gia. Nhà riêng của Cơ Đốc nhân trở thành các trung tâm ảnh hưởng và cũng của cả mục vụ nhóm nhỏ.

Bạn đã có bao giờ nghĩ về ý tưởng bắt đầu một mục vụ nhóm nhỏ trong nhà của bạn hoặc tham gia với một thân hữu để bắt đầu một mục vụ nhóm nhỏ trong nhà người đó? Nếu bạn đã là thành viên của một nhóm nhỏ, hãy suy nghĩ về những lợi ích của kinh nghiệm đó để bạn có thể chia sẻ với lớp học giáo lý trong tuần này.

5. SỰ NĂNG ĐỘNG CỦA NHÓM NHỎ

Các nhóm nhỏ là một phương tiện mà Đức Chúa Trời sử dụng để phát triển hội thánh của Ngài. Chúng là những môi trường an toàn để mọi người trình bày nan đề của họ và thảo luận về những mối quan tâm chung. Nhóm nhỏ tạo cơ hội cho sự phát triển tâm linh trong bối cảnh của các mối quan hệ đầy lo lắng cho nhau. Nhiều người chưa phải là tín hữu lúc đầu sẽ cảm thấy thoải mái hơn khi tham gia một cuộc họp nhóm nhỏ tại nhà riêng hơn là tham dự một buổi lễ truyền thống lần đầu tiên ở nhà thờ.

Đọc Công vụ 4:31; 12:12; 20:17-19; và 20:27-32. Liệt kê tất cả các yếu tố khác nhau trong các nhóm tín hữu Tân Ước này. Các nhóm này đã tham gia vào các hoạt động nào?

Các Cơ Đốc hữu tiên khởi đã gặp nhau để cầu thay cho những người khác, cầu nguyện về các mối quan tâm chung, chia sẻ mối tương giao nồng ấm, học hỏi Lời Chúa, được trang bị để phục vụ, giúp bảo vệ lẫn nhau trước các giáo viên giả và cùng nhau tham gia các hoạt động tiếp cận.

Các nhóm nhỏ giữ một vai trò quan trọng. Qua cách tổ chức theo nhóm nhỏ, mọi người đóng góp ân tứ của mình trong tinh thần hiệp nhất để phục vụ và tập trung vào sức mạnh của Đức Thánh Linh để tiếp cận thế nhân. Các hành động này họp lại tạo thành một vũ khí lợi hại trong tay Chúa.

Đọc Ma-thi-ơ 9:37, 38. Đức Chúa Giê-su nói gì về mùa gặt và giải pháp của Ngài cho nan đề đó là gì?

Các môn đồ chỉ nhìn thấy những viễn cảnh rất mơ hồ về sự tiến triển của phúc âm, nhưng Đức Chúa Giê-su nhìn thấy những cơ hội tuyệt vời. Ngài chia sẻ tin mừng: “Mùa gặt thì thật trủng”, nhưng rồi chỉ ra cho họ thấy: “song con gặt thì ít” (Ma-thi-ơ 9:37). Giải pháp của Đấng Cơ Đốc là cầu nguyện “xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình” (Ma-thi-ơ 9:38). Các nhóm nhỏ là sự trả lời cho lời cầu nguyện của Đấng Cơ Đốc và có khả năng làm gia tăng vượt bậc số người gặt cho vụ thu hoạch của Ngài.

Phục vụ và làm chứng đức tin phải là trọng tâm hàng đầu của tất cả các nhóm nhỏ muốn làm việc cho có hiệu quả. Mục vụ bằng nhóm nhỏ sẽ sớm chết nếu quá hướng nội và thiếu hướng ngoại. Nếu một nhóm nhỏ trở nên vị kỷ và chẳng qua chỉ là một nhóm thảo luận, nhóm ấy sẽ thất bại trong việc thực hiện mục đích của mình và mất đi lý do tất yếu cho sự tồn tại. Các nhóm nhỏ tồn tại để dẫn dắt mọi người đến với Đức Chúa Giê-su, nuôi dưỡng niềm tin của họ nơi Ngài và trang bị cho họ để có thể làm chứng cho Ngài.

Có thể là Đức Chúa Trời đang kêu gọi bạn để bắt đầu một nhóm nhỏ trong nhà của bạn? Tại sao không bắt đầu cầu nguyện về những gì Ngài đang thúc đẩy bạn làm? Bạn có thể đang đứng nơi ngưỡng cửa của một giai đoạn thỏa nguyện nhất trong cuộc đời bạn.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

Một số năm trước, một hội thánh nhỏ tọa lạc bên ngoài các thành phố lớn ở Âu châu đã quyết định phải làm một việc gì đó đáng kể cho Chúa. Hội thánh này đã dậm chân tại chỗ. Trong nhiều năm không có ai được làm báp-têm. Nếu chiều hướng sinh hoạt hiện tại tiếp tục, tương lai của hội thánh sẽ rất đen tối. Mục sư và Ban trị sự hội thánh đã thiết tha cầu nguyện và cẩn thận cân nhắc những giải pháp có thể thực hiện được.

Sau khi nghiên cứu Kinh Thánh Tân Ước, họ quyết định noi gương để lập một nhóm nhỏ. Chín tín hữu trong hội thánh đã nhìn thấy những việc cần làm. Họ quyết chí cùng nhau hết lòng cầu nguyện và nghiên cứu cách hiệu quả để thiết lập mục vụ nhóm nhỏ. Chẳng mấy chốc, họ quyết định biến mỗi nhà riêng của họ thành một trung tâm truyền giáo. Các nhóm đã học cách thi thố tài năng của mình theo nhiều cách khác nhau. Họ đã phát động các mục vụ cầu nguyện và tiếp rước chu đáo những ai cần. Họ đã phát triển tình bạn trong cộng đồng. Họ đã ân cần tiếp cận gia đình, bạn bè và những cựu tín hữu.

Các lãnh đạo nhóm nhỏ bắt đầu nghiên cứu Kinh Thánh và mời được 40 khách viếng đến tham dự trong 9 nhóm tư gia. Họ ngạc nhiên trước những gì Đức Thánh Linh đang làm. Cuối cùng 17 trong số 40 người tham dự đã được làm báp-têm. Kinh nghiệm cụ thể này về sự tăng trưởng của một hội thánh nhỏ tri tri là bằng chứng hùng hồn về vai trò rất quan trọng của các nhóm nhỏ. Chúng là một trong những phương pháp Đức Chúa Trời dùng để tạo môi trường cho nhiều tín hữu tham gia vào sứ mạng hội thánh.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong lớp, thảo luận thêm về các yếu tố chính trong mỗi nhóm nhỏ như được nêu lên trong bài học ngày Thứ Năm. Một nhóm nhỏ có thể tổ chức hoặc tham gia vào những loại hoạt động nào khác? Qua những cách nào một nhóm nhỏ có thể giúp những tín hữu có tài năng đặc biệt để họ có thể thực sự tận dụng những ân tứ đó hơn ở bất kỳ lúc nào và nơi nào khác?
2. Tại sao các nhóm nhỏ cần chú tâm vào một tiêu điểm hướng ngoại là sứ mệnh? Ấy là, đầu một nhóm cần nuôi dưỡng và hỗ trợ thành viên của mình tới mức nào đi nữa, tại sao nhóm đó phải luôn luôn lấy nỗ lực truyền bá phúc âm làm trọng tâm cho mục đích của mình? Ngoài ra, tại sao một nhóm nhỏ luôn luôn phải giữ sự gắn bó với hội thánh mẹ địa phương? Tại sao phương châm hoạt động này rất quan trọng?
3. Bạn đã từng bao giờ nghe nói hoặc chính bản thân là thành viên của các nhóm nhỏ không hoạt động hiệu quả nên cuối cùng đã bị đào thải? Hãy thảo luận về nguyên nhân của hậu quả đáng buồn ấy.
4. Hãy nghĩ về câu chuyện của hội thánh nhỏ ở Âu Châu kể trên, về những gì đã xảy ra cho mục vụ nhóm nhỏ. Theo bạn nghĩ, tại sao trường hợp đó đã quá thành công? Họ đã làm gì, bằng nhiều cách, tuy thật đơn giản nhưng thật hữu hiệu? Ngoài ra, tại sao truyền giáo trong môi trường tư gia (được xem là “an toàn hơn” môi trường thánh đường) có thể là một phương pháp hiệu quả hơn để khởi sự một mục vụ tiếp cận trong khu phố hay cộng đồng?

BÀI HỌC 11

CHIA SẺ SỰ TÍCH ĐỨC CHÚA GIÊ-SU



CÂU GÓC: *“Ta đã viết những điều này cho các con, là kẻ nào tin đến danh Con Đức Chúa Trời, hầu cho các con biết mình có sự sống đời đời” (1 Giăng 5:13).*

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Ê-phê-sô 2:1-10; 1 Giăng 4:7-11, Mác 5:1-20; Hê-bơ-rơ 10:19-22; Ga-la-ti 2:20; 1 Cô-rinh-tô 1:30.

Như đã nêu trong một bài học trước, để chứng minh sức mạnh của phúc âm, không lập luận nào hùng hồn bằng một cuộc sống thay đổi. Người ta có thể tranh luận về thần học của bạn. Họ có thể tranh luận về các giáo điều. Họ có thể chất vấn sự hiểu biết của bạn về Kinh Thánh, nhưng họ sẽ hiếm khi đặt câu hỏi về chứng ngôn cá nhân của bạn đối với ý nghĩa và ảnh hưởng của Đức Chúa Giê-su trong cuộc đời bạn.

Làm chứng là chia sẻ những gì chúng ta biết về Đức Chúa Giê-su, cho người khác biết Ngài có ý nghĩa gì đối với chúng ta và những gì Ngài đã làm cho chúng ta. Nếu hành động làm chứng của chúng ta chỉ để cố gắng chứng minh rằng giáo lý chúng ta tin là đúng và những gì người khác tin là sai, chúng ta sẽ gặp sự phản đối mạnh mẽ. Nếu hành động làm chứng đức tin của chúng ta về Đức Chúa Giê-su xuất phát từ một tâm hồn đã được biến đổi bởi ân điển của Ngài, đã bị quyến rũ bởi tình yêu của Ngài và đã kinh ngạc trước lẽ thật của Ngài, thì người khác sẽ có nhiều ấn tượng tốt về sự kiện là lẽ thật mà chúng ta tin đã tác động mạnh mẽ đến đời sống của chúng ta. Lẽ thật được trình bày trong bối cảnh của một cuộc sống đã thay đổi ảnh hưởng người nghe rất sâu đậm.

Khi Đấng Cơ Đốc là trung tâm của mọi giáo lý và mỗi lời giáo huấn của Kinh Thánh phản ánh cá tính của Ngài, những người được chúng ta chia sẻ Kinh Thánh sẽ dễ chấp nhận lời của Ngài hơn.

1. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU: CĂN BẢN CỦA LÀM CHỨNG

Là Cơ Đốc nhân, mỗi người chúng ta đều có một câu chuyện riêng để kể, một câu chuyện về cách Đức Chúa Giê-su đã thay đổi cuộc sống chúng ta và những gì Ngài đã làm cho chúng ta.

Đọc Ê-phê-sô 2:1–10. Trước khi biết Đấng Cơ Đốc, con người chúng ta đã như thế nào? Nhưng từ khi tiếp nhận Ngài, chúng ta đã trở nên thế nào?

A. Trước khi chúng ta biết Đấng Christ (Ê-phê-sô 2:1–3).

B. Sau khi chúng ta biết Đấng Cơ Đốc (Ê-phê-sô 2:4–10).

Thật là một sự thay đổi đáng kinh ngạc! Trước khi chúng ta biết Đấng Cơ Đốc, chúng ta “đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình”, “đã học đòi, theo thói quen đời nầy”, “làm trọn các sự ham mê của xác thịt”, và “tự nhiên làm con của sự thịnh nộ”. Nói một cách đơn giản, trước khi chúng ta biết Đấng Cơ Đốc, chúng ta đã sống lang thang vô định trên cõi trần này hoàn toàn lạc lối.

Chúng ta có thể đã trải nghiệm những gì dường như là hạnh phúc, nhưng trong lòng vẫn luôn khắc khoải bồn chồn và mục đích tối hậu của đời mình vẫn chưa được chu toàn. Đến với Đấng Cơ Đốc và trải nghiệm tình yêu của Ngài thỏa đáp mọi khát khao. Bây giờ trong Đấng Cơ Đốc, chúng ta mới thực sự là những con người “sống”. Qua “sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài” và sự “giàu lòng thương xót” đối với chúng ta, chúng ta đã nhận được món quà cứu chuộc. Ngài đã nâng chúng ta lên “đồng ngôi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ, hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ”. Trong Đấng Cơ Đốc, cuộc sống mang một ý nghĩa mới và một mục đích mới. Như tác giả Giảng tuyên bố: “Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người” (Giăng 1:4).

Đọc Ê-phê-sô 2:10. Câu Kinh Thánh này làm sáng tỏ thế nào sự kiện việc lành là trung tâm của niềm tin Cơ Đốc? Làm sao chúng ta có thể hiểu được tư tưởng này trong bối cảnh Rô-ma 3:28 dạy rằng sự cứu rỗi là “bởi đức tin, chứ không bởi việc làm theo luật pháp”?

Cuộc đời của bạn đã thay đổi như thế nào nhờ Đấng Cơ Đốc (một sự thay đổi mà có thể giúp một người khác hiểu biết về Đức Chúa Giê-su)?

2. SỨC MẠNH BIẾN HÓA CỦA LỜI CHỨNG CÁ NHÂN

Sứ đồ Giăng và Gia-cơ, con trai của Xê-bê-đê, được biết đến với biệt danh “Con trai của Sấm sét” (Mác 3:17). Thật ra, chính Đức Chúa Giê-su đã đặt biệt danh ấy cho họ. Một thí dụ về tính nóng nảy của sứ đồ Giăng đã diễn ra khi Đức Chúa Giê-su và các môn đồ đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. Khi cố gắng tìm một chỗ nghỉ đêm, họ đã bị khước từ do định kiến của người Sa-ma-ri chống lại người Do Thái. Họ đã bị ngay cả những nhà trọ khiêm nhường nhất từ chối.

Sứ đồ Gia-cơ và Giăng nghĩ họ có giải pháp cho vấn đề này và nói rằng: “Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng?” (Lu-ca 9:54). Đức Chúa Giê-su quở trách hai người, và Ngài cùng tất cả các môn đồ lặng lẽ rời đi nơi khác. Cách làm việc của Đức Chúa Giê-su là cung cách của tình yêu, của tha thứ, không phải là cung cách của vũ lực hiếu chiến.

Trước sự hiện diện của tình yêu bao la của Đức Chúa Giê-su, thái độ hồ đồ và giận dữ của sứ đồ Giăng đã được chuyển thành lòng nhân ái và một tinh thần thương xót. Trong bức thư đầu tiên của sứ đồ, từ “tình yêu” xuất hiện gần 40 lần; và 50 lần nếu kể hết các thể dạng.

Đọc 1 Giăng 1:1-4; 3:1; 4:7-11; và 5:1-5. Các câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết gì về lời chứng của sứ đồ Giăng và những thay đổi trong cuộc đời ông do các tương tác với Đức Chúa Giê-su?

Có một nguyên lý vĩnh cửu mà cũng là một quy luật của vũ trụ. Bà Ellen G. White diễn đạt nguyên lý này rất chính xác như sau: “Thi hành vũ lực là đi ngược lại với các nguyên tắc quản trị của Đức Chúa Trời; Ngài muốn hành động phục vụ phải bắt nguồn từ tình yêu, mà tình yêu thì không thể bị ra lệnh hay bắt buộc, cũng không thể chinh phục được bằng vũ lực hoặc quyền lực. Chỉ duy nhất do tình yêu, thì tình yêu mới được khơi dậy.” – *The Desire of Ages*, trang 22.

Khi chúng ta thể nguyện theo Chúa trọn đời, tình yêu của Ngài sẽ tỏa sáng qua chúng ta đến người khác. Bằng chứng hùng hồn nhất của Cơ Đốc giáo là một cuộc sống được biến hóa. Điều này không có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ lầm lỗi. Đôi khi chúng ta có thể thất bại trong vai trò kỳ vọng là làm những nhịp cầu cho tình yêu và ân sủng của Chúa. Tuy nhiên, không phải vì thế mà chúng ta không nhắm tới vai trò lý tưởng nhất là để tình yêu của Đấng Cơ Đốc tuôn trào lại láng từ cuộc sống của chúng ta, và chúng ta sẽ trở nên nguồn ân phước cho người chung quanh.

Bạn có phản ánh tình yêu của Đấng Cơ Đốc cho người khác cách hữu hiệu không? Hãy suy nghĩ về những hệ lụy của câu trả lời của bạn.

3. KỂ CHUYỆN ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Ai là những nhà truyền giáo đầu tiên mà Đức Chúa Giê-su gửi đi? Các nhân vật đó không có tên trong danh sách các môn đồ, và cũng không thuộc trong số các cá nhân theo Ngài lâu năm. Những nhà truyền giáo đầu tiên mà Đức Chúa Giê-su phái đi là những kẻ điên loạn, những người bị quỷ ám mà vài giờ trước đó đã làm cho các làng mạc khiếp sợ và khiến các dân làng lân cận vô cùng hãi hùng.

Với sức mạnh siêu nhiên của quỷ dữ, một trong những người bị quỷ ám đã bức tung xiềng xích trói buộc, rú lên những tiếng rùng rợn khủng khiếp và đâm cắt thân thể của mình bằng những miếng đá sắc nhọn. Nét đau đớn trong giọng nói của họ phản ánh cơn rên siết sâu thẳm hơn trong tâm hồn (Ma-thi-ơ 8:28, 29; Mác 5:1-5).

Nhưng sau đó họ đã gặp Đức Chúa Giê-su, và cuộc đời của họ đã thay đổi hoàn toàn. Những người bị quỷ ám này sẽ không bao giờ trở lại giống như trước nữa. Đức Chúa Giê-su đã đánh đuổi những con quỷ đang hành hạ họ để chúng nhập vào một bầy heo lao đầu từ vách đá xuống biển sâu (Ma-thi-ơ 8:32-34; Mác 5:13, 14).

Đọc Mác 5:1-17. Chuyện gì đã xảy đến cho những người bị quỷ ám, và người dân thị trấn đã thấy gì khi ra xem?

Các người bị quỷ ám giờ trở nên những con người mới được biến đổi bởi quyền năng của Đấng Cơ Đốc. Người dân thị trấn bắt gặp các cá nhân này ngồi dưới chân Đức Chúa Giê-su, lắng nghe từng lời rớt ra từ môi của Người Thầy vĩ đại. Chúng ta nên lưu ý rằng sách Ma-thi-ơ thuật lại chuyện hai người bị quỷ ám, trong khi sách Mác tập trung vào chỉ một người. Nhưng điểm chính ở đây là Đức Chúa Giê-su đã phục hồi họ về thể xác, tinh thần, tình cảm và tâm linh.

Đọc Mác 5:18-20. Rõ ràng các người bị quỷ ám đã bình phục hay các cá nhân mới cải đạo này muốn ở lại cùng Đức Chúa Giê-su, nhưng Đấng Cơ Đốc đã sai họ làm gì?

“Trong một giây phút ngắn ngủi, những người bị quỷ ám được chữa lành đã có diễm phúc nghe những lời dạy của Đấng Cơ Đốc. Trước đó, họ chưa bao giờ nghe một bài giảng nào của Ngài. Họ không thể hướng dẫn dân chúng như các môn đồ là những người đã ở hàng ngày với Đấng Cơ Đốc. Nhưng trong họ là bằng chứng Đức Chúa Giê-su là Đấng Cứu Thế. Các người được chữa khỏi quỷ ám có thể nói về những gì chính họ đã biết, đã thấy, đã nghe và đã cảm nhận về quyền năng của Đấng Cơ Đốc. Đây là những hành động có thể thực hiện được bởi bất kỳ ai mà trái tim được ân điển Đức Chúa Trời chạm đến.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 340. Những lời chứng của chính bản thân các người được chữa lành khỏi quỷ ám đã chuẩn bị lòng người vùng Ê-ca-bô-lơ, mười thành phố bên bờ Biển hồ Ga-li-lê, hầu tiếp nhận những lời dạy tiếp theo của Đức Chúa Giê-su. Đây là sức mạnh của chứng ngôn cá nhân.

4. LÀM CHỨNG VỚI SỰ ĐẢM BẢO

Đọc 1 Giăng 5:11-13; Hê-bơ-rơ 10:19-22; và 1 Cô-rinh-tô 15:1, 2. Kinh Thánh hứa với chúng ta đảm bảo nào về sự sống đời đời để chúng ta có thể xác quyết làm chứng về sự cứu rỗi dành cho chúng ta trong Đấng Cơ Đốc?

Nếu chúng ta không được sự bảo đảm cá nhân về sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su, làm sao chúng ta có thể thuyết phục người khác về lời hứa này với lòng xác tín? Chúng ta không thể san sớt những gì chính mình không có. Một số Cơ Đốc nhân có lương tâm thì luôn sống trong day dứt, tự hỏi liệu họ có đủ tốt để được cứu hay không. Như một nhà truyền giáo lão thành, khôn ngoan đã từng nói: “Khi tôi nhìn lại chính mình, tôi thấy không có cách chi mình đáng được cứu. Nhưng khi tôi nhìn vào Đức Chúa Giê-su, tôi thấy không cách gì mình có thể chết mất.” Lời Chúa vang rền từ đời này qua đời kia rằng: “Hỡi các người hết thảy ở các nơi đầu cùng đất, hãy nhìn xem ta và được cứu! Vì ta là Đức Chúa Trời, chẳng có Chúa nào khác” (Ê-sai 45:22).

Chúa của chúng ta muốn mỗi người chúng ta vui mừng trong sự cứu rỗi mà Ngài ban cho cách nhưng không. Ngài mong chúng ta trải nghiệm ý nghĩa của tình trạng được xưng công bình bởi ân điển của Ngài, và được thoát khỏi án phạt khắc nghiệt do mặc cảm tội lỗi mang lại. Như sứ đồ Phao-lô nói trong Rô-ma 5: “Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta” (Rô-ma 5:1). Sứ đồ thêm rằng: “Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jê-sus Christ” (Rô-ma 8:1). Sứ đồ Giăng thì xác nhận: “Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống” (1 Giăng 5:12).

Nếu bằng đức tin chúng ta chấp nhận Đức Chúa Giê-su và Ngài ngự trị trong tâm hồn chúng ta qua Đức Thánh Linh, thì sự ban cho về sự sống đời đời đã thuộc về chúng ta ngay ngày hôm nay. Tuy nhiên, sự kiện này không có nghĩa là chúng ta sẽ không bao giờ có thể mất sự sống đời đời sau khi đã kinh nghiệm ân điển của Đức Chúa Trời và quyền phép cứu rỗi trong Đấng Cơ Đốc (2 Phi-e-rơ 2:18-22; Hê-bơ-rơ 3:6; Khải huyền 3:5). Chúng ta luôn có quyền tự do lựa chọn để rời bỏ Ngài. Nhưng một khi chúng ta đã nếm được tình thương dịu ngọt của Ngài và thấu hiểu được chiều sâu vô lường của sự hy sinh vĩ đại của Ngài, chúng ta sẽ không bao giờ muốn ngoảnh mặt bước đi khỏi Đấng đã yêu thương chúng ta đến dường vậy. Mỗi ngày chúng ta sẽ cố gắng tìm mọi dịp thuận tiện để chia sẻ với tha nhân ân sủng mà chúng ta đã được ban cho trong Đức Chúa Giê-su.

Bạn có cảm thấy mình được đảm bảo về sự cứu rỗi trong Đức Chúa Giê-su không, và nếu có, thì đâu là bằng chứng? Tại sao bạn có sự đảm bảo đó và nó được tìm thấy ở đâu? Mặt khác, nếu bạn không chắc, thì tại sao? Làm thế nào để bạn có thể tìm được sự đảm bảo đó?

5. MỘT ĐỀ TÀI ĐÁNG LÀM CHỨNG

“Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi” (Ga-la-ti 2:20).

Chắc chắn phải có những hy sinh khi chúng ta tiếp nhận Đấng Cơ Đốc. Có những thứ mà Ngài yêu cầu chúng ta đầu phục hoặc từ bỏ. Đức Chúa Giê-su đã nói rõ về cam kết cần thiết để đi theo Ngài: “Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta” (Lu-ca 9:23). Cái chết trên thập tự giá là cái chết quân quai tan xương nát thịt đầy đau đớn. Khi chúng ta giao phó cuộc đời mình cho các đòi hỏi của Đấng Cơ Đốc và con “người cũ” của mình bị đóng đinh trên thập tự giá (xem Rô-ma 6:6), thì khó khăn vô cùng. Có những lúc thật đau khổ đứt ruột khi phải từ bỏ những ham muốn hằng ấp ủ trong lòng và những thói quen đã ăn sâu bám rễ, nhưng ngược lại phần thưởng sẽ cực kỳ thỏa đáng và vượt xa nỗi đau đoạn tuyệt nhất thời.

Những chứng ngôn hùng hồn nhất có sức ảnh hưởng thay đổi được cuộc sống người khác cần tập trung vào những ân phước Đấng Cơ Đốc đã làm cho chúng ta, chứ không tập trung vào những quyền lợi chúng ta đã từ bỏ vì Ngài. Trọng tâm là sự hy sinh vĩ đại của Ngài, chứ không phải cái gọi là sự “hy sinh” của chúng ta.

Tuy nhiên, lịch sử Cơ Đốc giáo nhan nhản những câu chuyện về những vị anh hùng đã hy sinh to lớn vì lợi ích của Đấng Cơ Đốc. Không phải là các nhân vật này được trả công bằng sự cứu rỗi, hoặc rằng hành động của họ, bất kể vị tha và đầy lòng hy sinh như thế nào, đã tô điểm công đức của họ trước Đức Chúa Trời. Thay vào đó, trong hầu hết các trường hợp, các nhân vật này, cảm nhận sâu xa các nghĩa cử cao cả Đấng Cơ Đốc đã làm vì họ, sẵn sàng cung hiến tất cả nơi bàn thờ của Ngài, theo lời Chúa gọi trong cuộc đời họ.

Đọc Giảng 1:12, Giảng 10:10, Giảng 14:27 và 1 Cô-rinh-tô 1:30. Lời chứng của chúng ta luôn dựa trên những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho chúng ta. Liệt kê một số sự ban cho do nơi ân điển của Ngài như được đề cập trong các câu Kinh Thánh trên.

Trong ánh sáng của các văn bản trên, hãy nghĩ về những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho bạn. Bạn có thể là một Cơ Đốc nhân tận tụy trong suốt cuộc đời của bạn, hoặc có thể bạn đã trải qua một sự chuyển đổi mạnh mẽ hơn. Suy gẫm về việc Chúa Giê-su đã đối xử tốt với bạn như thế nào và sự bình an, hạnh phúc và mục đích mà Ngài đã ban cho bạn. Nghĩ về những lần Ngài ban bạn sức mạnh để vượt qua những trải nghiệm khó khăn trong đời.

Những loại hy sinh nào bạn đã được kêu gọi để thực hiện vì lợi ích của Đấng Cơ Đốc? Từ kinh nghiệm của bạn, bạn rút ra được bài học nào để có thể là một phước lành cho người khác?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đám đông hiếu kỳ ép sát Đấng Cơ Đốc và nhận ra rằng họ không tiếp thu được năng lực nhu yếu. Nhưng khi người đàn bà đau khổ đưa tay chạm vào Ngài, tin rằng mình sẽ được phục hồi, bà cảm thấy phước hạnh của sự chữa lành. Đó là cách thế giới tâm linh hoạt động. Nói về tôn giáo một cách thiếu nghiêm túc, cầu nguyện mà không có đức tin sống động và một linh hồn đói khát, thì chẳng ích gì. Một đức tin chỉ có trên danh nghĩa nơi Đấng Cơ Đốc, chỉ công nhận Ngài là Cứu Chúa của thế giới một cách trừu tượng, không bao giờ có thể mang lại sự chữa lành thoa dịu cho linh hồn đang thống khổ khóc than. Đức tin tuyệt đối nơi lời hứa cứu rỗi không phải chỉ là một khẳng định trí tuệ đối với chân lý. . . . Chỉ tin về Đấng Cơ Đốc thôi thì chưa đủ; chúng ta phải tin nơi Ngài. Đức tin duy nhất có lợi cho chúng ta phải ghì chặt và gắn bó với Ngài như một Cứu Chúa cá nhân; chiếm hữu các công đức của Ngài.

“Lời thú nhận của chúng ta về lòng trung thành của Ngài là nhân chứng của Thiên đàng lựa chọn để tiết lộ Đấng Cơ Đốc cho thế gian. Chúng ta phải thừa nhận ân điển của Ngài như đã được những nhân vật thánh thiện trong quá khứ bày tỏ; những hiệu quả nhất là những lời chứng dựa trên kinh nghiệm của chính chúng ta. Chúng ta là nhân chứng cho Đức Chúa Trời khi chúng ta tiết lộ sự hoạt động của quyền năng thiêng thượng trong chính chúng ta. Mỗi cá nhân có một cuộc đời khác biệt với tất cả những người khác và một kinh nghiệm nói chung cũng khác biệt. Đức Chúa Trời muốn điều chúng ta ngợi khen và làm vinh hiển Ngài được đánh dấu bởi cá tính riêng độc đáo của mỗi người. Lòng tri ân quý báu đối với tính cách vĩ đại của ân sủng của Ngài có một sức mạnh cứu linh không cưỡng nổi, nhất là khi được hỗ trợ bởi một đời sống giống như Đấng Cơ Đốc.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 347.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Các yếu tố của một lời chứng đầy thuyết phục là gì? Đọc chứng ngôn của sứ đồ Phao-lô trước A-c-ríp-ba trong Công vụ 26:1-23. Chứng ngôn ấy dựa trên cơ sở nào?
2. Tại sao lời chứng cá nhân của chúng ta về những gì Đấng Cơ Đốc đã làm cho chúng ta có nhiều mãnh lực thuyết phục? Tuy nhiên, làm sao để bạn trả lời câu hỏi sau: “Vâng, đó là những gì đã xảy ra với bạn, nhưng nếu tôi không có kinh nghiệm giống như của bạn thì sao? Tại sao kinh nghiệm cá nhân của bạn có thể dạy tôi về lý do tôi nên theo Đức Chúa Giê-su?”
3. Một số điều nào bạn nên tránh khi làm chứng cho người không tin?
4. Nghiên ngẫm đề tài sự đảm bảo của lời hứa cứu rỗi. Tại sao đây là một phần quan trọng của kinh nghiệm Cơ Đốc giáo? Làm thế nào chúng ta có thể rất yên tâm về sự cứu rỗi của chính mình trong khi, đồng thời, không bị rơi vào nguy cơ tự phụ?

BÀI HỌC 12

MỘT THÔNGIỆP ĐÁNG CHIA SẺ



CÂU GỐC: “Điều ấy đoan, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin lành đời đời, dặng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời đất, biển và các suối nước” (Khải huyền 14:6, 7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: 2 Phi-e-rơ 1:12, 16–21; Khải huyền 19:11–18; 14:14–20; 14:6–12; Truyền đạo 12:13, 14.

Cái chết chuộc tội của Đấng Cơ Đốc có tính cách phổ quát; ấy là có thể cứu chuộc tất cả những ai đã từng sống, bất kể khi nào hoặc ở đâu. Phúc âm làm rung động tâm hồn của mọi người thuộc mọi nhóm ngôn ngữ, văn hóa và nguồn gốc. Phúc âm là nhịp cầu để các chủng tộc đến gần với nhau. Qua đời sống, cái chết và biến cố phục sinh của Ngài, Đức Chúa Giê-su đã chiến thắng các chủ quyền và thế lực của địa ngục, và sự kiện ấy là một tin mừng vô cùng. Toàn thể phúc âm nói về Đức Chúa Giê-su. Ngài đã chết cho chúng ta và giờ đây đang sống cho chúng ta. Ngài đã từng giáng lâm để giải thoát chúng ta khỏi hình phạt và quyền lực của tội lỗi, và Ngài sẽ tái lâm để giải thoát chúng ta khỏi sự hiện diện của tội lỗi. Ngài đã chết do bản án tử hình chúng ta đáng phải chịu để chúng ta có thể sống cuộc sống Ngài đáng hưởng. Trong Đấng Cơ Đốc, chúng ta được xưng công bình, được nên thánh và một ngày kia sẽ được hiển vinh.

Kinh Thánh tập trung vào hai lần giáng trần của Chúa Giê-su. Ngài đã đến một lần để chuộc chúng ta và sẽ đến một lần nữa để mang về nhà những gì mà Ngài đã mua bằng một món tiền chuộc thật vô giá như vậy. Sách cuối cùng của Kinh Thánh là Khải huyền đã được viết đặc biệt để chuẩn bị thế giới cho biến cố trở lại của Đức Chúa Giê-su. Đó là một thông điệp khẩn cấp cho thế hệ chúng ta ngày hôm nay. Trong bài học tuần này, chúng ta sẽ nghiên cứu sách Khải huyền có liên quan gì đến xã hội đương đại thế kỷ 21 của chúng ta. Cùng nhau, chúng ta sẽ khám phá trở lại lời kêu gọi của Đức Chúa Giê-su cho hội thánh ngày cuối cùng của Ngài, ấy là phải đi ra rao báo cho nhân loại bức thông điệp tận thế này.

1. THÔNGIỆP VỀ LỄ THẬT HIỆN THỜI CỦA SỨ ĐỒ PHI-E-RO

Trong suốt lịch sử cứu rỗi, Đức Chúa Trời đã thường xuyên dùng Lời tiên tri để gọi bức thông điệp đặc biệt nhằm chuẩn bị mọi người về những biến cố sắp tới. Đức Chúa Trời không bao giờ để việc thiêu hủy cao cảnh giác xảy ra (Ê-sai 46:9, 10). Ngài chuẩn bị dân sự của Ngài cho tương lai bằng cách gửi các tiên tri đến để tiết lộ thông điệp của Ngài trước khi có sự phán xét (A-mốt 3:7). Trong những ngày khô ráo an bình trước trận Đại Hồng thủy, qua ông Nô-ê, Đức Chúa Trời đã gửi một thông điệp nghiêm trọng đến nhân loại rằng cơn Lụt lớn đang nhen nhúm ở cuối chân trời. Ở Ai Cập, Ngài đã sắp đặt chu đáo cho ông Giô-sép vào vị thế cần thiết và hướng dẫn ông trong lúc thóc lúa ê hề để chuẩn bị cho nạn đói trường kỳ sắp xảy ra. Các nhà tiên tri Do Thái đã khẩn khoản cảnh báo các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên vẫn thờ ơ trước mối đe dọa hủy phá thành Giê-ru-sa-lem từ quân đội Ba-by-lôn. Sứ điệp thiết tha kêu gọi sám hối của tiên tri Giảng Báp-tít đã dọn lòng quốc gia Do Thái cho sự xuất hiện lần đầu của Đức Chúa Giê-su.

Đọc 2 Phi-e-rơ 1:12. Sứ đồ Phi-e-rơ dùng diễn đạt nào để mô tả sứ điệp của Đức Chúa Trời cho thế hệ của ông?

Đọc 2 Phi-e-rơ 1:16-21. Thông điệp “lễ thật hiện thời” mà sứ đồ Phi-e-rơ và các môn đồ tuyên rao là gì?

Thông điệp có ý nghĩa quan trọng không phải trong thế kỷ thứ nhất là sự kiện Đấng Cơ Đốc đã đến. Tình yêu Chúa Cha được bày tỏ qua sự hy sinh của Đấng Cơ Đốc trên thập tự giá. Mặc dù “tiền công của tội lỗi là sự chết”, nhưng nhờ Đấng Cơ Đốc, sự sống vĩnh cửu đã được bảo đảm cho tất cả mọi người. Đó là quyết định của mỗi người chúng ta có sẽ bằng đức tin nhận được sự sống ấy hay không (Rô-ma 3:23, Rô-ma 6:23, Ê-phê-sô 2:8). Thông điệp về lời hứa cứu rỗi nhờ nơi Đức Chúa Giê-su sẽ không bao giờ lỗi thời. Đó là “sự thật hiện thời” cho mọi thế hệ.

Cuốn sách cuối cùng của Kinh Thánh là Khải huyền trình bày về Đức Chúa Giê-su và sự cứu rỗi muôn đời của Ngài trong bối cảnh thời kỳ tận thế để chuẩn bị một “dân tộc” cho sự tái lâm của Ngài gần kề. Nó phơi bày sự giả dối của các truyền thống của loài người và các tín ngưỡng vị kỷ. Từ đầu đến cuối, sách Khải huyền tiết lộ Đức Chúa Giê-su và công việc Ngài làm thay cho nhân loại.

Đức Chúa Giê-su là nhân chứng đích thực cho cá tính của Chúa Cha. Ngài là “Chúa của các vua trong thế gian”. Ngài là “Đấng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thấy tế lễ của Đức Chúa Trời là Cha Ngài” (xem Khải huyền 1:1-6).

Khi bạn nghĩ về sách Khải huyền, ý tưởng gì hiện ra trong trí bạn? Có phải đó là các con thú và biểu tượng tiên tri hơn là Đức Chúa Giê-su? Tại sao Đức Chúa Giê-su đã gọi găm chúng ta các lời tiên tri trong sách Khải huyền? Các lời tiên tri ấy tiết lộ kế hoạch rất bác ái của Ngài cho loài người như thế nào?

2. CHÚ TÂM TẬN THỂ CỦA KHẢI HUYỀN

Các sách phúc âm chủ yếu tập trung vào biến cố giáng trần lần thứ nhất của Đấng Cơ Đốc, kể lại sự tích ra đời lạ lùng của Ngài, cuộc đời cùng chức vụ đầy quyền phép của Ngài, và cái chết oanh liệt lẫn sự phục sinh vinh hiển của Ngài. Mặc dù có đề cập đến lần trở lại của Ngài, nhưng đó không phải là trọng điểm của các sách phúc âm. Trái lại, trọng tâm của sách Khải huyền đặt đỉnh điểm của cuộc xung đột trải qua các thời đại kéo dài hàng thế kỷ. Mỗi lời tiên tri chính trong sách Khải huyền đều kết thúc bằng biến cố hồi lai vinh quang của Chúa chúng ta.

Đọc Khải huyền 1:7; 11:15; 14:14–20; và 19:11–18. Các câu Kinh Thánh này đều có một kết luận tương tự nào?

Từ chương đầu tiên đến chương cuối của sách Khải huyền, điểm cao nhất của mỗi lời tiên tri là sự xuất hiện của Đức Chúa Giê-su. “Chiên Con đã chịu giết” (Khải huyền 5:12) sẽ trở lại với tư cách là “Vua của các vua và Chúa của các chúa” (Khải huyền 19:16). Ngài sẽ đánh bại tất cả những kẻ thù đàn áp và bắt bớ dân Ngài (Khải huyền 17:14). Ngài sẽ giải phóng họ khỏi cơn ác mộng kinh hoàng của tội lỗi và khôi phục tình trạng tinh sạch vinh quang. Cuộc thử hung vĩ đại giữa thiện và ác sẽ chấm dứt. Trái đất sẽ được làm mới trở lại, và những người được chuộc sẽ mãi mãi sống bên Chúa của họ (Khải huyền 21:1–4).

Trong Khải huyền 22:7 (xem thêm câu 12, 17 và 20), Đức Chúa Giê-su nói: “Kìa, ta đến mau chóng. Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này”. Do đó, lời kêu gọi cuối cùng của Đức Chúa Giê-su đối với toàn thể nhân loại là đáp lại tình yêu tha thiết của Ngài, chấp nhận ân điển dư dật của Ngài và đi theo lẽ thật ngời sáng của Ngài để chuẩn bị sẵn sàng cho sự tái lâm mau chóng của Ngài. Sách Khải huyền kết thúc bằng lời mời ân cần của Đức Chúa Giê-su: “Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến!” (Khải huyền 22:17).

Chúa chúng ta mời gọi tất cả những ai tìm kiếm sự sống đời đời hãy đến với Ngài. Sau đó, Ngài kêu gọi những người trong chúng ta đã tiếp nhận thông điệp cứu rỗi và háo hức mong đợi sự trở lại của Ngài hãy nhập cuộc với Ngài mời gọi những người khác cũng tiếp nhận bức thông điệp truyền đạt tình yêu của Ngài. Ngài sai chúng ta xông pha lên đường với sứ mạng chia sẻ thông điệp cấp bách để chuẩn bị thế giới cho biến cố hồi lai trong nay mai của Ngài. Không có gì thỏa chí hơn là cùng tham gia với Chúa Giê-su để đưa sứ mạng của Ngài đến thế gian. Không có gì mãn nguyện hơn là hợp tác với Đấng Cơ Đốc trong kế hoạch tận thế của Ngài để cứu vớt nhân loại.

Đấng Cơ Đốc, có đến mau chóng không? Tác giả Giăng đã viết những lời này khoảng 2.000 năm trước. Tuy nhiên, nếu theo sự hiểu biết của chúng ta về tình trạng người chết và nhìn từ kinh nghiệm cá nhân của mỗi người, tại sao ngày tái lâm của Đấng Cơ Đốc sẽ xảy ra trong chớp mắt sau khi chúng ta qua đời? Nhận thức này giúp chúng ta hiểu như thế nào các lời Kinh Thánh mô tả tính cách nhanh chóng của ngày Đấng Cơ Đốc sẽ trở lại?

3. THÔNGIỆP TẬN THỂ CỦA KHẢI HUYỀN

Trung tâm của sách Khải huyền là chương 14. Chương này vô cùng quan trọng đối với dòng giống được lựa chọn của Đức Chúa Trời đang sống trong những ngày cuối cùng của lịch sử loài người. Nó phô bày một thông điệp cuối cùng của Đức Chúa Trời cho mọi con dân của Ngài và toàn thể nhân loại.

Đọc Khải huyền 14:14–20. Hình bóng nào được dùng ở đây để minh họa sự tái lâm của Chúa?

Hình bóng mùa gặt được sử dụng trong suốt Kinh Thánh để mô tả sự trở lại của Đấng Cơ Đốc (Ma-thi-ơ 13:37–43; Mác 4:29). Trong Khải huyền 14, việc thu hoạch lúa chín tượng trưng cho sự cứu chuộc của người công bình, và vụ thu hoạch nho chín mô tả sự hủy diệt của kẻ ác. Khải huyền 14:6–12 chứa đựng một thông điệp tận thể khẩn trương để sửa soạn mọi người cho vụ thu hoạch cuối cùng trên trái đất.

Đọc Khải huyền 14:6, 7. Ý chính của thông điệp trong hai câu Kinh Thánh này là gì và giúp chúng ta hiểu chúng ta là ai khi mang bản chất Cơ Đốc Phục Lâm?

Sứ điệp của thiên sứ đầu tiên trong Khải huyền 14 có hấp lực chạm đến tâm hồn giao động của thế hệ thế kỷ 21, đang khao khát một cuộc sống có mục đích và ý nghĩa. Sứ điệp này trình bày phúc âm nói về ân điển của Đức Chúa Trời, ấy là nghĩa cử ân xá cho tất cả mọi tội nhân. Hành động tha thứ này rửa sạch chúng ta khỏi mặc cảm tội lỗi và cho chúng ta sức mạnh để có thể vượt qua. Thông điệp này cung cấp nền tảng cho tất cả phẩm giá cá nhân vì nó khẳng định rằng Đấng Cơ Đốc hay Đấng Tạo Hóa vũ trụ đã chính tay tạo ra từng cá nhân và hy sinh để cứu chuộc mỗi người chúng ta. Nó tiên đoán rằng một ngày kia mọi bất công sẽ chấm dứt trong phán quyết tối hậu của Đức Chúa Trời. Đây là một tin cực kỳ tốt cho nhân loại khổ đau bởi vì nó tiết lộ một bình minh tươi sáng nơi tội lỗi sẽ không tồn tại mãi mãi.

“Theo một nghĩa đặc biệt, người Cơ Đốc Phục Lâm đã được đặt vào thế giới trong vai trò những người canh gác và cầm đuốc. Họ đã được giao phó nhiệm vụ gióng lên tiếng trống cảnh báo cuối cùng cho một thế giới đang xô đẩy nhau lao đầu vào hố thẳm diệt vong. Trên các Cơ Đốc nhân là ánh sáng ngời chiếu từ Lời Chúa. Họ đã được phó thác một sứ mạng thiêng liêng hệ trọng nhất, ấy là tuyên rao các thông điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ nhì và thứ ba. Không có nhiệm vụ nào khác có tầm quan trọng lớn như vậy. Họ không được để bất kỳ mục tiêu nào khác thu hút sự chú ý của họ.” – Ellen. G. White, *Evangelism*, trang 119, 120. Với tư cách một hội thánh, nhưng thậm chí quan trọng hơn, với tư cách cá nhân mỗi tín hữu, làm thế nào chúng ta có thể ghi nhớ các lời này?

4. HIỂU SỬ ĐIỆP CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐẦY ĐỦ HƠN

Bức thông điệp về tận thế trong sách Khải huyền trình bày về Đức Chúa Giê-su dưới ánh sáng toàn diện của ân sủng cứu rỗi của Ngài cho toàn thể nhân loại (Khải huyền 14:6). Đó là một lời kêu gọi tha thiết phải biết “kính sợ” hay tỏ lòng sùng kính Đức Chúa Trời trong tất cả mọi việc chúng ta làm - tôn trọng mệnh lệnh của Ngài và tuân theo luật pháp của Ngài trong bối cảnh là sự phán xét thiên thượng (Khải huyền 14:7). Tinh thần “kính sợ Chúa” tùy thuộc vào lối chúng ta suy nghĩ. Đó là lời kêu gọi phải sống như thế nào cho hợp ý Đức Chúa Trời và xem Ngài tối thượng trong tất cả những suy nghĩ của chúng ta. Chính thái độ biết vâng phục mới dẫn chúng ta đến cuộc sống tin kính (Châm ngôn 3:7; Công vụ 9:31; 1 Phi-e-ro 2:17). Thông điệp này cũng kêu gọi chúng ta hãy “mang vinh hiển” cho Đức Chúa Trời” hay “ngợi khen” Ngài. “Mang vinh hiển” cho Chúa liên quan đến hành động của chúng ta trong mọi khía cạnh của cuộc sống.

Đọc Truyền đạo 12:13, 14 và 1 Cô-rinh-tô 6:19, 20. Các câu Kinh Thánh này giúp chúng ta hiểu kính sợ Chúa và ngợi khen Ngài nghĩa là gì?

Trong thời đại thiếu trách nhiệm đạo đức, khi hàng triệu người cảm thấy họ không có bổn phận đối với ai khác ngoài chính họ, thông điệp giờ phán xét nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta phải chịu trách nhiệm cho hành động của chính mình. Có một mối quan hệ chặt chẽ giữa thái độ tôn kính Đức Chúa Trời, việc vâng lời Ngài và sự phán xét. Vâng lời là kết quả của mối quan hệ có khả năng cứu rỗi với Đức Chúa Giê-su. Chỉ sự công bình của Ngài mới hội đủ điều kiện để vượt qua sự phán xét và, trong sự công bình ấy, chúng ta được an toàn. Nhờ sự công bình của Ngài, chúng ta được sống để tôn vinh danh Ngài trong tất cả mọi việc chúng ta làm.

Đọc Khải huyền 14:7; 4:11, Sáng thế Ký 2:1-3, và Xuất Ê-díp-tô Ký 20:8-11. Căn bản của tất cả sự thờ phượng thật lòng đối với Đức Chúa Trời là gì và ý niệm Ngày Sa-bát phản ánh căn bản ấy như thế nào?

Sa-tan đã tấn công ngày Sa-bát vì biết rằng đó là tâm điểm của sự thờ phượng. Ngày Sa-bát tôn vinh Đấng Cơ Đốc là Đấng Tạo Hóa và kêu gọi tất cả mọi người ở khắp mọi nơi “hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời đất” (Khải huyền 14:7). Đây là tuyên bố rất liên quan trong thời đại tiến hóa này, kêu gọi chúng ta trở lại thờ phượng Đức Chúa Giê-su, Đấng đã tạo ra chúng ta và cho chúng ta cảm nhận về chân giá trị của chúng ta đối với Ngài.

Hãy suy nghĩ về tầm quan trọng của ngày Sa-bát trong việc nhắc nhở chúng ta rằng Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và, do đó, chỉ một mình Ngài xứng đáng với sự thờ phượng của chúng ta. Rốt cuộc, giáo lý nào khác quan trọng hơn đến mức Đức Chúa Trời phải ra lệnh con người hàng tuần dành một phần bảy cuộc đời mình để không quên rằng Ngài là Đấng Tạo Hóa của họ?

5. LỜI KÊU GỌI CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Đọc Khải huyền 14:8; 17:3–6 và 18:1–4. Chúng ta học được gì về Ba-by-lôn thuộc linh trong các câu Kinh Thánh này?

Trong sách Khải huyền, thuật ngữ “Ba-by-lôn” đại diện cho một hệ thống tôn giáo sai lầm dựa trên các công trình của loài người, truyền thống nhân tạo và các giáo điều sai lạc. Hệ thống này đề cao con người và luân lý của họ bắt nguồn từ thái độ tự phụ về đạo hạnh của họ trên cả Đức Chúa Giê-su và cuộc sống vô tội của Ngài. Nó đặt lời dạy của các giáo sư loài người trên các mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Ba-by-lôn là trung tâm của tập tục thờ hình tượng, thờ mặt trời và sự dạy dỗ sai lầm về sự bất tử của linh hồn. Hệ thống tôn giáo sai lầm này đã tích hợp một cách tinh tế nhiều tập tục tôn giáo Ba-by-lôn cổ xưa vào việc thờ phượng của mình. Thông điệp ngày cuối cùng của Đức Chúa Trời gửi đến hành tinh đang hấp hối giãy chết của chúng ta là thông điệp của Đức Chúa Giê-su và sự công bình của Ngài. Bức thông điệp này là tiếng dội từ tiếng gọi vô cùng khẩn thiết của thiên đàng: “Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi . . . hãy ra khỏi Ba-by-lôn” (Khải huyền 18:2, 4). Đức Chúa Trời đã đặc biệt ủy thác Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm với nhiệm vụ phát huy sứ điệp của Đấng Cơ Đốc một cách toàn diện. Tôn vinh Đức Chúa Giê-su là đề cao mọi sự dạy dỗ của Ngài. Ấy là tuyên rao về Đấng: “là đường đi, lẽ thật, và sự sống” (Giăng 14:6). Qua đó, các giáo lý sai lạc nhập nhằng nguy hiểm của Ba-by-lôn trái ngược với lẽ thật minh bạch của Đức Chúa Giê-su sẽ bị phanh phui cho mọi linh hồn đang tìm kiếm chân lý cùng nhìn thấy.

Đọc Khải huyền 14:7, 9–11. Các câu Kinh Thánh này nhấn mạnh các đối tượng tương phản nào của việc thờ phượng?

Khải huyền 14 mô tả hai hành vi thờ phượng khác nhau: một là thờ phượng Đấng Tạo Hóa và hai là thờ phượng con thú. Hai hành vi này của việc thờ phượng tập trung vào một thời gian thiêng liêng có một ý nghĩa rất đặc biệt để tôn vinh Đức Chúa Trời, tức là ngày Sa-bát chân chính, trái với ngày Sa-bát giả mạo hay thế chỗ. Ý nghĩa sâu xa được gói ghém trong ngày Sa-bát là tình trạng ngơi nghỉ, tâm trạng được đảm bảo và an ninh mà chúng ta có trong Đấng Cơ Đốc, Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc và Vua đang trên đường tới của chúng ta. Ngày Sa-bát giả mạo phản ánh các cố gắng thay thế nghèo nàn và sai lạc, dựa trên lý luận méo mó của loài người bất toàn và các nghị định do người ta tự đặt ra chứ không phải do Đức Chúa Trời quy định.

Đọc Khải huyền 14:12. Câu Kinh Thánh này nói gì, đặc biệt là trong bối cảnh của các câu đi trước? Như thế nào cả luật pháp và ân điển đều được tiết lộ trong văn bản này? Lời tiết lộ này dạy chúng ta điều gì về sự kiện rằng luật pháp và ân điển là hai mặt bất khả phân ly của phúc âm?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đức Chúa Trời đang khẩn thiết cất tiếng gọi hội thánh của Ngài trong giờ phút khẩn trương của ngày hôm nay, như Ngài cũng đã từng gọi quốc gia Y-sơ-ra-ên được chọn trong thời cổ đại, để đứng lên làm ngọn hải đăng cho thế trần tăm tối này. Bằng thanh kiếm phân biệt chính tà sắc bén, các thông điệp của các thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba, Ngài đã biệt riêng hội thánh của Ngài khỏi các hội thánh khác, cũng như khỏi thế gian, để mang họ gần gũi sự thánh khiết của Ngài. Ngài đã biến họ thành những người được ủy thác luật pháp của Ngài và đã giao phó cho họ những sứ thật tiên tri vĩ đại áp dụng cho thời đại mới. Giống như các lời tiên tri đã được gởi đến quốc gia Y-sơ-ra-ên cổ xưa, các sứ thật tiên tri ngày nay là một sứ ủy thác thiêng liêng cần phải được truyền đạt cho thế giới.

“Ba thiên sứ của Khải huyền 14 đại diện cho những người chấp nhận ánh sáng của các sứ điệp của Đức Chúa Trời và đi ra với tư cách là các sứ giả của Ngài để cảnh báo khắp năm châu bốn bể. Đấng Cơ Đốc tuyên bố với những người theo Ngài: ‘Các người là ánh sáng của thế gian’ (Ma-thi-ơ 5:14). Đối với mọi linh hồn chấp nhận Đức Chúa Giê-su, thập tự giá đứng sừng sững oai hùng nơi đồi Sọ: ‘Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin lành cho mọi người’ (Mác 16:15). Không bất cứ một điều gì hay thế lực nào được phép cản trở sự mệnh cấp bách này. Đây là công cuộc trọng đại nhất đối với thời đại chúng ta; và sẽ vươn xa đến vĩnh cửu. Tình yêu sâu thẳm mà Đức Chúa Giê-su đã thể hiện qua sự hy sinh vô bờ bến của Ngài để cứu chuộc bao linh hồn hư mất sẽ kích động mãnh liệt tất cả những ai thành tâm theo Ngài.

“Đấng Cơ Đốc mừng rỡ chấp nhận mọi tác nhân khiêm nhu thành tâm đến đầu phục Ngài để mang họ đến sự kết hợp keo sơn thắm thiết với thượng giới. Qua sự hiệp một đó, Ngài có thể truyền đạt cho thế giới những huyền nhiệm sâu thẳm của tình yêu nhập thể. Hãy nói lên tình yêu mãnh liệt ấy, cầu nguyện cho tình yêu ân phúc ấy, hoan ca tình yêu hạnh phúc ấy, hãy làm tràn ngập không trung quả địa cầu này bằng sứ điệp lẽ thật diễm tuyệt của Ngài, và thể nguyện sẽ tiếp tục tiến bước không ngại nghì vượt qua mọi chần trừ xa xôi trước mặt.” – Ellen G. White, *Counsels for the Church*, trang 58, 59.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Sứ điệp của ba thiên sứ trong Khải huyền 14 xác định bản chất của Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm như thế nào?
2. Hãy suy nghĩ về ngày Sa-bát và tầm quan trọng của những giá trị mà ngày ấy tượng trưng. Như chúng ta đã thấy trong tuần này, ngày Sa-bát chứa đựng một thông điệp cực kỳ quan trọng đến nỗi Đức Chúa Trời đã ra lệnh rằng chúng ta phải để riêng ra một phần bảy cuộc đời mình để ghi nhớ Ngài là Đấng Tạo Hóa và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngoài ra, không giống như một ngọn núi thánh hay một thành thánh, chúng ta không cần đến một địa điểm gọi là “ngày Sa-bát” để thờ phượng. Mỗi tuần, vào khoảng một ngàn dặm một giờ (ít nhất, gần đường xích đạo), ngày Sa-bát đến với chúng ta. Sự thật này cũng giúp chúng ta hiểu tầm quan trọng của ngày Sa-bát và những gì nó chi ra?
3. Làm thế nào chúng ta có thể giải thích ý tưởng về sự sụp đổ của Ba-by-lôn hoặc khái niệm về dấu ấn của con thú theo cách tế nhị đầy thuyết phục nhất? Ấy là, làm thế nào chúng ta có thể trình bày những sự thật này theo cách ít đụng chạm nhất, mặc dù chúng ta cũng phải nhớ rằng, đôi khi, mặc dù mình đã cố gắng hết sức, có người vẫn cảm thấy bị xúc phạm?

BÀI HỌC 13

MỘT BƯỚC TRONG ĐỨC TIN

CÂU GỐC: “Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người” (Phi-líp 2:5-7).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Phi-líp 2:5-11; Ma-thi-ơ 4:18-20; Công vụ 9:3-6, 10-20; Giăng 21:15-19; 1 Giăng 3:16-18.

Từ bỏ vinh quang rực rỡ của thiên đàng, sự thờ phượng tuyệt đối của muôn vạn thiên sứ, và tình thông công thẩm thiết với Chúa Cha là cả một sự hy sinh vô cùng cao cả và lớn lao mà chúng ta không thể nào tưởng tượng được. Tuy nhiên, Đức Chúa Giê-su đã đến thế giới đầy đau thương và chết chóc này để phô bày bản tính yêu thương vô biên của Chúa Cha, để chinh phục con tim thể nhân và cứu chuộc họ. “Cái giá vô cùng đắt của việc cứu chuộc chúng ta sẽ không bao giờ cảm nhận được cho đến khi nào các tội nhân được chuộc sẽ đứng cạnh Đấng Cứu chuộc trước ngai của Đức Chúa Trời. Lúc đó, khi hào quang vinh hiển của quê hương vĩnh hằng bùng phát làm ngậy ngất mê mẩn các giác quan của chúng ta, chúng ta mới sẽ cảm nhận được rằng Đức Chúa Giê-su đã khước từ tất cả những phẩm chất vô đối này cho chúng ta, rằng Ngài không chỉ trở thành một kẻ lưu vong lạc lõng từ thiên đàng, nhưng còn vì chúng ta mà chấp nhận nguy cơ thất bại ê chề và sự mất mát đời đời. Rồi chúng ta sẽ đặt vương miện dưới chân Ngài và tụng ngợi: ‘Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen!’ Khải huyền 5:12” – Ellen G. White, *Desire of Ages*, trang 131.

Thật không thể nào kể xiết tấm gương hy sinh đọa đày mà Đức Chúa Giê-su đã chịu cho sự cứu rỗi của chúng ta! Để đứng lên đáp lại quyền lãnh đạo anh minh của Đấng Cơ Đốc, nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh quan trọng và một lòng đoàn kết với Ngài trong nỗ lực tìm kiếm cho thiên quốc những linh hồn bất hạnh trôi dạt, chúng ta được kêu gọi để hy sinh. Mặc dù sự hy sinh của chúng ta, dầu gian khổ bao nhiêu cũng lu mờ khi so sánh với sự hy sinh vĩ đại của Đấng Cơ Đốc, thiên chức cứu linh mà chúng ta tham gia cũng đòi hỏi tinh thần dẫn thân cao độ, lao mình vào nghĩa vụ bằng một niềm tin sắt đá không chuyển dời. Cuộc phiêu lưu đầy bắc trắc này mang chúng ta ra khỏi môi trường quen thuộc thoải mái để đi vào những thác ghềnh dậy sóng hoang vu. Có lúc Chúa kêu gọi sự hy sinh không tính toán, không điều kiện của chúng ta, nhưng niềm vui sâu xa và sự thỏa lòng tuyệt đối mà Ngài đền bù còn to lớn hơn nhiều.

1. TÌNH YÊU XẢ THÂN CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Sứ đồ Phao-lô khuyến khích chúng ta hãy “để cho” hay “cho phép” tâm trí của Đấng Cơ Đốc ngự trong chúng ta. Lời khuyên này gây nên một số thắc mắc chẳng hạn như tâm trí của Ngài là gì, hoặc yếu tố nào chi phối các lối suy nghĩ của Ngài, hoặc yếu tính của suy nghĩ của Ngài là gì?

Đọc Phi-líp 2:5-11. Các câu Kinh Thánh này bày tỏ sự suy nghĩ của Đấng Cơ Đốc và khuôn mẫu chi phối toàn bộ cuộc đời Ngài?

Từ muôn đời, Đức Chúa Giê-su đã bình đẳng với Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phao-lô tuyên bố lẽ thật không bao giờ bị mai một này như sau: “Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ” (Phi-líp 2:6). Từ “*hình*” ở đây trong nguyên ngữ Hy Lạp là “*morphe*”, có nghĩa là yếu tính hay bản chất của một sự vật, và liên kết hai thực thể vốn có giá trị tương đương. Quyển Bình luận Thánh Kinh của Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm diễn giải như sau: “Ý tưởng trong câu Kinh Thánh này xem Đấng Cơ Đốc ngang hàng với Chúa Cha và vượt xa trên mọi quyền lực khác. Sứ đồ Phao-lô nhấn mạnh địa vị này của Đấng Cơ Đốc để minh họa một cách sống động chiều sâu của sự sỉ nhục mà Ngài đã tự nguyện gánh chịu.” – Tập 7, trang 154. Nói về bản chất vĩnh hằng của Ngài, bà Ellen G. White cho biết thêm, “Trong Đấng Cơ Đốc là sự sống, nguyên thủy, không vay mượn, không bắt nguồn từ đâu khác.” – *The Desire of Ages*, trang 530.

Đức Chúa Giê-su, Đấng ngang hàng với Đức Chúa Trời từ muôn đời, “chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ”. Đây cũng là một cách diễn đạt trong tiếng Hy Lạp đáng để ý. Theo nghĩa đen, câu này có thể được dịch là “*bỏ hết*”. Đức Chúa Giê-su tự nguyện “*bỏ hết*” mọi diễm phúc và đặc quyền của địa vị ngang hàng với Đức Chúa Trời để mang lấy hình thể con người và trở thành một người hầu khiêm tốn của nhân loại. Trong vai trò một người hầu, Ngài đã tiết lộ luật tình yêu của thiên quốc cho toàn vũ trụ và, cuối cùng, đã thực hiện trên thập tự giá hành động tối hậu của tình yêu. Ngài đã hiến mạng sống của mình để cứu chúng ta, đời đời.

Bản chất của cách suy nghĩ của Đức Chúa Giê-su là tình yêu tự hiến. Làm môn đồ của Đức Chúa Giê-su có nghĩa là chúng ta yêu như Ngài yêu, phục vụ như Ngài phục vụ, và chăm sóc như Ngài đã chăm sóc. Cho phép Đức Chúa Giê-su cất bỏ hết mọi tham vọng ích kỷ của chúng ta qua Đức Thánh Linh sẽ đòi hỏi chúng ta phải trả một giá nào đó. Cái giá mà Đức Chúa Giê-su phải trả là tất cả những gì Ngài có. Nhưng Kinh Thánh nói về Đức Chúa Giê-su rằng: “Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh” (Phi-líp 2:9).

Thiên đàng sẽ thật xứng đáng với bất kỳ sự hy sinh đọa đày nào chúng ta chịu ở trần gian này. Sẽ có những hy sinh gian khổ trong cuộc hành trình, nhưng hôm nay niềm vui phục vụ sẽ lớn hơn các hy sinh ấy, và niềm vui bất diệt được sống đời đời với Đấng Cơ Đốc sẽ khiến bất kỳ sự hy sinh tạm thời nào chúng ta phải gánh chịu ở đây dường như không đáng kể.

Lúc nào là lần cuối bạn thực sự phải chết bản thân cho lợi ích của Đấng Cơ Đốc? Câu trả lời của bạn hé lộ gì về cuộc trường chinh Cơ Đốc giáo của bạn?

2. TIẾNG GỌI CAM KẾT

Hãy tưởng tượng bạn là sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng. Mặt trời vừa mới mọc vào một buổi sáng ở miền biển hồ Ga-li-lê tươi đẹp, xua tan đi cái lạnh của không khí đêm. Suy nghĩ của bạn tập trung về một mục tiêu duy nhất là làm sao để đánh được thật nhiều cá. Mấy lúc gần đây việc đánh cá rất thuận lợi, và bạn đang kỳ vọng một ngày đánh cá thành công khảm thuyên. Trong ánh sáng đầu ngày, bạn thấy một bóng dáng đang tiến đến gần, và Ngài là Đức Chúa Giê-su ở Na-xa-rét. Bạn đầu ngỡ rằng chỉ trong vài giây phút ngắn ngủi nữa, toàn thể cuộc đời bạn sẽ đảo lộn. Và bạn sẽ không bao giờ trở lại giống như xưa.

Đọc Ma-thi-ơ 4:18-20. Tại sao bạn nghĩ sứ đồ Phi-e-rơ và Giăng sẵn sàng cam kết triệt để như vậy để theo Đấng Cơ Đốc? Điều gì trong câu Kinh Thánh này biểu thị rằng Đức Chúa Giê-su kêu gọi họ hãy sống cho một mục đích cao cả hơn là chỉ một đời đi biển đánh cá?

Qua phúc âm của ông Giăng, chúng ta biết rằng những môn đồ này đã biết điều gì đó về Đức Chúa Giê-su trong hơn một năm, nhưng vẫn chưa quyết định hoàn toàn cam kết với Ngài. Tuy nhiên, phong thái của Đức Chúa Giê-su hẳn phải biểu lộ nét thần thánh, một cái gì đó trong diện mạo, lời nói và hành động của Ngài truyền đạt đến những ngư dân Ga-li-lê này rằng Ngài đang mời họ đứng lên tham gia một sứ mạng thiêng liêng. Lý do họ rời bỏ ghe thuyền, nghề nghiệp và xóm làng quen thuộc của họ để lên đường theo Ngài là vì họ cảm nhận được hấp lực mãnh liệt trong lời kêu gọi hãy sống cho một mục đích cao thượng hơn. Các ngư dân bình thường này nhận ra rằng họ được kêu gọi cho một mục đích vĩ đại phi thường. Chúa có thể không kêu gọi bạn từ bỏ nghề nghiệp, công ăn việc làm của bạn ngày hôm nay, nhưng Ngài đang kêu gọi bạn hãy sống cho một mục đích phi thường, và ấy là để chia sẻ tình yêu bao la của Ngài cũng như để làm chứng về lẽ thật không đời chuyển nói lên sự vinh hiển của danh Ngài.

Hãy xem xét lời Chúa kêu gọi sứ đồ Ma-thi-ơ, người thu thuế, trong Ma-thi-ơ 9:9. Trong câu Kinh Thánh này, bạn thấy ý tưởng gì nổi bật?

Những người thu thuế trong Đế quốc La Mã thường là những kẻ tổng tiền chuyên sử dụng quyền lực hợp pháp của mình để đàn áp dân thường. Một kẻ làm nghề thu thuế là một trong những cá nhân bị ghét bỏ và khinh bỉ nhất ở Y-sơ-ra-ên. Lời mời của Đấng Cơ Đốc, “Hãy theo ta”, gợi lên giả thuyết rằng sứ đồ Ma-thi-ơ đã nghe nói về Đức Chúa Giê-su trước đó và trong lòng nung nấu khát khao được dịp theo Ngài. Vì vậy khi nhận được lời mời, ông đã rất sẵn sàng. Theo như nghề nghiệp bị tẩy rửa của mình, ông rất ngạc nhiên là Đấng Cơ Đốc niềm nở chấp nhận ông và mời ông trở thành một trong những môn đồ thân tín của Ngài.

Sâu thẳm trong mọi tâm hồn của nhân loại là một khát vọng về ý nghĩa nào đó to lớn hơn, sâu xa hơn cho cuộc đời mình. Có lẽ chúng ta cũng muốn sống cho một lý tưởng nào đó thật xứng đáng, cho một mục đích cao cả hơn, vĩ đại hơn. Vì thế, Đấng Cơ Đốc đang kêu gọi chúng ta, cũng như đã kêu gọi sứ đồ Ma-thi-ơ, hãy đứng dậy lên đường đi theo Ngài.

Hãy suy nghĩ về những gì người ta phải từ bỏ để theo Đức Chúa Giê-su? Tại sao, cuối cùng, sự hy sinh đó đều luôn luôn là việc đáng làm?

3. SỨ ĐỒ PHAO-LÔ: CÔNG CỤ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi Sứ đồ Phao-lô chấp nhận Đấng Cơ Đốc, toàn bộ cuộc sống của ông đã thay đổi sâu xa. Đấng Cơ Đốc đã tạo cho ông một tương lai hoàn toàn mới. Ngài dẫn sứ đồ ra khỏi thế giới quen thuộc của người để trải nghiệm một cuộc sống khó có thể tưởng tượng được. Nhờ sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, sứ đồ Phao-lô rao báo Lời Chúa cho hàng ngàn người trên khắp Địa Trung Hải. Việc làm chứng của sứ đồ đã thay đổi lịch sử Cơ Đốc giáo và của cả thế giới.

Đọc Công vụ 9:3-6, 10-20. Các câu Kinh Thánh này tiết lộ thế nào mục đích thiên thượng mà Đức Chúa Giê-su đã đặt ra cho cuộc đời của sứ đồ Phao-lô?

Đức Chúa Giê-su thường chọn những ứng viên khó ngờ nhất để làm chứng cho danh Ngài. Hãy nhớ lại những kẻ bị quỷ ám, người đàn bà Sa-ma-ri, một cô gái điếm, một người thu thuế, ngư dân Ga-li-lê, và bây giờ thêm một kẻ bắt bớ Cơ Đốc Giáo gắt gao. Tất cả các nhân vật này đều được biến hóa bởi ân điển và sau đó được sai đi, lòng tràn ngập niềm vui, hầu kể lại câu chuyện về những ân phúc lạ lùng Đấng Cơ Đốc đã làm trong cuộc đời họ. Mỗi người trong họ không bao giờ mệt mỏi hay nhàm chán khi thuật lại câu chuyện có sức mạnh thay đổi cuộc sống ấy. Những điều Đấng Cơ Đốc đã làm cho họ thật diệu kỳ đến nỗi họ phải chia sẻ nó. Họ không thể im lặng.

So sánh Công vụ 28:28-31 và 2 Ti-mô-thê 4:5-8. Trong các câu Kinh Thánh này, có dấu hiệu nào cho thấy sứ đồ Phao-lô không hề lung lay về lời cam kết cống hiến toàn bộ cuộc đời mình cho Đấng Cơ Đốc trong chức vụ chinh phục linh hồn?

Vào lúc cuối đời, trong khi bị quản thúc tại thành Rô-ma, sứ đồ Phao-lô đã khẳng định rằng: “sứ cứu rỗi của Đức Chúa Trời này đã sai đến cho người ngoại; những người đó sẽ nghe theo vậy” (Công vụ 28:28). Sứ sách nói sứ đồ đã đón tiếp tất cả những người đến thăm ông và thuyết giảng Lời Chúa cho họ không chút nề hà (Công vụ 28:30, 31). Cuối đời, ông giục Ti-mô-thê rằng gánh vác công việc của một nhà truyền giáo. Sứ đồ có quyền mãn nguyện để nhận xét về cuộc đời mình bằng các giá trị cao quý nhất mà một giáo sĩ có thể thốt lên trước khi qua đời: “Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin” (2 Ti-mô-thê 4:7).

Mặc dù biến cố chúng ta được kêu gọi có thể không nhiều kịch tính và xúc động bằng của sứ đồ Phao-lô, nhưng nên biết rằng Chúa vẫn đang tha thiết kêu gọi mỗi người chúng ta hãy tham gia tiếp tay với Ngài để hàn gắn thế giới đổ vỡ này. Rõ ràng là sứ đồ Phao-lô, bất chấp mọi nghịch cảnh đối đầu trong bao năm trường (xem 2 Cô-rinh-tô 11:25-30), vẫn một lòng tin trung với tiếng gọi của Chúa mà ông đã thể nguyện đi theo cho đến chết. Câu chuyện cái đạo của sứ đồ Phao-lô là sự kiện một kẻ đã từng ráo riết bắt bớ các tín nhân theo gót Đức Chúa Giê-su bỗng nay trở thành một lãnh tụ biện minh có ảnh hưởng và hệ quả nhất đối với đức tin Cơ Đốc giáo (ngoại trừ Đức Chúa Giê-su). Đây vẫn là một bằng chứng hùng hồn cho những diệu kỳ với kết quả không ngờ mà Đức Chúa Trời có thể làm qua người hiến dâng cuộc đời mình cho công việc Chúa.

Chúa đã kêu gọi bạn làm gì? Và bạn có đang làm việc ấy hay không?

4. CÁC ĐÒI HỎI CỦA TÌNH YÊU

Tình yêu luôn thể hiện bằng hành động. Tình yêu của chúng ta đối với Đấng Cơ Đốc buộc chúng ta phải có hành động cho nhân loại đang chết mất. Sứ đồ Phao-lô phát biểu về vấn đề này rất rõ ràng khi ông nói với hội thánh tại Cô-rinh-tô: “Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi” (2 Cô-rinh-tô 5:14). Tuy nhiên, Cơ Đốc giáo không chủ yếu chỉ là các hành động từ bỏ những thói hư, tật xấu để mình được cứu. Đức Chúa Giê-su không “từ bỏ” những điều xấu xa trên thiên đàng để Ngài được cứu. Ngài đã từ bỏ những điều tốt đẹp để những người khác có thể được cứu. Đức Chúa Giê-su không mời gọi chúng ta tham gia chỉ để chúng ta có dịp đóng góp thời giờ, tài năng và tiền bạc của mình cho sự nghiệp của Ngài; Ngài mời gọi chúng ta cống hiến cuộc đời của chúng ta bằng một tinh thần tích cực.

Trong một cuộc gặp gỡ buổi sáng với các môn đồ bên bờ hồ Ga-li-lê, Đức Chúa Giê-su đã khéo léo vạch ra những yêu cầu của tình yêu thiêng liêng.

Đọc Giảng 21:15–19. Câu hỏi nào Đức Chúa Giê-su đã hỏi sứ đồ Phi-e-rơ ba lần, và câu trả lời của sứ đồ là gì? Tại sao Đức Chúa Giê-su hỏi sứ đồ Phi-e-rơ câu hỏi đặc biệt này đến ba lần?

Trước đây, sứ đồ Phi-e-rơ đã chối Chúa của mình trước mặt người khác ba lần và vì vậy hôm nay Đức Chúa Giê-su đã ba lần gọi ra một câu trả lời về tình yêu từ chính đôi môi của ông. Trước sự chứng kiến của các môn đồ khác, Đức Chúa Giê-su đã xây dựng lại lòng tin của ông bị tổn thương vì đã chối bỏ Ngài. Ngài muốn sứ đồ Phi-e-rơ biết rằng ông đã được hoàn toàn tha thứ bởi tình yêu thiêng liêng và Đức Chúa Giê-su vẫn còn rất nhiều việc để ông làm trong sự nghiệp của mình.

Đọc Giảng 21:15–19 một lần nữa, lần này đặc biệt chú ý đến câu trả lời của Đức Chúa Giê-su cho sứ đồ Phi-e-rơ đối với lời khẳng định của ông về tình yêu ông dành cho Đấng Cơ Đốc. Đức Chúa Giê-su đã bảo ông làm gì để đáp lại sự tha thứ của Ngài?

Tình yêu thiêng thượng luôn chủ động, không thụ động. Tình yêu chân chính không chỉ là một chút nồng nhiệt, hay một ý nghĩ hay ho, nhưng đòi hỏi phải có sự cam kết. Tình yêu buộc chúng ta phải hành động, đưa chúng ta đến với thế giới tâm tối và hư mất, nơi các cơn cái yêu dẫu của Đức Chúa Trời đang vẫy vùng trong tuyệt vọng. Khi Đức Chúa Giê-su nói với sứ đồ Phi-e-rơ rằng: “Hãy chăn chiên ta”, đó vừa là một mệnh lệnh và cũng vừa là một lời trấn an đầy xoa dịu. Vì thầy kêu gọi và mong mỗi phản ứng của môn đồ nhằm đáp lại tình yêu lai láng trong lòng bằng những hành động cụ thể bày tỏ tình yêu ấy. Ngài cũng khuyến khích và hứa hẹn sứ đồ Phi-e-rơ rằng Ngài vẫn còn một nhiệm vụ quan trọng cho ông, mặc dù ông đã phạm một lỗi thực đáng xấu hổ lúc Ngài bị bắt. Không những sứ đồ Phi-e-rơ đã phủ nhận việc mình biết Đức Chúa Giê-su, ông còn phủ nhận điều đó bằng những lời nguyên rủa tệt hại, đúng như lời tiên đoán của Đấng Cơ Đốc.

Quan điểm? Bạn có thể đã làm Chúa của mình thất vọng vô cùng. Bạn có thể đã hơn một lần chối bỏ Ngài bằng hành động của bạn. Tuy nhiên có một tin tức kỳ vui cho bạn, ấy là ân điển của Đức Chúa Trời vẫn chưa cạn, vẫn còn tuột đổ và Ngài vẫn chưa bỏ cuộc trong ý định hợp tác với bạn. Kế hoạch của Ngài vẫn còn cần đến bạn và vẫn còn vai trò cho bạn tham gia nếu bạn sẵn sàng.

Bạn đã bao giờ “phủ nhận” Chúa, như sứ đồ Phi-e-rơ đã làm chưa? Nếu vậy, câu chuyện trên đây (không phải chỉ riêng phần thuật lại sự phủ nhận của sứ đồ Phi-e-rơ, mà còn cả phần thuật lại những lời của Đấng Cơ Đốc dành cho ông ta sau đó) áp dụng thế nào cho bạn?

5. SỰ CAM KẾT CỦA TÌNH YÊU

Cuối cuộc trò chuyện giữa sứ đồ Phi-e-rơ và Đức Chúa Giê-su, chúng ta thấy hai người đi dạo trên bãi biển. Giữa tiếng sóng vỗ vào bờ, Đức Chúa Giê-su nghiêm trọng cảnh báo sứ đồ Phi-e-rơ về cái giá rất đắt mà ông sẽ phải trả để làm môn đồ của Ngài. Ngài muốn sứ đồ biết rõ trước những nghịch cảnh mà người sẽ phải đối mặt nếu nhận lời mời “hãy chân chân ta” của Ngài.

Đọc Giảng 21:18,19. Đức Chúa Giê-su đã nói gì với sứ đồ Phi-e-rơ về những hy sinh để làm môn đồ? Tại sao Đức Chúa Giê-su đã tiết lộ với sứ đồ Phi-e-rơ một cái tin gây sững sốt trong thời điểm đó của cuộc đời ông?

Bằng các lời này, Đấng Cơ Đốc đã báo trước sự tử đạo mà một ngày nào đó sứ đồ Phi-e-rơ sẽ phải trải qua. Đôi bàn tay của ông sẽ bị kéo dãn ra trên thập tự giá. Trong sự mặc khải này, Đấng Cơ Đốc đã cho sứ đồ một lựa chọn. Ngài mang đến cho ông niềm vui lớn nhất trong cuộc đời Cơ Đốc nhân: ấy là được nhìn thấy các linh hồn lìa ra phải đi vào hư vô nhưng đã được chinh phục cho vương quốc của Đức Chúa Trời. Vào ngày Lễ Ngũ Tuần, sứ đồ sẽ thấy hàng ngàn người đến với Đấng Cơ Đốc. Sứ đồ sẽ làm phép lạ nhân danh Đức Chúa Giê-su và tôn vinh Ngài trước hàng ngàn người. Ông sẽ được niềm vui bất diệt qua mỗi thông công với Đấng Cơ Đốc trong sứ mạng của Ngài.

Nhưng điểm phúc ấy có điều kiện kèm theo. Đó là đòi hỏi cho một sự hy sinh, sự hy sinh tối hậu! Sứ đồ Phi-e-rơ đã được Chúa yêu cầu làm một cam kết trong lúc đầu óc thật sáng suốt để có thể cân nhắc hệ quả nghiêm trọng của quyết định của mình. Sứ đồ bây giờ biết rằng, để tham gia cùng Đức Chúa Giê-su trong sứ mệnh của Ngài cho thế giới, không có giá nào là quá đắt và cũng không có hy sinh nào là quá to.

Đọc 1 Giảng 3:16–18. Theo tác giả Giảng, cái gì có thể thay thế cho tình yêu trừu tượng và rất mơ hồ? Ông định nghĩa sự hy sinh tối hậu của tình yêu như thế nào?

Trong cõi vĩnh hằng nhìn lại, sẽ không có gì chúng ta từng làm có vẻ như là một sự hy sinh. Sự đầu tư thời gian và công sức của chúng ta, ngay cả sự đầu tư cuộc đời chúng ta, dường như sẽ được đền đáp quá dư dật. Thật vui biết bao khi có thể biến tình yêu thành hành động, biến ý định thành cam kết. Khi chúng ta đáp lại tình yêu thiên thượng bằng cách sẵn lòng không chút ngần ngại tìm mọi cách trong tinh thần phục vụ làm chứng cho người khác với tư cách là đại sứ của Đấng Cơ Đốc, chúng ta đang chu toàn ước nguyện của một người sống có chủ đích và cũng trải nghiệm được niềm vui lớn nhất trong đời mình. Như Đức Chúa Giê-su đã nhận xét rất thích đáng: “Vì bằng các người biết những sự này, thì có phúc, miễn là các người làm theo” (Giăng 13:17). Qua cách chúng ta sống và chia sẻ tình yêu và chân lý của Đức Chúa Trời với thế nhân và làm Ngài được vinh hiển, chúng ta hoàn thành ý nghĩa của tiến trình tồn tại của mình, và từ đó, có được niềm vui lớn nhất trong đời và một hạnh phúc lâu dài.

Khái niệm vĩnh cửu rất khó bắt sống được trong đầu óc, bởi vì tất cả những gì chúng ta trải nghiệm chỉ là những mảnh vụn của thời gian. Nhưng, bằng tất cả khả năng, hãy cố gắng tưởng tượng sự sống vĩnh cửu, một cuộc sống vĩnh hằng tốt đẹp, hoàn hảo hơn bất cứ kho tàng vật chất hay tinh thần nào chúng ta có thể sở hữu ở hạ giới này. Chính vì thế mà tại sao không có gì trên thế giới này, trong khoảng thời gian quá ngắn ngủi của thế trần, đáng để chúng ta đánh đổi với lời hứa về sự sống bất diệt được hoàn toàn đảm bảo trong Đức Chúa Giê-su.

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Những ai có phận sự giám sát thuộc linh cho hội thánh nên nghĩ ra những cách thức và phương tiện để tạo cơ hội cho mọi thành viên trong hội thánh có thể tham gia hoạt động đóng góp một phần trong công việc của Chúa. Trong qua khứ, quá thường xuyên nguyên tắc tổ chức này đã không được để ý tới hay áp dụng. Các kế hoạch đã không được thiết kế rõ ràng và cũng không được thi hành một cách nghiêm chỉnh để tài năng của tất cả hội viên có thể được thi thố trong các dịch vụ hiện hành. Rất ít người nhận ra sự mất mát nhân lực to lớn bởi sơ sót này.

“Các nhà lãnh đạo làm việc vì duyên cớ của Đức Chúa Trời, cũng như những vị tướng tài ba, lập kế hoạch cho những nước cờ tính trước để tiến quân rập ràng. Trong việc lập kế hoạch, giới lãnh đạo hội thánh đặc biệt tìm hiểu về những mục vụ mà tín hữu tự mình có thể thực hiện được cho ban bè và hàng xóm của họ. Công việc của Đức Chúa Trời trên trái đất này không bao giờ hoàn tất cho tới khi những cá nhân cấu tạo nên tập thể tín hữu cùng dứt khoát đứng lên đáp lại lời Ngài, xăn tay áo làm việc và đoàn kết với mục sư và các chức viên hội thánh trong các nỗ lực của họ.

“Sự cứu rỗi tội nhân đòi hỏi chúng ta phải lao động cá nhân với lòng sốt sắng. Chúng ta cần mang lời sự sống đến cho những linh hồn ấy, chứ không phải đợi họ đến với chúng ta. Rằng tôi có thể nói lên những lời ân phước có sức mạnh thúc đẩy các con cái Chúa làm việc siêng năng! Các giây phút mà chúng ta hiện có thật quá ít ỏi. Chúng ta đang đứng tại ngưỡng cửa của thế giới vinh hân. Chúng ta không còn bao nhiêu nữa thời gian để phí phạm. Mỗi khoảnh khắc đều như vàng bạc và quá quý giá để dành riêng cho việc phục vụ bản thân. Ai sẽ tìm kiếm Đức Chúa Trời một cách nghiêm túc và từ Ngài rút ra sức mạnh và ân điển để trở thành những công tác viên trung tín của Ngài trong sứ mạng truyền giáo?

“Trong mỗi hội thánh đều có tài năng, nếu đi kèm với hoạt động phù hợp, có thể được phát triển để trở thành một trợ giúp lớn trong công cuộc truyền giáo. Điều kiện cần thiết bây giờ cho việc xây dựng các hội thánh của chúng ta là công việc tài tình của những người làm việc khôn ngoan để nhận thức và phát triển tài năng trong hội thánh, là các tài năng có thể được huấn luyện cho sự sử dụng của vị Thầy của chúng ta.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, tập 9, trang 116, 117.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đại ý của lời trích dẫn bà Ellen G. White ở trên là gì? Nó có tác động gì đến việc làm chứng cá nhân của bạn và chương trình tiếp cận của hội thánh bạn?
2. Làm sao để tình yêu chân chính luôn luôn được thể hiện? Liệt kê những hình thức giả mạo của tình yêu, là những hình thức rất xa rời tình yêu chân chính?
3. Trong lớp, nói về những hy sinh mà người ta đã chịu vì Chúa, ngay cả nguy hiểm đến tính mạng. Bạn học được gì từ những câu chuyện ấy?
4. Hãy suy nghĩ về câu trả lời của bạn cho câu hỏi ở cuối bài học ngày Chủ Nhật, về những gì bạn đã hy sinh cho Đấng Cơ Đốc. Trên thực tế, bạn đã hy sinh những gì? Tại sao bạn làm điều đó? Nó có đáng không? Bạn sẽ giải thích thế nào cho một người không phải là Cơ Đốc nhân về những gì bạn đã làm và tại sao bạn làm điều đó?

**DANH SÁCH CÁC HỘI THÁNH / ĐIỂM NHÓM
CƠ ĐỐC PHỤC LÂM VIỆT NAM
TẠI HOA KỲ**

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm El Monte

4114 Peck Road, El Monte, CA 91732

Mục sư Nguyễn Khắc Vinh - (626) 422-6841

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Garden Grove

12702 Ninth Street, Garden Grove, CA 92840

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Houston

13885 Beechnut Street, Houston, TX 77083

Mục sư Nguyễn Thế Phong - (281) 743-7678

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Loma Linda

711 W. C Street, Colton, CA 92324

Mục sư Dương Quốc Tùng - (909) 825-6886

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Milpitas

121 Sinnott Lane, Milpitas, CA 95035

Trưởng lão Huỳnh Chí - (408) 221-5071

Trưởng lão Nguyễn Trung Hậu - (925) 413-6775

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

655 International Blvd., Oakland, CA 94606

Mục sư Thạch Long Hạnh - (510) 967-0582

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orange County

2101 W. Edinger Avenue, Santa Ana, CA 92704

Mục sư Dương Quốc Tùng - (714) 557-7999

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Orlando

4417 N. Powers Dr, Orlando, FL 32818

Mục sư Phạm Xuân Nghĩa - (407) 339-4974

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Portland

7604 SE Clinton Street, Portland, OR 97206

Mục sư Ngô Duy Cường - (971) 322-3211

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Riverside

8778 Magnolia Avenue, Riverside, CA 92503

Trưởng nhóm Hoàng Ngọc Trân - (951) 500-8767

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Diego

4185 Home Avenue, San Diego, CA 92105
Mục sư Dương Quốc Tùng - (760) 599-4747

Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm San Jose

1066 S. Second Street, San Jose, CA 95112
Mục sư Quách Trọng Toàn - (503) 935-9373

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Greensboro

1320 Fleming Road, Greensboro, NC 27410
Trưởng nhóm Hà Phương - (336) 455-4907

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Oakland

2410 E. 15th Street, Oakland, CA 94601
Trưởng nhóm Nguyễn Nhật Tuấn - (408) 892-8652

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Portland

3707 SE 162nd Ave., Portland, OR 97236
Trưởng lão Văn Văn Tòng - (503) 775-5664

Điểm nhóm Cơ Đốc Phục Lâm Shoreline

18354 8th Ave. NW, Shoreline, WA 98177
Trưởng nhóm Huỳnh Kim Anh - (425) 772-4418